


ĐC

64



LỊCH SỬ  
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG  
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN  
XÃ CHUYÊN NGOẠI



TẬP I

1945 — 1985



HẠNH CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CHUYÊN NGOẠI — 1988

ĐC 92 + ĐC 92  
B. 454

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
ĐẢNG BỘ XÃ CHUYÊN NGOẠI

B454M

BỐN MƯƠI NĂM ĐẤU TRANH  
CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ  
NHÂN DÂN CHUYÊN NGOẠI

TẬP I

(1945—1985)

ĐC - 2462

ĐC. 64

~~40~~

«... Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của nhân dân ta, các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ đều phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình... ».

*Trích lời Di chúc  
của Chủ tịch **HỒ CHÍ MINH***

## LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện nghị quyết số 11 của Tỉnh ủy Hà Nam Ninh, nghị quyết số 05 của Huyện ủy Duy Tiên về việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương, Đảng ủy Chuyên Ngoại đã thành lập Ban nghiên cứu lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Chuyên Ngoại. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sau thời gian làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng bộ xã đã hoàn thành cuốn «Bốn mươi năm đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Chuyên Ngoại (1945 – 1985)».

Cuốn sách nhằm ghi lại quá trình hình thành, phát triển phong trào cách mạng của Chuyên Ngoại, nêu bật vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng trong từng chặng đường đấu tranh cách mạng gay go, bền bỉ, anh dũng của nhân dân trong xã dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Bốn mươi năm qua là thời kỳ Đảng bộ và nhân dân Chuyên Ngoại cùng quân dân cả nước liền hành thắng lợi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đảng bộ Chuyên Ngoại là một bộ phận của Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng của địa phương. Trải qua năm tháng trong cuộc đấu tranh sinh tử với kẻ thù, cán bộ, đảng viên Chuyên Ngoại đã nêu cao tinh thần tiên phong trong chiến đấu và sản xuất, trong bảo vệ và xây dựng quê hương. Nhờ vậy Đảng bộ mau chóng

*trưởng thành, phong trào cách mạng trong xã ngày càng sôi nổi mạnh mẽ. Trong quá trình đấu tranh gian khổ ấy, nhiều cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân đã anh dũng hy sinh. Chúng ta tự hào tin tưởng ở sức mạnh của chính mình, càng tin tưởng ở con đường cách mạng mà Đảng đã vạch ra. Hiểu được quá khứ chúng ta mới thấy hết được giá trị của cuộc sống hôm nay, hăng hái vươn lên vượt qua mọi khó khăn trở ngại, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.*

*Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với các đồng chí, bạn đọc cùng toàn thể nhân dân trong xã. Quá trình nghiên cứu biên soạn có nhiều khó khăn, chắc chắn cuốn sách còn hạn chế, rất mong nhận được nhiều ý kiến phê bình xây dựng của các đồng chí và các bạn.*

Ban chấp hành Đảng bộ  
xã Chuyên Ngoại

## CHƯƠNG MỘT

# XÃ CHUYÊN NGOẠI TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

### I - VÀI NÉT VỀ LỊCH SỬ LÀNG XÃ

Xã Chuyên Ngoại là vùng đất có lịch sử lâu đời. Từ thời các vua Hùng dựng nước Văn Lang, xã ta đã có ấp Lan Phố. Xã Từ Đường trong đó có thôn Yên Lệnh thuộc về huyện Phú Xuyên tỉnh Hà Đông và xã Lỗ Hà (Lỗ Hà Trang) nằm trong tổng Trần Xá thuộc huyện Nam Sang, trấn Sơn Nam Thượng trước kia là đất đai thuộc xã Chuyên Ngoại ngày nay.

Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, thực hiện chính sách chia để trị, chúng đã cắt một số huyện, xã của xứ Hà Đông và xứ Nam Định lập ra tỉnh Hà Nam. Từ đây xã Lỗ Hà được đưa về huyện Duy Tiên, ấp Lan Phố đổi là xã Quan Phố, các tập đoàn phong kiến tranh giành quyền lợi, địa vị đã chia nhỏ xã Từ Đường ra làm nhiều xã. Xã Từ Đường gọi là Từ Đài, thôn Yên Lệnh gọi là xã Yên Lệnh. Xưa kia các gia đình lương giáo ở xen với nhau bây giờ các gia đình đạo thiên chúa ở một khu vực riêng lập ra xã Yên Mỹ. Ruộng đất mỗi xã được chia thành khu vực riêng. Do hậu quả chia rẽ, dờ nhà di chuyển nhiều lần tốn kém, cộng với chính sách bóc lột của bọn thực dân phong kiến đời sống nhân dân vô cùng khổ cực.

Từ năm 1980 trở đi, xã Lỗ Hà, Yên Lệnh, Quan phố Từ Đài, Yên Mỹ đều thuộc về tổng Chuyên Nghiệp huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam Ninh.

Cách mạng tháng 8-1945 thành công, chính quyền về tay nhân dân. Do yêu cầu của cách mạng, đầu năm 1946, xã Yên Lệnh với xã Lỗ Hà hợp thành xã Yên Hà, xã Từ Đài với xã Yên Mỹ thành xã Từ Yên, xã Tường Thụy với xã Quan Phố thành xã Thụy Phố.

Tháng 11-1947 các xã trên lại hợp thành xã Chuyên Ngoại. Tháng 2-1949 xuất phát từ yêu cầu của phong trào lại chuyển thôn Tường Thụy về xã Trác Văn.

Năm 1955 cải cách ruộng đất Chuyên Ngoại lại chia thành hai xã Yên Hà và Chuyên Mỹ. Tháng 4-1966 hợp hai xã lại gọi là xã Chuyên Ngoại. Chuyên Ngoại nằm dọc theo bờ hữu ngạn sông Hồng dài 5 km. Phía bắc giáp Mộc Nam, phía nam giáp Nguyên Lý (Lý Nhân) chiều rộng là 3 km (từ giáp giới xã Trác Văn, xã Châu Giang đến bờ sông Hồng) đối diện với Hưng Yên bên tả ngạn sông Hồng có phố Hiến trước đây sầm uất: «thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến». Sông Hồng có vị trí giao thông rất quan trọng, các triều đại phong kiến xưa đã điều quan quân đóng giữ ở hai bên bờ sông để bảo vệ kinh thành Thăng Long. Thời Lê ở hữu ngạn sông Hồng có đồn quan đóng tại xóm Đình thôn Tường Thụy do một ty Hiến Sát đóng giữ để bảo vệ đường thủy.

Theo truyền thuyết của nhân dân, vào thế kỷ 13 giặc Nguyên-Mông xâm lược nước ta, chúng đóng đồn A Lỗ ở Tát Giang (Gọng Vó), đồn này trấn giữ đường thủy từ biển vào thành Thăng Long. Bọn giặc canh phòng nghiêm ngặt nhưng ta đã kết hợp dịch vận với tấn công quân sự đánh tan đồn A Lỗ. Ở giữa xã có con đê Hồng Hà chạy qua. Đê này được gọi là đê Cơ Xá, đắp từ thế kỷ thứ 11 đến thế kỷ thứ 13 (1226-1400) triều

Trần tổ chức đắp đê từ đầu nguồn đến biển dọc theo hai bên sông Hồng gọi là đê quai vạc. Từ năm 1930, hàng năm thực dân Pháp bắt nhân dân ta đắp thêm đê sử dụng làm đường giao thông chiến lược, bảo vệ đường thủy sông Hồng. Thời kỳ 1947 - 1949 giặc Pháp chiếm đóng đồng bằng, lập 10 đê đóng chốt, nhân dân ta đắp 10 đê lên đê ngăn cản sự giao thông của giặc nên đã chia cắt địa bàn xã ra làm nhiều vùng. Sông Hồng là đường giao thông huyết mạch, địch đã lợi dụng để chuyển quân từ Hà Nội đến các tỉnh vùng đồng bằng ven biển và từ các tỉnh ven biển như Thái Bình, Nam Định về Hà Nội để cản bước tiến của địch, ta đã làm nhiều chướng ngại vật để ngăn sông. Trong xã còn có con đường 60 chạy tắt ngang. Đây là đường giao thông lớn nối từ đường số 1A (Đồng Văn, Hòa Mạc đến đò Yên Lệnh sang thị xã Hưng Yên). Trong kháng chiến chống Pháp, con đường này là đầu mối giao thông giữa khu du kích vùng tự do với vùng địch hậu.

Do vị trí địa lý có nhiều đặc điểm quan trọng, xã Chuyên Ngoại là một xã có vị trí quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Pháp cũng như trong cuộc kháng chiến chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ sau này.

Xã Chuyên Ngoại xưa số ruộng đất của 5 thôn có 2187 mẫu 2 sào Bắc bộ, trừ thổ cư còn ruộng đất canh tác là : 1706 mẫu, trong đó có 435 mẫu 7 sào ruộng tư điền, ruộng đất nhà chung 36 mẫu 9 sào, nhà chùa 31 mẫu 5 sào, ruộng đất công điền chỉ chia cho nam giới từ 18 tuổi trở lên. Gia đình chồng chết con còn nhỏ dưới 18 tuổi chỉ được chia một sào gọi là đất quả phụ. Đối với gia đình được chia đất quả phụ, bọn cường hào, chức dịch trong làng hạch sách đủ điều. Quả phụ nào không



có tiền đút, của biểu thi lập tức chúng đưa sào đất quả phụ ra đồng thể là không có đất làm nhà ở.

Địa chủ phú nông trong xã (1), ít ruộng đất lập trung độ 4 đến 5 mẫu một gia đình. Bọn hương lý, kỳ hào khai lậu đình, lậu điền để chiếm hữu ruộng đất là chủ yếu. Ruộng đất còn lại chia cho dân đình phần nhiều là ruộng xấu, chia thiếu, đời sống nhân dân dối khổ. Nhiều người phải bán ruộng đi làm thuê kiếm sống. Người ở Từ Đài lên Đô Quan, Yên Lệnh, Lỗ Hà, sang Ngõ Phủ thuộc Lý Nhân làm thuê. Đầu trồng canh năm, hàng trăm người lũ lượt kéo nhau đi làm thuê kiếm sống. Trong xã cũng có nhiều nghề thủ công cổ truyền. Quan Phổ dệt lụa tơ tằm. Từ Đài, Yên Lệnh, Lỗ Hà trồng dâu, chăn tằm, kéo sợi, ươm tơ. Lỗ Hà còn có nghề làm bánh Ngũ vị. Yên Mỹ đan thuyền nan bán. Nhưng dưới chế độ thực dân phong kiến các nghề này không phát triển được. Ở Chuyên Ngoại ruộng trong đê chỉ cấy được một vụ chiêm bị úng thủy, chua mặn, thu hoạch thất bát, ngoài đê thì ngập lụt. Cuộc sống của nhân dân thiếu đói cơ cực.

Dưới chế độ thực dân phong kiến bộ máy thống trị của chúng tỏ chức từ trên xuống dưới khá chặt chẽ, Tổng có chánh, phó tổng; xã có lý trưởng, phó lý, trưởng họ, trưởng tuần. Mỗi xã còn có một hội đồng Kỳ Mục gồm: tiên chỉ, thứ chỉ, thư ký, thủ quỹ dưới có tộc biên đứng đầu các phe giáp, chức trách của từng chức dịch tuy có khác nhau nhưng chúng cùng chung một mục đích là làm tay sai cho đế quốc, bóc lột nhân dân chiếm dụng ruộng đất. Bọn chúng lợi dụng lúc hồng thủy chướng dật, sưu thuế chí kỳ để đánh đập, bắt bớ dân đình, bóp nặn lấy tiền ăn chơi phè phỡn. Năm 1940 một suất thuế thân (thứ thuế đánh vào đầu người)

(1) Toàn xã có 3 địa chủ 7 phú nông.

bỏ một chính hai phụ nên xuất thuế cả chính đình ngoại phụ lên tới 5 đồng mà ngô thóc lúc đó có 1 đồng tám hào một tạ. Hàng năm cứ vụ thuế đến là ở nhà Lý trưởng có nhiều người dâu, bị trói, bị đánh, cùm kẹp vì thiếu thuế. Ngoài thuế thân ra còn có nhiều thứ thuế khác. Nạn bắt phu, bắt lính còn khủng khiếp hơn nhiều. Năm 1939 – 1940 trong xã có 74 người phải đi lính sang các thuộc địa khác của Pháp, nhiều người bỏ mạng không trở về. Xã Chuyên Ngoại có 37 người đi phu đồn điền mất xác. Hàng trăm tập tục hủ lậu như ma chay, cưới xin, lễ lạc, việc làng, việc phe giáp, hương mua phó bán rất nặng nề. Tô tức là cái thùng lọng thít vào cổ người nông dân, làm cho suốt cuộc đời họ cơ cực bần hàn. Bọn cường hào hương lý thì ăn chơi phè phỡn, cô dầu con hát, chè rượu nghiện hút lu bù. Nông dân thì ngày càng sa sút, cùng cực, nhiều nhà mất cơ mất nghiệp phải bỏ làng đi tha phương cầu thực.

Trong xã có hai tôn giáo chính là đạo phật và đạo thiên chúa. Đạo phật có từ thế kỷ thứ VI. Trư xã Yên Mỹ cũ là tôn giáo toàn lòng còn các xã cũ đều có đình chùa thờ cúng. Việc đóng góp xây dựng đền chùa là một gánh nặng đè lên đầu lên cổ người nông dân. Ngoài việc đóng góp, bỏ bán còn mua hương bán phó để lấy tiền làm đình chùa. Bọn hương lý kỳ dịch ở các làng xã lợi dụng tiền này để chè chén và làm nơi tụ họp đình đám, hội hè bóc lột nhân dân. Chính nơi đình chung này biết bao trai làng bị đánh trói gông cùm, kim kẹp vì thiếu sưu thuế. Bọn phong kiến đã lợi dụng đình chùa này để gieo rắc mê tín dị đoan để dễ bề bóc lột nhân dân.

Đạo thiên chúa vào nước ta từ năm 1533 do các giáo sĩ Tây phương theo tàu buôn vào truyền đạo. Đến năm 1814, một cố đạo người Pháp lấy tên Việt là Cố Châu

vào truyền đạo tại Yên Mỹ. Nơi đây là chính xứ sau phát triển ra một số họ lẻ ở Từ Dải, Quan Phố. Yên Mỹ trở thành nơi công giáo toàn tông, bà con giáo dân Chuyên Ngoại nói chung là có tinh thần giác ngộ cách mạng, yêu nước và kính chúa. Lương giáo đoàn kết một lòng.

Đến cuối năm 1980 toàn xã có 1951 hộ trong đó có 270 hộ Thiên chúa giáo, có 6798 khẩu trong đó có 1282 khẩu là giáo dân, chiếm tỷ lệ 10,8% so với số nhân khẩu. Nhân dân trong xã, lương giáo đều bị bọn đế quốc phong kiến bóc lột tàn tệ. Giáo dân phải cày bừa, cấy gặt cho nhà chung như những người làm nô lệ. Mùa vụ thu hoạch ngô lúa phải phơi khô quạt sạch đưa vào kho nhà chung thì người giáo dân mới được coi như làm tròn phận sự của một giáo dân. Tuy nhà chung đã có ruộng do giáo dân cấy cấy và thu hoạch cho vẫn chưa đủ, hàng năm giáo dân vẫn phải chịu hàng chục thứ lễ phải mất tiền của.

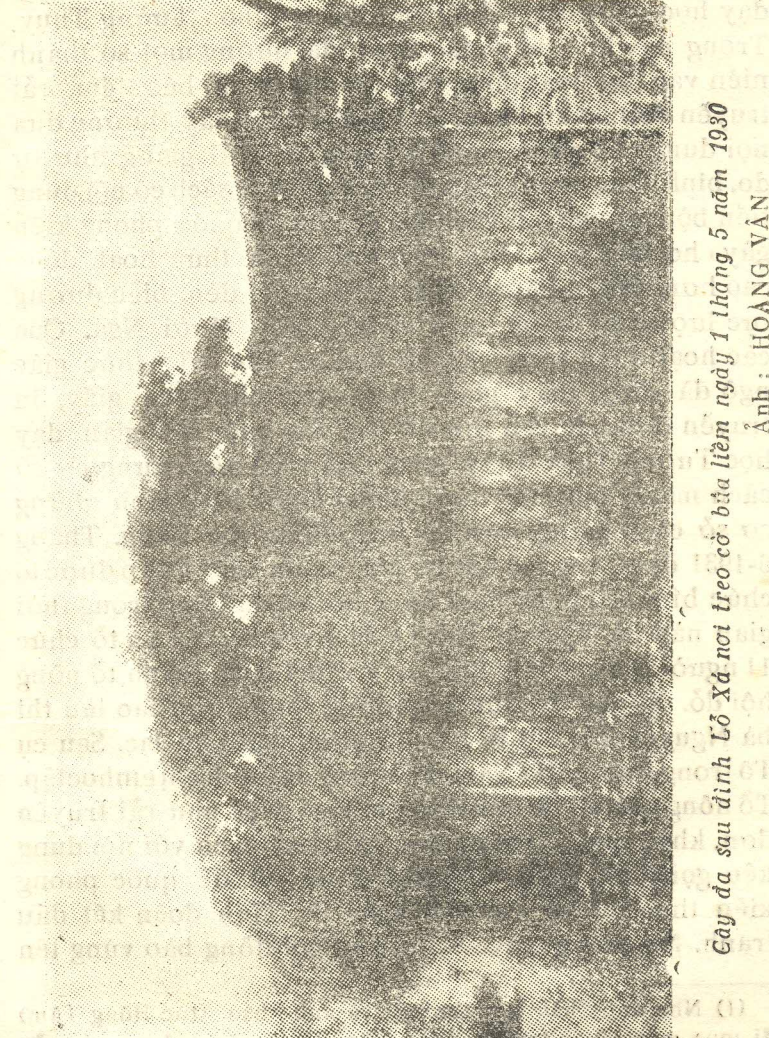
Nhân dân Chuyên Ngoại cần cù, chịu thương, chịu khó, khéo tay hay làm. Nhưng do chế độ thực dân phong kiến hà khắc, chúng dùng mọi thủ đoạn đè đàn áp bóc lột, cướp đoạt sức lao động của nhân dân nên đời sống của họ vô cùng cơ cực, người lao động đều phải chung cảnh sống của người dân nô lệ.

## II - QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TIỀN TỚI TỔNG KHỞI NGHĨA CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945 THÀNH CÔNG Ở CHUYÊN NGOẠI

### 1. Ảnh sáng cách mạng chiếu rọi thức tỉnh nhân dân Chuyên Ngoại.

Từ khi có Đảng (1930) ảnh hưởng của cao trào cách mạng năm 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh đã lan rộng trong toàn quốc, đã có phần ảnh hưởng

Đến làng lập thành niên xã ở nước ngoài. Ngày nay  
đất là sự hoạt động của tất cả nhân dân Việt Nam.



Cây đa sau đình Lỗ Xá nơi treo cờ bủa liềm ngày 1 tháng 5 năm 1930

Ảnh : HOANG VAN

thực cho các thế giới ở Việt Nam và Đông Nam Á.

đến tầng lớp thanh niên yêu nước Chuyên Ngoại. Đặc biệt là sự hoạt động của thầy giáo Nguyễn Doãn Chấp dạy học ở trường Tổng sư đặt tại thôn Tường Thụy. Trong dạy học thầy giáo Chấp đã hướng một số thanh niên vào các hoạt động như: treo cờ đỏ búa liềm, rải truyền đơn, khẩu hiệu. Khi giảng dạy thầy thường đưa nội dung yêu nước và cách mạng vào bài giảng như tự do, bình đẳng bác ái, tổ chức các buổi đọc sách có nội dung tiến bộ, nói chuyện vạch tội ác của đế quốc phong kiến gây cho học sinh lòng căm thù Hình thức hoạt động cao hơn, thầy Chấp tổ chức cuộc rước đèn, biểu dương lực lượng kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga. Qua các hoạt động trên, một số học trò lớn có ý thức giác ngộ đã được thầy giao công việc như mua giấy, in truyền đơn, chuyển thư từ (1). Sau một thời gian dạy học Tường Thụy thầy giáo Chấp đã xây dựng cơ sở cách mạng, giác ngộ được nhiều người trở thành những cơ sở cách mạng, cán bộ hoạt động cho Đảng. Tháng 6-1931 địch lòng sục bắt bớ phá cơ sở, thầy Chấp được tổ chức bí mật đưa đi hoạt động nơi khác. Cũng trong thời gian này bà Nguyễn Thị Ty đã tuyên truyền và tổ chức 11 người có nghề làm bánh ngũ vị ở Lỗ Hà thành tổ nông hội đỏ. Nhưng tổ chức hoạt động chưa được bao lâu thì bà Nguyễn Thị Ty bị bắt, tổ chức mất liên lạc. Sau cụ Tô trong tỉnh ủy Hà Nam đã hướng dẫn anh chị em học tập. Tổ nông hội đỏ đã làm được một số việc như rải truyền đơn, khẩu hiệu. Truyền đơn in bằng thạch với nội dung kêu gọi đồng bào vùng lên đánh đổ đế quốc phong kiến theo gương Xô viết Nghệ - Tĩnh đoàn kết đấu tranh. Nội dung truyền đơn kêu gọi đồng bào vùng lên

---

(1) Như anh Châu (tức Cương) và anh Chân (tức Hồng Tâm) đi mua giấy về in truyền đơn. Anh Chân cũng được chuyển thư cho các thầy giáo Cát ở Mộc Nam, thầy Dương ở Hòa Mạc.

đánh đuổi đế quốc, phong kiến. Trong truyền đơn có in bài thơ:

### CHIÊU HỒN NƯỚC

«... Cũng nhà, cũng cửa, cũng giang san  
Thế mà nước mất nhà tan hồi trời  
Hồn có thiêng chãng hồi hồn ơi hồn về  
Hay hồn còn say mê sắc đẹp  
Hay hồn còn ở chốn thị thành..  
Mà hồn bỏ cả việc trần, việc âm?  
Kể từ Trung - Nhật chiến tranh  
Việt Nam rồi cũng tung hoành có phen..»

Trong năm 1930, cơ sở cách mạng ở Duy Tiên đã tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi, tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng kêu gọi nhân dân ta đoàn kết đấu tranh. Ngày 20-8-1930 đồng chí Nguyễn Hữu Tiến tập hợp các đồng chí đảng viên và thanh niên từ khu Nguyễn Hữu Tiến ra đến sông Hồng, họp diêm tại Ba Hàng Quan Phó có cờ đỏ búa liềm, biểu ngữ tiến về đền Lảnh mít tinh diễn thuyết giữa lúc đền Lảnh đang mở hội.

Tháng 4-1945, Duy Tiên có một cuộc biểu tình tuần hành lớn, cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ họp diêm tại chợ Lệnh tiến về đền Lảnh do đồng chí Lê Thành trực tiếp lãnh đạo. Đoàn biểu tình đi đường có đốt pháo hô khẩu hiệu, mít tinh kêu gọi tổng khởi nghĩa. Xã Chuyên Ngoại cũng có một số thanh niên tham gia như các anh Hoàn, Hồng Tâm, Quý, Thiện. Tiếng vang của cuộc biểu tình đã có ảnh hưởng lớn trong nhân dân.

Những cuộc hoạt động trên chính là việc nhen ngọn lửa cách mạng. Thanh niên và nhân dân Chuyên Ngoại thấy được sự nhục nhã vì mất nước, đời sống

nhân dân đói khổ lắm than, từ buổi đầu được ánh sáng cách mạng chiếu rọi, nhân dân Chuyên Ngoại dần dần thức tỉnh và cùng đoàn kết để chuẩn bị cho thời kỳ tiếp nối – thời kỳ chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền.

## **2. Nhân dân Chuyên Ngoại vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945.**

Từ khi phát xít Nhật tràn vào Đông Dương, nhân dân ta lại phải chịu thêm một tầng áp bức, đời sống đói khổ lại càng cực hơn. Giặc Nhật ra sức vơ vét của cải, thóc lúa chuẩn bị cho chiến tranh. Năm 1944 thiên tai mùa mất nghiêm trọng, giặc Nhật bắt dân phá ngô trồng đay, Chuyên Ngoại bị phá trên 500 mẫu ngô. Chúng bắt phu, bắt lính, thu nhiều thứ thuế, đẩy dân ta vào cảnh khốn cùng. Nạn đói khủng khiếp tháng 5-1945 xảy ra, cả nước 2 triệu người chết đói, Vụ đói tháng 3-1945 Chuyên Ngoại 761 người chết có 263 nhà có người chết. 81 gia đình chết cả nhà, 811 người tha phương cầu thực, 67 người mất tích. Thảm họa này vô cùng lớn lao cơ cực khốn cùng biết mấy cho qua. Sự tàn phá ấy đã thức tỉnh lòng yêu nước, chí căm thù giặc trong nhân dân. Ngày 9-3-1945 Nhật đảo chính Pháp chiếm toàn cõi Đông Dương, chúng lập ra bộ máy tay sai thân Nhật từ tỉnh xuống xã. Thực dân Pháp thất thế bọn phong kiến quay lại ôm chân chủ mới; giúp giặc Nhật lập ra bảo an đoàn thanh niên hội núp dưới chiêu bài độc lập giả hiệu, chúng lừa bịp, kìm kẹp nhân dân. Ở Chuyên Ngoại chúng tổ chức đoàn thanh niên bảo an, lợi dụng tổ chức hợp pháp này, một số thanh niên Yên Lệnh cùng các thôn khác đã lợi dụng tình hình tổ chức hành động với hình thức giữa hợp pháp và bất hợp pháp để hoạt động. Tháng 3-1945 ta

đưa người vào tổ chức thanh niên bảo đoàn để lãnh đạo hoạt động theo ý định của ta. Yên Lệnh có 36 đoàn viên, Quan Phố 21 đoàn viên, Từ Đài 33 đoàn viên, một số thanh niên Lỗ Hà vẫn hoạt động theo sự hướng dẫn của các đồng chí ở Trường Thụy. Tuy vậy phong trào cách mạng trong lúc này chưa đều, chưa mạnh, ở Từ Đài một số đảng viên quốc dân Đảng nằm trong thanh niên bảo an đã ra sức khống chế và xây dựng thành cơ sở của chúng. Nhưng ở Yên Lệnh ông Bằng trưởng đoàn, ông Chân (tức Hồng Tâm) phó đoàn đều là công nhân Hà Nội về, ông Thúc thư ký và một số đoàn viên. Có nhiều người là học trò cũ của thầy Chấp đều hoạt động theo sự chỉ đạo của mặt trận Việt Minh. Hình thức hoạt động phong phú. Tổ chức anh em đến nhà lý trưởng giám sát việc thu thuế, viết chữ to thông báo cho mọi người biết mỗi xuất thuế phải đóng bao nhiêu để buộc bọn chức dịch phải làm đúng. Trong lúc dân đói, lý trưởng, trương tuần, tuần phu đã dùng vũ lực đi cướp lúa, hoa màu ngoài đồng và tài sản trong nhà của nhân dân, anh em thanh niên đã tổ chức lực lượng phục bắt bọn này bảo vệ tài sản cho dân. Các vụ kiện vì bị hà hiếp, các vụ mất trộm hoặc xích mích nhau nhân dân đều yêu cầu đoàn thanh niên giải quyết. Trong lúc đói đoàn đã vận động nông dân cứu trợ lẫn nhau, thăm hỏi, chôn cất những người bị chết đói. Mặc dù túng đói khó khăn anh em vẫn tích cực hoạt động nên đã lôi cuốn được một số nhân dân làm theo. Từ đây bọn cường hào, lý dịch không dám hống hách như xưa. Lúc này bọn phản động đã lộ rõ chân tướng như tên Vĩnh ở Từ Đài, tên Phán Na tìm mọi cách lôi kéo thanh niên vào tổ chức của chúng. Bọn này định lôi kéo thanh niên Yên Lệnh theo chúng nhưng anh em đã kiên quyết vạch mặt. Anh em thường xuyên liên hệ với

ĐC. 64  
A0



cơ sở Đảng ở Tường Thụy và một số nơi để tìm các đồng chí đảng viên cộng sản. Cơ sở Chuyên Ngoại đã liên lạc được với đồng chí Chu Mạnh Phồn đảng viên Đảng cộng sản. Đồng chí đã hướng dẫn anh em hướng đi đúng đắn, anh em đã vận động một số nhân dân kết hợp với nhân dân Lý Nhân đến phủ Nam Sang phá kho thóc của Nhật. Được sự chỉ dẫn của Đảng, thanh niên đã trở thành lực lượng chủ yếu chuẩn bị cho cuộc giành chính quyền. Anh em được chỉ định làm các việc chủ yếu của ủy ban cách mạng lâm thời để tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở xã, huyện, tỉnh. Thanh niên Quan Phố cũng được tổ chức hoạt động theo xu hướng cách mạng. Anh em đã đấu tranh với bọn hương lý để kéo dài việc thu thuế theo đầu mẩu nộp cho Nhật, đã giữ được 12 tạ thóc không nộp. Sau số thóc này chính quyền cách mạng sử dụng, thanh niên Lỗ Hà cũng có những hoạt động liên hệ với anh em ở Tường Thụy và được sự hướng dẫn của đồng chí Đặng Xuân Tiếp nên hoạt động mạnh mẽ, tích cực chuẩn bị giành chính quyền.

Phong trào kháng Nhật ở khắp nơi như những đợt sóng liên tiếp dội về địa phương. Phong trào Việt Minh diễn thuyết, xung phong, phá kho thóc của Nhật chia cho dân ở một số nơi đã có ảnh hưởng trực tiếp đến Chuyên Ngoại. Thực chất phong trào thanh niên bảo an lúc này ở Yên Lệnh, Quan Phố và lực lượng thanh niên ở Lỗ Hà là của ta do mặt trận Việt Minh lãnh đạo. Các lực lượng cách mạng được tổ chức và sẵn sàng chờ lệnh tổng khởi nghĩa. Đêm 19-8-1945 nhận được lệnh tổng khởi nghĩa ta đã gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Thanh niên chuẩn bị băng, cờ, khẩu hiệu, gậy gộc, giáo mác và tổ chức canh phòng. Đúng 6 giờ sáng ngày 21-8-1945 cuộc khởi nghĩa đã nổ ra

trong toàn xã mở đầu là Yên Lệnh, Lỗ Hà, Quan Phố và lan đi các thôn. Từng đoàn người rầm rập xuống đường và hô vang các khẩu hiệu. Ban lãnh đạo khởi nghĩa đã tuyên bố xóa bỏ bộ máy tay sai của Nhật - Pháp ở Chuyên Ngoại, thành lập chính quyền cách mạng, ra lệnh cho hội đồng hương lý phải nộp sổ sách và triệu đồng.

Khí thế cách mạng của quần chúng sôi động, dâng cao như thác trào nước cuốn. Cuộc mít tinh diễn ra có tới hàng nghìn người tham dự. Ủy ban nhân dân cách mạng giải phóng xã đã tuyên bố giải tán bộ máy tay sai địa phương. Khẩu hiệu của cuộc mít tinh là :

- Đánh đổ chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim.
- Đánh đổ chính quyền hương lý tay sai.
- Chính quyền cách mạng giải phóng dân tộc muôn năm!
- Việt Nam độc lập muôn năm!

Cuộc mít tinh giải tán, mọi người đã tỏa ra các thôn xóm, tiếp tục tuần hành thị uy, tuần tra canh gác, truy lùng bọn cường hào ngoan cố. Ở Lỗ Hà bọn tiên chỉ, lý trưởng, có thái độ lừng chừng không nộp sổ sách và triệu đồng, ta đã bắt buộc chúng phải phục tùng. Không khí sôi động của phong trào cách mạng đang dâng lên cuộn cuộn khắp nơi. Ở Yên Lệnh, Lỗ Hà thanh niên đã huy động 500 người vũ trang bằng vũ khí thô sơ, cờ, băng khẩu hiệu tuần hành thị uy tiến về thị xã Phủ Lý cùng với các nơi trong tỉnh để uy hiếp quân đội Nhật làm hậu thuẫn cho lực lượng cách mạng bắt tên tuần phủ Đàm Duy Hiến cùng bọn tay chân của chúng, giành chính quyền ở tỉnh Hà Nam.

Trên đoạn đường gần 50 cây số cả đi lẫn về, người nào người ấy đều với khí thế thừa thắng xông lên giành

quyền làm chủ và quyết tâm bảo vệ chính quyền giữ vững nền độc lập của dân tộc.

Ngày 25-8-1945 chính quyền về tay nhân dân. Từ xã đến huyện, tỉnh xếp sắp bộ máy chính quyền các ủy ban cách mạng Lâm thời được chính thức thành lập lãnh đạo nhân dân. Ách thống trị của Pháp - Nhật và bọn tay sai đã bị đập tan, chính quyền thực sự về tay nhân dân. Nhân dân phấn khởi, hồ hởi, không khí tung bừng nhộn nhịp của ngày hội lớn. Mọi người sẵn sàng làm tất cả công việc mà mình có thể làm được để củng cố và bảo vệ chính quyền non trẻ, làm cho chính quyền dân chủ nhân dân thực sự là của dân, do dân, vì dân mà phục vụ. Cũng từ đây các đoàn thể quần chúng được thành lập như : thanh niên, phụ nữ, phụ lão, nông dân cứu quốc, thiếu nhi, nhi đồng...

Các lực lượng vũ trang được thành lập và đi vào luyện tập. Đội tự vệ chiến đấu ra đời và phát triển. Không khí sôi nổi này đã khích lệ nhân dân ta quyết tâm giữ gìn và bảo vệ nền độc lập của dân tộc,

Từ đây người dân Chuyên Ngoại bắt đầu sống một cuộc sống mới - cuộc sống tự do mình làm chủ đời mình - một cuộc sống no lành hạnh phúc !

## CHƯƠNG HAI

### CHI BỘ ĐẢNG ĐẦU TIÊN ĐƯỢC THÀNH LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH GIỮ VỮNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, XÂY DỰNG CUỘC SỐNG MỚI CHUẨN BỊ MỌI MẶT CHO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

#### I - Củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng cuộc sống mới, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1946)

Sau ngày 21-8-1945, Chính quyền các cấp thuộc về tay nhân dân, nhưng hoàn cảnh lúc này rất khó khăn phức tạp. Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm đang đe dọa nghiêm trọng. Trước sứ mạng lịch sử này, cùng hoàn cảnh chung của cả nước nhân dân xã Chuyên Ngoại đang sống trong hoàn cảnh rất sôi động đầy khó khăn gian khổ đó. Lần đầu tiên sau gần 80 năm nô lệ, nay được hưởng tự do dân chủ, tự mình quyết định vận mệnh của mình bằng bất kỳ giá nào mọi người đều quyết tâm giữ gìn nền độc lập tự do. Đó chính là nguồn gốc sức mạnh vô địch của cách mạng, là thuận lợi rất cơ bản để nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn, giành thắng lợi to lớn và rất vẻ vang, xứng đáng với địa vị người làm chủ đất nước.

Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng lúc này là phải động viên toàn dân ra sức khắc phục nạn đói, ra sức chống lụt, chống hạn để đẩy mạnh sản xuất. Cuối tháng 8-1945 hai mươi vạn quân Tưởng kéo vào miền Bắc nước ta, quân Anh vào miền Nam giải giáp quân đội Nhật. Dã tâm của chúng là tìm cách tiêu diệt Đảng ta, lật đổ chính quyền ta, ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng thế giới đối với khu vực Đông Nam Á. Quân Tưởng ra sức vơ vét của cải của dân và khuyến khích tập hợp các đảng phái phản cách mạng, gây rối ở nhiều nơi. Trong Nam quân Anh che chở và tiếp tay cho Pháp trở lại xâm lược nước ta. Sau ngày tổng khởi nghĩa tình hình trong nước đang gặp khó khăn trở ngại nghiêm trọng, quân đội nước ngoài vào nước ta làm cho tình hình chính trị, kinh tế xã hội càng căng thẳng hơn, khó khăn hơn, nghiêm trọng hơn. Năm trong hoàn cảnh chung ấy, chỉ 15 ngày sau chính quyền Chuyên Ngoại vừa thành lập quân Tưởng đã kéo từ Hung Yên sang nằm đây ở chợ Lệnh rồi kéo về đóng ở Phú Lý. Lúc này trong xã có một số tên cường hào vừa bị cách mạng đánh gục lại ngóc đầu dậy, tranh giành ảnh hưởng xuyên tạc, chống đối chính quyền, gây lộn xộn trong lúc bầu cử, làm cuộc bầu cử ở Yên Lệnh phải chậm lại. Ở các thôn một số tên cường hào lợi dụng tình hình nhảy ra tranh cử trong cuộc bầu cử hội đồng nhân dân xã vào đầu năm 1946. Bọn phản động ở địa phương cùng bọn phản động đội lốt tôn giáo vẫn ngấm ngấm chống phá ta. Cán bộ ta lần đầu nắm chính quyền nên chưa có kinh nghiệm lãnh đạo. Song khó khăn chỉ là tạm thời, thuận lợi là cơ bản, nhiệm vụ trước mắt lúc này là:

- củng cố vững chắc chính quyền, các đoàn thể, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang.

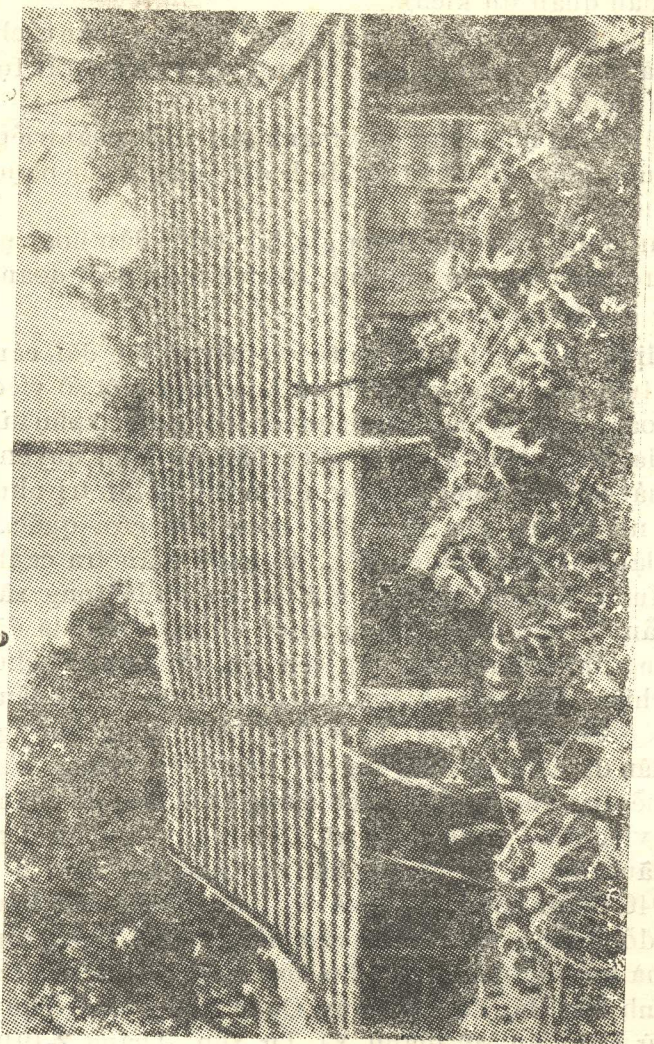
— Đẩy mạnh phát triển lực lượng tự vệ chiến đấu (sau này là dân quân du kích).

— Nâng cao cảnh giác, trấn áp kịp thời bọn phản cách mạng và những phần tử làm tay sai, giữ vững trật tự an ninh thôn xóm :

— Vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, phát triển chăn nuôi, giúp đỡ nhau ổn định đời sống, khắc phục dần nạn đói,

— Vận động toàn dân tham gia học bình dân học vụ, từng bước xóa bỏ nạn mù chữ, bài trừ mê tín dị đoan, bài trừ các tệ tục hủ lậu.

Xác định rõ được nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, cán bộ tận tụy với phong trào nên đã làm được một số việc như : hoàn thiện bộ máy chính quyền trong đó có phụ nữ tham gia. Biết chăm lo và củng cố, bảo vệ chính quyền, biết phát huy tác dụng của các đoàn thể chính trị như thanh niên, phụ nữ, phụ lão, nông dân cứu quốc... thành lập đội tự vệ chiến đấu, tổ chức tuần tra canh gác, trấn áp bọn chống đối, giữ gìn an ninh trong xã. Để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Pháp ta đã vận động nhân dân đóng góp tiền của, sắm vũ khí cho tự vệ chiến đấu như : kiếm, búp đa, dao găm, mã tấu. Thôn Yên Lệnh đã mua được hai khẩu súng trường. Nhân dân đã chọn những người tiêu biểu trong các đoàn thể đưa vào ủy ban cách mạng Lâm thời để chăm lo mọi việc cách mạng trong xã. Chính quyền nhân dân xã đã lãnh đạo nhân dân đi bầu cử Quốc hội ngày 6-1 năm 1946 thành công rực rỡ và chuẩn bị tốt cho việc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vào tháng 2-1946. Trong dịp này Nhà nước quyết định cho hợp nhất Yên Lệnh, Lỗ Hà thành Yên Hà, Trưng Thụy, Quan Phố thành Thụy Phố, Từ Đài, Yên Mỹ thành xã Từ Yên. Tháng 2-1946 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã diễn ra rất gay gắt



Ngôi nhà ông Cơ thôn Yên Lệnh nơi thành lập chi bộ đầu tiên xã Yên Hà  
(nay là Huyện Ngoại)

Ảnh : HOÀNG VĂN





**Đồng chí Phạm Văn Châu (tức Cương)**  
**Bí thư đầu tiên của chi bộ Đảng xã Chuyên Ngoại**



Thanh niên cứu quốc đã phải đấu tranh quyết liệt với bọn kỳ hào đứng ra tranh cử. Được nhân dân đồng tình ủng hộ, đảm bảo được đúng dự kiến, các thành phần trong hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính xã. Ủy ban hành chính ra đời chăm lo đến việc khắc phục nạn đói, nạn dốt, và vận động toàn dân trong xã ra sức xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu. Từ đây nhân dân thực sự được hưởng quyền tự do dân chủ, uy tín của chính quyền được đề cao. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng ở địa phương, anh em trong mặt trận Việt Minh đã tích lũy được một số kinh nghiệm, năng lực chính trị và nghiệp vụ công tác cũng được nâng lên. Các đoàn thể chính trị được tổ chức và phát triển nhanh về số lượng và chất lượng, các cán bộ được sắp xếp lại cho hợp lý. Mặt trận Việt Minh đã tập hợp được mọi tầng lớp nhân dân tham gia.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ phong trào diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm được phát động rộng rãi trong toàn Đảng, toàn dân. Mặt trận Việt Minh xã đã phát động phong trào thi đua tăng gia sản xuất «tắc đất tắc vàng», «nông dân là quân chủ lực». Nhân dân trong xã đã tận dụng bờ mương, bờ đường, bãi tha ma, đầm, hồ, mương máng để sản xuất rau màu và các loại cây ngăn ngừa chống đói, thi đua cấy hết diện tích. Mặt trận đã vận động nhân dân cứu trợ nhau lúc đói, phong trào nhường cơm sẻ áo, hũ gạo cứu đói được thực hiện ở mọi gia đình, mọi nhà thực hiện mỗi tuần bớt một bữa để cứu đói. Các việc làm thiết thực trên đã góp phần quyết định trong việc chống đói. Nhờ vậy đời sống nhân dân dần dần được ổn định. Phong trào bình dân học vụ trong xã phát triển mạnh mẽ, thu hút được đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia, các cụ già cũng hăng hái đi học... Hàng trăm thanh niên tự nguyện dạy học

không hưởng công, ngày đêm lăn lộn với phong trào. Hàng trăm lớp học ban đêm được mở. Tối đến xóm nào cũng rộn lên tiếng đọc đồng thanh của các lớp bình dân. Đến cuối năm 1946 Yên Hà, Thụy Phố được trên công nhận thanh toán xong nạn mù chữ và đầu năm 1947 Từ Yên cũng được công nhận. Giặc đói đã bị đẩy lùi, giặc đốt bị tiêu diệt, nhân dân biết đọc, biết viết. Đây là thắng lợi lớn toàn diện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc động viên nhân dân tham gia quản lý Nhà nước xây dựng chính quyền vững mạnh hơn. Cuộc vận động đời sống mới do Hồ Chủ Tịch đề xướng được phát động sôi nổi, nhân dân trong xã hưởng ứng nhiệt liệt. Việc xóa bỏ những tệ tục cũ như đình đám, việc làng, phe giáp, lão lệ... Việc ma chay, cưới xin được hướng dẫn theo nghi thức đời sống mới, đảm bảo tiết kiệm, văn minh, lịch sự. Nạn thuốc phiện, rượu chè, cờ bạc, mê tín dị đoan giảm đi rõ rệt. Phong trào văn nghệ phát triển. Những buổi diễn kịch của thanh niên, thiếu nhi vào các ngày lễ lớn đã phản ảnh kịp thời đến công tác xây dựng xã hội mới ở địa phương (1). Từ đó mọi người trong thôn xóm đối với nhau hòa thuận đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Vai trò phụ nữ ở xã Yên Hà, Thụy Phố đã được đề cao. Nhân dân đã nhận thức được phụ nữ là lực lượng đông đảo, tuy được giải phóng về chính trị, được bình quyền bình đẳng với nam giới nhưng về kinh tế vẫn chưa được giải quyết. Năm 1946, Đảng đã lãnh đạo chia lại ruộng đất công điền cho cả nam và nữ. Anh em đi bộ đội được chia hai xuất ưu tiên ruộng tốt gọi là ruộng về quốc đoàn, anh em tử trận không lấy ruộng ra. Việc làm này đã đảm bảo bồi dưỡng sức dân dễ chuẩn bị

(1) vở kịch « Cô Tú » phản ảnh về phong trào bình dân học vụ, vở kịch « Đám giỗ » phản ảnh tệ ăn uống bê tha...

mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống Pháp. Trong khi chia ruộng đất công điền, chính quyền xã đã lấy ra được nhiều ruộng đất mà trước đây bọn hương lý, kỳ hào chiếm đoạt trái phép. Ruộng đình chùa, nhà chung cũng lấy ra chỉ để một số nhất định đủ hương đăng còn lại đem chia cho nhân dân. Đến năm 1949 Từ Yên tiếp tục chia ruộng đất công điền cho nữ giới. Trong khi chia lại ruộng đất ở cả ba xã đều diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa nhân dân và bọn kỳ hào, tộc biểu, bọn này dùng mọi thủ đoạn xảo quyệt để xuyên tạc và chống lại ta. Chúng vận động phụ nữ không nhận ruộng đất, lúc đầu một số chị em phụ nữ không dám nhận. Ta đã vạch trần thủ đoạn lừa bịp của chúng, vận động chị em nhận ra quyền lợi. Việc chia lại ruộng đất đã đạt yêu cầu cả về kinh tế, chính trị, uy thế của bọn cường hào sụp đổ, chốn đình chung không còn là nơi hội tụ của bọn hương lý kỳ hào như trước nữa. Ta đã thực hiện được khẩu hiệu «Người nông dân có ruộng cày». Đảng, chính quyền, nhân dân ta tập trung cao độ vào công tác chống bão lụt, giữ gìn đê điều an toàn. Đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất, công tác cải tạo đồng ruộng được tiến hành. Năm 1946 Yên Lệnh đào con mương tưới dài từ ngõ ông Nguyễn xuống giáp đê. Lỗ Hà sửa và đào con mương tiêu nước từ ngõ ông Nho ra đến sông. Hai con mương này tưới và tiêu nước cho trên 70 mẫu. Từ Đái đắp con đường khoanh vùng từ đê Đại Hà đến giáp thôn Chuôn, tiêu nước cho trên 50 mẫu lúa. Xã nhà đã huy động hàng vạn ngày công, đào đắp hàng ngàn khối đất để cải tạo đồng ruộng.

Thực hiện thông tư giảm tô 25% thực tế xã nhà địa chủ ít, ruộng đất phát canh thu tô ít, nhưng đây là nhiệm vụ quan trọng, xã đã thực hiện tốt thông tư này. Địa chủ, phú nông phải giảm tô theo đúng thông tư của

giác ngộ cách mạng đã phát hiện và đã có quá trình rèn luyện trong cách mạng tháng Tám năm 1945 và những ngày xây dựng chính quyền 1945 - 1946 mà chọn tuyền, xem xét lòng trung thành và ý thức giác ngộ cách mạng. Đến tháng 10-1946 huyện ủy cử đồng chí Châu (tức Cương), đồng chí Chân (tức Tâm) là đảng viên thuộc khu chuyên nghiệp về tuyên truyền vận động và tổ chức cơ sở Đảng ở Yên Hà. Hai đồng chí đã liên lạc với các đoàn viên thanh niên ưu tú. Tổ chức cho họ học tập chủ nghĩa cộng sản, đường lối cách mạng của Đảng. Qua học tập anh em hiểu về Đảng, về giai cấp, về chủ nghĩa cộng sản. Huyện ủy thấy Yên Hà đã có điều kiện để xây dựng chi bộ Đảng lãnh đạo phong trào, huyện ủy xem xét kết nạp 9 thanh niên vào Đảng, thành lập chi bộ Đảng Yên Hà vào ngày 2-11-1946. Lễ kết nạp Đảng có đồng chí Khiết tỉnh ủy viên phụ trách Đảng bộ Duy Tiên và đồng chí Tiếp là lãnh đạo của huyện về dự công nhận. Đồng chí Châu là đảng viên thuộc tiểu khu chuyên nghiệp trực tiếp xây dựng chi bộ được huyện ủy chỉ định làm bí thư. Từ đây xã nhà có chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo (1). Về thành phần giai cấp của 11 đảng viên lớp đầu tiên này có đồng chí Hồng Tâm là công nhân thợ sơn ở nhà máy A vi A Hà Nội về, còn đều là nông dân lao động. Sau một thời gian ngắn trên điều đồng chí Châu và đồng chí Tâm đi công tác. Lúc này chi bộ còn lại 9 đồng chí, đồng chí Thúc bí thư chi bộ. Ngay sau khi thành lập chi bộ đã chăm lo đến việc xây dựng Đảng, tăng cường củng cố, đảm bảo chi bộ thực sự là hạt nhân trong mọi lĩnh vực hoạt động, được nhân dân tin yêu, các phong trào trong xã phát triển mạnh.

(1) Nà à cụ Nguyễn Văn Cơ thôn Yên Lệnh địa điểm họp hội nghị thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của Chuyên Ng ai.

Nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn này là đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng cuộc sống mới, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống Pháp. Để hoàn thành những nhiệm vụ trên chi bộ phải tăng cường công tác phát triển Đảng và xây dựng củng cố các đoàn thể quần chúng, đặc biệt quan tâm đến đoàn thanh niên cứu quốc. Chi bộ đã lựa chọn được một số nam nữ thanh niên xuất sắc trong các phong trào, tổ chức học tập về chủ nghĩa cộng sản và rèn luyện phẩm chất đạo đức để lựa chọn kết nạp vào Đảng. Ngày 19-8-1947 chi bộ đã kết nạp thêm được 9 thanh niên ưu tú vào Đảng và gọi là lớp đảng viên tháng Tám. Trong buổi lễ kết nạp có nữ đồng chí Hiền bí thư huyện ủy và đồng chí Lai cán bộ huyện ủy về dự. Đồng chí Hiền đã thay mặt huyện ủy tuyên bố công nhận 9 đảng viên mới. Đến tháng 8-1947 chi bộ có 20 đảng viên, 5 đồng chí được huyện cử đi công tác thoát ly, 15 đồng chí sinh hoạt ở chi bộ. Ở hội nghị này chi bộ bàn hướng phát triển rộng ra toàn xã nhất là nơi chưa có đảng viên. Cử đảng viên phụ trách phong trào cách mạng chưa có đảng viên để vừa chỉ đạo phong trào vừa làm công tác phát triển Đảng. Nhờ vậy số đảng viên dần dần đông hơn và đều được qua lớp bồi dưỡng đảng viên mới (10 ngày) do huyện mở.

Các đoàn thể quần chúng như thanh niên, phụ nữ, nông hội... đều được phát triển. Tính đến cuối năm 1947 ba xã hợp lại thành xã Chuyên Ngoại. Các đoàn thể cứu quốc cũng được hợp lại, thanh niên 247 đoàn viên, phụ nữ 235 đoàn viên, phụ lão 121 đoàn viên, nông hội 173 hội viên, thiếu nhi 215 em, công đoàn 37 đoàn viên. Các đoàn thể này đều có ban chấp hành do họ bầu ra. Số chấp hành có từ 7 đến 9 người. Đoàn thanh

niên đã cử 7 đoàn viên phụ trách đội thiếu niên, phong trào ở ba xã Yên Hà, Thụy Phố, Từ Yên đều phát triển sôi nổi, nhân dân lương giáo đoàn kết thực hiện tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng. Trong quá trình lãnh đạo, chi bộ luôn luôn vận động quần chúng đấu tranh chống các tục lệ xấu do bọn cường hào đặt ra như ngày 23 tháng giêng (1947) Yên Lệnh thuộc Yên Hà đã diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa thanh niên với bọn cường hào về việc họ bày ra việc lấy tiền công ra nấu chè đông, đóng oản nếp lễ đình để lôi kéo nhân dân quay lại tục lệ cũ, duy trì địa vị của họ ở chốn đình chung. Chi bộ đã tổ chức cuộc đấu tranh vận động quần chúng tham gia, bằng phương pháp mềm dẻo nhưng rất kiên quyết để hạ tận gốc uy thế của bọn cường hào, làm bài học giáo dục cho nhân dân nhưng vẫn đảm bảo được chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng Anh em vẫn đề họ lễ bái bình thường. Lễ xong, khi hạ lễ thì không cho họ định đoạt phần ăn, phần biếu như xưa, thanh niên đã dùng số chè, oản này chia cho các gia đình nghèo và dân bà góa. Trong lúc tình hình đấu tranh căng thẳng, chi bộ bố trí ở phía ngoài sân đình tự vệ chiến đấu luyện tập, làm hậu thuẫn hỗ trợ cho cuộc đấu tranh. Vì thế buộc họ phải nhượng bộ, uy thế của bọn cường hào sụp đổ, ảnh hưởng của Đảng được đề cao.

Thi hành chính sách của Đảng chính quyền xã đã công bố xóa bỏ thuế thân (thứ thuế đánh vào đầu người) và miễn thuế môn bài cho những người buôn bán nhỏ. Việc làm có ý nghĩa chính trị rất lớn, nhân dân phấn khởi quyết tâm đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu đề bẹp sự chống đối của các phần tử phản cách mạng. Năm 1947, tên phản động Giáo Vũ lợi dụng nhà thờ Yên Mĩ cùng với tên Am tổ chức diễn kịch

phản cách mạng chống lại ta, giáo dân đi xem rất ít. Chính quyền đã bố trí cán bộ ở Từ Yên là người theo đạo thiên chúa tổ chức lực lượng vào nhà thờ bắt tên Vũ trong lúc chúng đang diễn kịch đưa về xã để giải quyết. Bọn phản động ần náu ở đây không dám hoạt động công khai trắng trợn phá hoại.

Trong thời kỳ đầu phong trào cách mạng tuy phát triển mạnh mẽ, nhân dân hưởng ứng nhiệt liệt, ra sức đóng góp xây dựng phong trào, song cuộc cách mạng nước ta cũng gặp rất nhiều khó khăn, bọn đế quốc nhòm ngó, đế quốc Pháp quay trở lại xâm lược, quân đồng minh vào gây tổn thất lớn, quấy nhiễu hạch sách đủ điều... Về phía ta cách mạng còn trong thời kỳ non yếu, chính quyền cách mạng mới phôi thai, cán bộ lãnh đạo thiếu và yếu. Đảng ta tranh thủ thời gian hòa bình, hòa hoãn để chuẩn bị lực lượng mọi mặt củng cố chính quyền. Chi bộ xã Chuyên Ngoại đã tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện mọi nhiệm vụ trên giao và tích cực chuẩn bị lực lượng cho kháng chiến. Khi tình thế hòa hoãn không còn nữa nhân dân ta chỉ còn con đường là phải dùng chiến tranh cách mạng chống lại chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Ngày 19-12-1946 cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu. Cùng với quân dân cả nước, quân và dân Chuyên Ngoại, dưới sự lãnh đạo của chi bộ đã chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến một cách mau lẹ. Với khí thế sôi sục căm thù, mọi người lao vào công việc chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ nền độc lập của dân tộc, với quyết tâm « Độc lập hay nô lệ ».

Ngay từ bước đầu ta đã có nhận thức đúng đắn là: giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn nhiều. Do đó ta đã nhanh chóng triển khai

lực lượng, tổ chức các đội bảo an theo yêu cầu từng thôn. Tổng số toàn xã là 84 người dưới sự lãnh đạo trực tiếp của ủy ban quân sự và ủy ban kháng chiến hành chính xã. Nhiệm vụ các đội bảo an là bảo vệ chính quyền, trấn áp bọn chống đối cách mạng, tuần tra canh gác bảo vệ an ninh nông thôn.

— Tổ chức các đội tự vệ chiến đấu, chọn người đi quân sự về huấn luyện cho anh em. Tổng số tự vệ các thôn trong toàn xã có 139 người, phân chế thành tiểu, trung, đại đội theo lũy tre xanh. Vũ khí gồm hai súng trường, búp da, mã tấu, giáo mác, gậy gộc... Nhiệm vụ của các đơn vị là sản xuất, tuần tra canh gác sẵn sàng chiến đấu. Đầu năm 1946 phong trào tổng quân giết giặc được phát động sôi nổi, rộng rãi trong toàn xã, người nhập ngũ đầu tiên là đồng chí Lê Văn Hoạt ở Lỗ Hà, đồng chí đã tình nguyện vào đội quân Nam Tiến. Tiếp đó là đồng chí Nguyễn Văn Hách Nguyễn Văn Lương. Cuối năm 1946 đồng chí Hân, đồng chí Giám và hàng loạt thanh niên đã tổng quân diệt giặc. Trong kháng chiến nhiều gia đình có tới ba con tổng quân như gia đình ông Khoa, ông Thỏa ở Yên Mỹ đã được Chính phủ tặng bằng vàng danh dự. Phong trào toàn dân trang bị vũ khí thô sơ chuẩn bị kháng chiến được phát động.

Căn cứ vào tình hình và tương quan lực lượng địch muốn đánh nhanh thắng nhanh để thôn tính nước ta. Ngày 18 và 19 tháng 12 năm 1946 Ban thường vụ trung ương họp hội nghị mở rộng ở Vạn Phúc (Hà Đông) đã phân tích đánh giá một cách khoa học về lực lượng so sánh giữa ta và địch lúc ấy, hội nghị đã khẳng định cuộc kháng chiến của nhân dân ta là cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ nhưng nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ kháng chiến là: Toàn



dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh. Chi bộ đã tổ chức học tập nghị quyết của Trung ương và chỉ thị « Toàn quốc kháng chiến » của Đảng, từ trong Đảng đến ngoài nhân dân để mọi người nắm được đường lối kháng chiến và nhiệm vụ cụ thể giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến. Từ đó lắng thêm lòng tin tưởng vào cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Nhiệm vụ chủ yếu của chi bộ lúc này là phải tuyên truyền vận động và tổ chức nhân dân đẩy mạnh sản xuất và mọi hoạt động nhằm phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân; tổ chức lực lượng toàn dân chiến đấu rào làng đắp ụ, bảo mật phòng gian thực hiện ba không (không nghe, không biết, không nói), tiêu thổ kháng chiến, cất giấu lương thực, thực hiện vườn không nhà trống khi giặc tràn đến. Nhờ học tập, cán bộ, đảng viên quần chúng nhân dân xác định rõ được nhiệm vụ, hăng hái tham gia đóng góp cho cuộc kháng chiến. Các cụ già tình nguyện gia nhập bạch đầu quân, thanh niên, phụ nữ gia nhập đội dân quân tự vệ. Đến tháng 7-1947 tự vệ chiến đấu chuyển thành du kích bán tập trung, vũ khí được trang bị thêm 20 quả mìn, 60 quả lựu đạn. Lực lượng du kích được tổ chức lại: xã có trung đội bán tập trung, các thôn có các đơn vị du kích thôn, xã có ban chỉ huy xã đội, thôn có ban chỉ huy thôn đội. Du kích trong toàn xã có 111 người có đơn vị nữ du kích riêng. Số còn lại nam nữ thanh niên, nông dân lao động đều được tổ chức vào dân quân, phiên chế thành các trung, tiểu đội theo địa dư để tuần tra canh gác, đào hào đắp ụ, rào làng chiến đấu, tăng gia sản xuất. Tất cả các lực lượng trên đều có đảng viên tham gia làm nòng cốt. Toàn bộ lực lượng này dưới sự chỉ huy của Ban chỉ huy xã đội và ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Thực hiện chủ trương của trên, nhân dân ta đã đắp hàng ngàn ụ trên đê Đại Hà từ giáp Lãnh Trì đến Tắt Giang giáp Mạc Thượng thuộc huyện Lý Nhân để cản bước tiến của địch. Đường 60 từ bến dò Yên Lệnh đến Ba Hàng Quan Phố ta cắt đứt nhiều đoạn dưới đào thành hào, trên đắp thành ụ. Các thôn như Lỗ Hà, Yên Lệnh, Quan Phố đã được rào thành các làng kháng chiến, có giao thông hào liên hoàn các thôn. Ngoài sông Hồng ta sử dụng hàng nghìn cây tre, gỗ lớn để ngăn sông tại đoạn giữa Mộc Nam—Chuyên Ngoại. Trên bờ sông Hồng ta đào giao thông hào liên hoàn từ xã Mộc Nam qua Chuyên Ngoại về đến Lý Nhân dài 6 km, có nhiều đường hào nhánh tỏa ra các thôn xóm, sâu ngập đầu người, tạo địa hình địa vật để đánh tàu chiến ngoài sông Hồng. Nhân dân đã đóng góp hàng nghìn ngày công, hàng nghìn cây tre gỗ để xây dựng một phòng tuyến chiến đấu vững chắc. Việc làm này đã tỏ rõ quyết tâm chiến đấu bảo vệ xóm làng của toàn thể quần dân ta.

Trong kháng chiến, Chuyên Ngoại là một địa bàn ác liệt. Sông Hồng chảy dọc xã, tàu chiến địch thường xuyên xuôi ngược bắn phá. Đê Đại Hà lại xẻ dọc xã chia xã làm hai phần, một nửa xã kẹp giữa đê Đại Hà và sông Hồng. Sông và đê là hai con đường giao thông thủy bộ chiến lược. Cứ mỗi lần địch hành quân qua đều có phối hợp thủy lục không quân, súng các cỡ của địch bắn vào làng như mưa, nhiều lần chúng đổ quân từ tàu chiến lên vào làng càn quét, đốt phá, cướp bóc hãm hiếp.. Cục diện chiến tranh diễn ra quyết liệt và phức tạp. Về phía ta, bộ đội địa phương phối hợp với dân quân du kích dựa vào giao thông hào dọc bờ sông và hàng rào chướng ngại vật trên sông để đánh địch. Mỗi lần chiến đấu ta đã giam chân địch vài bốn giờ.

ạo điều kiện cho bộ đội chủ lực chủ động chuẩn bị đánh địch đạt kết quả cao.

Nhiều lần tàu địch bị bắn cháy, bị hỏng nặng, có nhiều tên phải đền tội.

Đầu tháng 3-1947, địch mở cuộc hành quân lớn từ Hà Nội xuống Nam Định. Đường Lộ có 10 xe và 1500 quân. Thủy có 4 tàu chiến và một số máy bay yểm trợ. Chúng càn qua xã nhà. Cuộc hành quân này địch **phô trương lực lượng**, uy hiếp tinh thần nhân dân nhưng chủ yếu là **giải vây** cho cánh quân đang bị bao vây ở Nam Định. Địch đi đến đâu cũng bị chướng ngại vật của ta nên chúng tiến rất chậm. Chúng đã phải đóng lại 5 ngày tại đình, chùa Yên Lệnh, đình Lỗ Hà và Tát Giang. Chúng dựa vào bọn phản động vào các thôn càn quét, vơ vét của cải. Lúc này dân ta đã thực hiện vườn không, nhà trống. Nhân dân sơ tán, của cải cất giấu. Trận chống càn đầu tiên này tự vệ chiến đấu ở các thôn đều triển khai tác chiến. Tự vệ Yên Hà kết hợp với tự vệ Thụy Phố và đại đội 50 huyện đào hố cá nhân trên đê đợi địch đến đánh cận chiến, sau vì lực lượng địch mạnh được lệnh trên cho rút về đánh du kích ở trong làng, trong các ruộng ngô. Bọn địch không dám vào làng chỉ ở xa bắn uy hiếp. Đây là trận chống càn đầu tiên, tuy bờ ngõ nhưng qua thử thách đã bộc lộ rõ tinh thần dũng cảm chiến đấu, đã rút ra được bài học về cách hướng dẫn nhân dân sơ tán an toàn, cách thực hiện vườn không, nhà trống, tiêu thổ kháng chiến. Ta tổ chức theo dõi địch chặt chẽ, đã phát hiện ra những tên phản động nằm li cấu kết với địch (1). Chi bộ hai xã Yên Hà, Thụy Phố đã

(1) Ủy ban quân sự đã kết án xử chém hai tên Bá Tiên ở Yên Mỹ và Mai Thị Ngân tại chợ Lệnh.

lãnh đạo cuộc chống càn toàn huyện chặt chẽ. Đảng viên gương mẫu, tiên phong lôi cuốn đông đảo nhân dân. Từ đây phong trào chiến tranh nhân dân phát triển mạnh, thanh niên xung phong tòng quân giết giặc đông hơn.

Ngày 21-3-1947, địch tập trung hai tiểu đoàn, 300 xe các loại từ Hà Nội xuống, từ tàu chiến ở sông Hồng đổ quân lên bến đò Yên Lệnh càn qua xã. Chúng đóng ở đây hai ngày rồi đánh sâu vào nội địa Hà Nam. Đợt càn này địch nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta tàn phá hậu phương uy hiếp tinh thần dân chúng. Nắm được âm mưu địch ta vận động nhân dân tản cư, thực hiện vườn không, nhà trống, đồng thời triển khai lực lượng chống càn. Bố trí một đơn vị đánh chống càn trong làng, còn một bộ phận phối hợp với tự vệ Thụy Phố đánh ở đầu làng Trường Thụy, đầu thôn Quan Phố. Yên Hà hai tiểu đội và một tiểu đội Quan Phố phục kích trên đê sông Hồng ở gần các ụ ta chôn mìn; Địch đến ta giật mìn, tổ súng trường bắn yểm trợ, địch bị thương nặng ba tên, chúng phải công nhau lên xe chạy, bị ta bắn chặn địch không dám vào, chúng tập trung hỏa lực bắn như vãi đạn vào làng. Ta dựa vào hệ thống công sự và hào giao thông nên không thiệt hại gì. Bọn địch rút theo đường Quang Âm kéo về Phủ Lý.

Tháng 7-1947 ta phối hợp với bộ đội tỉnh đánh mìn trên đê Đại Hà (đoạn đê bên dưới Bà Rằng), tại điểm 128 Trường Thụy có ôsúng phối hợp, ta đánh đổ một xe quân sự lật từ mặt đê xuống nước. Hai tên lính Âu Phi bị chết, địch lấy được xác một tên còn một tên chúng phải bỏ lại.

Qua ba trận chống càn du kích xã đã biết cách đánh du kích liên hoàn với nhiều phương án tác chiến khác nhau, tinh thần chiến đấu đã được nâng lên một bước.

Để thực hiện chủ trương của Trung ương là tăng cường lực lượng quốc phòng, củng cố vững chắc các đơn vị chiến đấu ở địa phương, thực hiện khẩu hiệu: « Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến ». Tháng 7-1947 tỉnh thành lập Tỉnh đội, giúp cấp ủy lãnh đạo công tác quân sự của tỉnh. Đơn vị tự vệ chiến đấu đổi thành các trung đội du kích. Ban chỉ huy xã đội, thôn đội được củng cố bổ sung thêm từ thôn đội đến xã đội đều có đảng viên làm nòng cốt. Các lớp đào tạo quân sự ngắn ngày được mở, số người đi dự đông hơn. Tỉnh phát động phong trào: « Quân sự hóa toàn dân » nhân dân tham gia tập quân sự, sắm vũ khí rất sôi nổi. Tháng 12-1947 ta chuyển một khẩu pháo 105 từ tả ngạn sông Hồng qua Chuyền Ngoại đến Tắt Giang vào Ninh Bình. Cũng thời gian này thuyền của Nha giáo dục di trên sông Hồng đến địa phận Yên Lệnh bị máy bay địch bắn đắm ta đã cứu được người lên và vớt được 4 bao tiền, một xe đạp, một khẩu súng ngắn.

Tháng 10-1947 địch mở đợt tấn công lên Việt Bắc, hòng tiêu diệt cơ quan đầu não của ta và ngăn chặn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, ngày 15-10-1947 Trung ương ra chỉ thị phải phá tan cuộc « tấn công mùa đông » của địch. Quân dân cả nước cùng với quân dân Việt Bắc đã đánh cho địch thất bại nặng. Ngày 22-12-1947 địch rút chạy khỏi Việt Bắc. Chiến thắng Việt Bắc đã đưa cuộc kháng chiến của dân tộc ta chuyển sang giai đoạn mới: « Giai đoạn cầm cự ». Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, ủy ban kháng chiến hành chính xã lúc này cần có qui mô lớn hơn cho phù hợp với yêu

câu của phong trào nên tháng 11 năm 1947 ba xã Yên Hà, Thụy Phố, Từ Yên hợp lại thành xã Chuyên Ngoại.

Khi hợp xã mới có 30 đảng viên (Từ Yên chưa có cơ sở Đảng) số lượng đảng viên đông hơn, chất lượng tốt hơn. Chính quyền và các đoàn thể được củng cố theo địa bàn xã mới cho phù hợp với yêu cầu của phong trào.

Chi bộ bầu lại ban chi ủy đưa dần các đảng viên vào hoạt động ở các khâu then chốt của xã. Năm 1948 Trung ương ra chỉ thị: « Tăng cường củng cố và phát triển đảng viên mới », Từ đầu năm 1948 trở đi đảng viên mới được phát triển mạnh, nhất là năm 1949 và năm 1950 có phong trào thi đua phát triển. Do yêu cầu của phong trào nên tháng 2-1949 Tường Thụy tách ra hợp với xã Trác Văn. Chuyên Ngoại còn lại 5 thôn như ngày nay. Từ những xã nhỏ hợp thành xã lớn chi bộ vẫn từng bước đi lên vững chắc, liên tục được huyện xếp vào loại A trong huyện. Trong thời gian Tường Thụy ở Chuyên Ngoại đã góp nhiều cho phong trào làm tăng thêm sức mạnh về nhiều mặt.

Năm 1948 trên phát động phong trào : « Luyện quân tập công » chi bộ đã tổ chức huấn luyện quân sự, học tập chính trị và tổ chức mở cuộc hành quân luyện tập đi từ xã đến Tiên Nội qua các thôn Trì, Nhất, Hòa Trung, Doãn, Đoài, Xã Tiên Ngoại, sang Phú Thứ, Phú Hoàn, xã Tiên Hiệp về Đọi, Đệp, Mang Sơn sau đó về xã. Tổ chức các buổi diễn tập quân sự chiến đấu chống càn với nhiều phương án khác nhau. Đến tháng 3-1948 du kích phối hợp bộ đội huyện đánh tàu địch ngoài sông Hồng. Đoàn tàu địch đi từ Nam Định ngược Hà Nội đến địa phận Chuyên Ngoại chúng phải dừng lại phá chướng ngại vật. Ta đã tập trung hỏa lực phục dưới chiến hào bắn cháy một tàu chiến. Từ đó mỗi lần qua

địa phận Chuyên Ngoại dịch bắn vào làng rất nhiều đê uy hiếp.

- Tháng 11-1948 địch càn du kích ta đã đánh ba quả mìn ở chợ Lệnh và hai quả ở đầu làng Quan Phố. Mìn nổ địch bị thương một số tên. Trong trận này đồng chí Văn thôn Yên Lệnh hy sinh.

- Đến tháng 12-1948 du kích bán tập trung Chuyên Ngoại được huyện điều động một trung đội đi thủ lửa ở bốt Bão Long Bình Lục. Khi đi được ban chỉ huy huyện đội động viên và tặng quà. Trận này ta đã tiếp cận gần bốt địch, bắn súng và giạt nổ một quả mìn, phá một cầu tre bắc sang xã An Ninh, đê rút về an toàn. Khi về anh em được mặt trận xã biểu dương thành tích và tặng một lá cờ, một thanh kiếm.

Tháng 2-1949 du kích ta độc lập tác chiến, bắn tàu chiến địch hai lần, một lần địch từ Hà Nội xuống Nam Định và một lần địch từ Nam Định ngược lên Hà Nội, ta bắn bọn địch ngồi trên boong tàu bị thương ba tên.

Năm 1949 địch chiếm đóng thị xã Hưng Yên, xã Chuyên Ngoại trực tiếp bị uy hiếp, chúng bắn đại bác từ Hưng Yên sang làm một số nhà cửa bị hư hại, một số dân bị chết.

- Tháng 5-1949 địch từ Hưng Yên sang, từ bốt Giáp xuống, địch gồm một tiểu đoàn càn vào khu vực Yên Lệnh, gặp sức chiến đấu của du kích chúng không càn rộng ra được, Phía ngoài sông Hồng ta bắn cản tàu chiến địch. Địch đóng lại một đêm ở nhà ông Văn Yên Lệnh. Đêm du kích quấy rối làm địch mất ăn mất ngủ, hai quả lựu đạn của ta ném vào làm địch bị thương hai tên, sáng hôm sau chúng rút quân.

Năm 1950 là thời kỳ bước vào cuộc chiến đấu mới, địch thua to ở Việt Bắc, chúng bị động trên các chiến

trường chính. Về phía ta sức trưởng thành nhanh chóng, nhất là sau chiến thắng Biên giới, biên giới ta được khai thông địch đã lúng túng nay càng lúng túng hơn. Âm mưu đánh mau thắng mau của địch phá sản hoàn toàn, chúng chuyển hướng thực hiện âm mưu chiếm đóng đồng bằng hồng cướp kho người, kho của ta. Để thực hiện âm mưu « Dùng người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh » nhằm thôn tính nước ta.

Năm 1950 Trung ương ra chỉ thị tạm ngừng phát triển đảng viên mới. Thời gian này nhiều đảng viên cán bộ đi công tác thoát ly còn lại đến cuối năm 1950 là 149 đảng viên trong đó có 118 nam, 31 nữ. Ban chỉ ủy có 11 đồng chí. Lúc này lực lượng quân sự bán vũ trang phát triển mạnh. Du kích các thôn có 320 người được phiên chế theo các tiểu đội, trung đội dưới sự chỉ huy của ban chỉ huy thôn đội. Nữ phiên chế riêng, toàn xã có hai trung đội nữ, bạch đầu quân có 345 cụ, Toàn xã có ban bảo trợ du kích và hội mùa đông binh sĩ. Trong hội này có đại biểu các đoàn thể tham gia. Hội có nhiều cố gắng trong việc chăm sóc anh em. Cuộc vận động ủng hộ mùa đông binh sĩ thu được nhiều kết quả. Các thôn còn dè 5% ruộng đất công điền để mua sắm các thứ cần thiết và nuôi quân khi cần tập trung luyện tập và chiến đấu.

Tháng 5-1950, ta điều động một trung đội du kích kết hợp với bộ đội huyện vào quấy rối bắt Đổng Văn, đốt một trại lính con gái, phá một trại tập trung của địch. Sau một thời gian ta lại phối hợp với bộ đội huyện phục kích địch trên đường, 60 (đoạn chợ Lương). Đoạn đường này ta phá hỏng nặng, xe không đi được, chúng phải vận chuyển bằng ngựa. Ta nổ mìn làm chết hai con ngựa, và 5 tên địch bị thương.



Tháng 5-1950, tháng 9-1950 địch huy động quân ở Giáng xuống càn quét. Riêng trận càn tháng 9 địch gồm một tiểu đoàn có đại liên, trung liên yểm trợ càn vào xã. Chúng dùng đại bác ở Hưng Yên, Nhật Tựu bắn chi viện. Mục đích cuộc càn này nhằm tiêu diệt lực lượng du kích, uy hiếp khủng bố tinh thần nhân dân hỗ trợ cho bọn phản động lập tề ở Từ Đài. Chúng gặp phải sức chiến đấu của du kích nên không dám càn rộng ra. Trận này địch bị thương hai tên.

Cuối tháng 9-1950, bọn phản động dựa vào bốt Giáng, tên Sơn, tên Khải đã dựng lên bọn tề ở Từ Đài (Sơn xã ủy, Khải phó xã ủy). Chúng cố thủ tại xóm Đống, rào quanh xóm lập bốt có công canh chòi gác, chúng tổ chức bảo an, hương dũng trang bị vũ khí thô sơ. Hàng ngày bọn bảo an lên bốt Giáng báo cáo và nhận việc của chúng giao. Chúng đã phục bắt đồng chí Tá đảng viên, ủy viên ban kháng chiến hành chính xã. Chúng đánh đập, tra tấn, dụ dỗ, bức đồng chí Tá phải cho chúng lập Tề. Đồng chí Tá đấu tranh quyết liệt. Bất lực trước tinh thần đấu tranh kiên quyết ấy chúng phải giải đồng chí lên bốt Giáng. Đồng chí Tá đã hy sinh anh dũng để lại cho chúng ta một tấm gương dũng cảm, kiên cường. Tề xóm Đống, mọc lên trong lúc tất cả các xã chung quanh chưa có Tề, nó như một cái gai trong xã, kiên quyết phải nhổ. Tháng 11-1950 du kích ta phối hợp với bộ đội huyện diệt tề xóm Đống. Bọn tề ngoan cố chống lại quyết liệt nhưng ta đã san bằng diệt một tên, bắt sống bốn tên. Bắt tên Thứ Điều là cố vấn của ban tề đưa bọn chúng đi cải tạo tại xã Đức Lý, Lý Nhân. Còn tên Sơn, tên Khải trốn lên bốt Giáng.

Chi bộ đã tranh thủ mọi thời gian để phát triển mọi lực lượng vũ trang, xây dựng làng kháng chiến và đã đánh địch 59 trận, đánh đường thủy 7 trận, chống càn

12 trận, di thừa lửa 3 trận. Trong các trận này ta đã giết và làm bị thương một số tên, bỏ lại một xác lính Âu Phi, đánh đổ một xe, bắn trọng thương một tàu chiến, đánh sập một cầu, bắn chết 2 con ngựa, đốt cháy một khu nhà vợ lính. Về phía ta cũng có một số tổn thất: 6 du kích hy sinh, 14 người dân bị địch bắn chết, 12 người bị thương, 6 người bị bắt, 12 nóc nhà bị đốt, giặc cướp đi một số trâu bò, lợn gà...

Nhìn lại chặng đường đã qua phong trào của ta ngày càng phát triển và lớn mạnh về mọi mặt. Ta vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, xây dựng Đảng và chính quyền, các đoàn thể chính trị vững mạnh, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội. Đặc biệt là lực lượng quân sự ngày càng được củng cố vững chắc. Có được kết quả trên là nhờ sự chỉ đạo sáng suốt của huyện ủy, sự lãnh đạo chi bộ cộng với nhiệt tình cách mạng của toàn dân. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Chuyên Ngoại không sợ gian khổ hy sinh quyết tâm xây dựng và bảo vệ quê hương. Chi bộ đã biết dựa vào dân, vào đoàn thanh niên, các đoàn thể và những quần chúng tốt để xây dựng lực lượng cách mạng tổ chức chiến đấu. Luôn trau dồi tư tưởng chính trị, đạo đức tác phong, đề cao tổ chức kỷ luật, tinh tiên phong, tinh thần trách nhiệm, tinh thần dũng cảm trong chiến đấu nhằm làm cho chi bộ ngày càng vững mạnh.

Hàng năm mở các lớp học quân sự, chính trị, thời sự nhằm giáo dục đảng viên, đoàn viên và nhân dân. Qua học tập mọi người đã quán triệt được chủ trương, đường lối kháng chiến của Trung ương, thấy rõ âm mưu của địch chiếm đóng đồng bằng Bắc bộ, lập chính phủ bù nhìn với cái bánh vẽ độc lập giả hiệu. Từ đó toàn Đảng, toàn dân trong xã vững vàng hơn tư tưởng, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống trong chiến tranh.

Về sinh hoạt của chi bộ và các tổ đảng được duy trì đều đặn. Nội dung sinh hoạt phong phú, đảng viên phát huy được tác dụng. Các kỳ sinh hoạt đã trở thành nhu cầu thường xuyên không thể thiếu được của mỗi cán bộ, đảng viên. Trong những ngày ba tháng tám do những hoàn cảnh còn thiếu đói, được sự đồng ý của cấp ủy cho anh em đi làm đất thổ ở Thanh Nga, Thái Bình xa tới 30 km nhưng đến ngày sinh hoạt tổ đảng anh em đều có mặt sinh hoạt đầy đủ. Các đồng chí cấp ủy cũng chấp hành nghiêm túc nghị quyết của tổ đảng và chịu sự phân công công tác của Đảng như một đảng viên thường. Chính vì vậy mà tinh thần phê, và tự phê bình ở tổ đảng được đề cao, đoàn kết nhất trí, trên dưới một lòng như một đại gia đình hòa thuận, uy tín của Đảng được đề cao, tình thương yêu đoàn kết giúp đỡ nhau trong nội bộ Đảng được phát triển.

Năm 1919, huyện điều đồng chí Lụa về huyện công tác, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đồng chí Lụa chưa đi được, cấp ủy đã vận động chi bộ giúp đỡ người ít, người nhiều để có điều kiện đi nhận nhiệm vụ mới, có lần gia đình đồng chí Chân cả hai vợ chồng đều ốm, nhà lại có 10 nong tằm đang thời kỳ tằm ăn rồi, tổ đảng đã phân công người đến thổi cơm, sắc thuốc, cho tắm an... để gia đình yên tâm chữa bệnh. Việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp trên cũng như của chi bộ được mọi người đồng tâm tự giác chấp hành nghiêm túc, không có hiện tượng ai muốn làm gì thì làm, đảng viên đều suy nghĩ tìm mọi biện pháp thực hiện tốt mọi chỉ thị, nghị quyết của chi bộ.

Trong công tác chỉ đạo sản xuất các tổ Đảng đã vận động nhân dân làm cả ban đêm để đảm bảo kịp thời vụ. Thực hiện được nhiệm vụ Đảng lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối mỗi đảng viên là một hạt nhân vững chắc

trên các mặt trận, nên ở tổ chức đoàn thể nào, đảng viên cũng đều gương mẫu, tích cực hoạt động, chăm chỉ lao động sản xuất, dũng cảm chiến đấu... Địa bàn hoạt động của Chuyên Ngoại là nơi khói lửa ác liệt tuyền sông Hồng Chuyên Ngoại là cửa ngõ của huyện Duy Tiên, những năm đầu kháng chiến chi bộ đã lãnh đạo nhân dân chiến đấu giành nhiều thắng lợi.

Tuy phong trào phát triển nhanh, mạnh, rộng khắp, song ở Chuyên Ngoại cũng bộc lộ một số nhược điểm cần phải rút kinh nghiệm. Năm 1948 Trung ương chỉ thị: «Tăng cường củng cố và phát triển đảng viên mới» ta đã coi trọng và làm tốt khâu củng cố, còn việc phát triển do nhận thức chưa sâu nên việc phát triển còn ồ ạt, còn đưa những người thân quen vào Đảng. Việc giáo dục chính trị nâng cao giác ngộ về Đảng, về giai cấp cho đảng viên mới chưa làm tốt, chưa thường xuyên liên tục nên đã dẫn tới còn một số ít đảng viên mới thiếu gương mẫu, thậm chí có người mất tác dụng. Nhìn lại chặng đường đấu tranh cách mạng đã qua, mỗi cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân Chuyên Ngoại tự hào rằng: chi bộ đã nêu cao được vai trò chính trị của mình là: Lãnh đạo toàn diện. Mọi người, mọi đoàn thể, các ngành trong xã đều coi chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của chi bộ là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của ngành mình, giới mình. Từ đó nhân dân yên tâm, phấn khởi, tin tưởng, quyết tâm vượt mọi khó khăn trong sản xuất, chiến đấu dồn sức người sức của vào công cuộc kháng chiến kiến quốc của địa phương; cũng như của cả nước. Sự thắng lợi trong các cuộc chống càn quét của địch cũng như trên các mặt trận sản xuất, xây dựng địa phương, đóng góp chung cho cách mạng trong cả nước đều đạt được thành tích lớn, tạo ra chuyển biến mạnh mẽ có ý nghĩa cách mạng sâu sắc.

### III - CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN PHÁT TRIỂN DU KÍCH PHÁ TÈ (TỪ CUỐI NĂM 1950 ĐẾN THÁNG 12-1951)

Sau khi bị thất bại nặng trong chiến dịch biên giới Thu Đông năm 1950, Thực dân Pháp tích cực đẩy mạnh âm mưu chiếm đóng đồng bằng Bắc bộ. Ngày 21-5-1950 địch đã huy động 5000 quân hầu hết là lính Âu Phi, chia làm 5 mũi, từ nhiều hướng đánh vào Hà Nam. Đó là cuộc hành quân Đa-vít. Trong 5 mũi có một mũi chúng **đồ** quân từ sông Hồng lên Chuyên Ngoại cần quét rồi tràn sang Hòa Mạc, Đệp, Đọi, Ngò, Nguyễn và vào thị xã Hà Nam. Trận cần này địch đi đến đâu là bắt mỗi với bọn phản động nằm li, khủng bố, đàn áp nhân dân phá cơ sở cách mạng, đóng đồn bốt khắp nơi trong tỉnh. lập tề dựng lên bọn bảo an hương dưng. Lợi dụng lúc này, tên Sơn, tên Khải chạy trốn nằm li ở bốt Giáng nay lại mang lính về cần quét, đốt phá, bắn giết, cái gọi là phục thù. Cuộc cần của chúng đã bị du kích đánh trả quyết liệt, bọn địch sợ hãi co cụm không dám cần rộng ra.

Tiếp đến trận Lý Bình vào tháng 12-1950. Đây là trận cần lớn dài ngày nhất, chúng cần vào một số xã thuộc huyện Duy Tiên trong đó có xã Chuyên Ngoại và các xã thuộc huyện Lý Nhân, Bình Lục. Chúng mở cuộc cần này nhằm đóng bốt, lập tề, bốt Chi Long thuộc Lý Nhân chúng đóng ngay gần đầu thôn Yên Lệnh, hàng ngày cho lính cần quét, khủng bố, cướp bóc, làm cho cán bộ và nhân dân có phần hoang mang dao động. ở Chuyên Ngoại tề các thôn mọc lên. Bọn vệ sĩ Yên Mỹ có 36 tên, được địch cho đi luyện tập về và được trang bị 25 khẩu súng trường, một số lựu đạn. Bọn này đóng bốt tại nhà thờ Yên Mỹ và trở thành tề ác. Chúng cần quét, vơ vét của cải, lùng sục cán bộ, du kích, phá cơ

sở cách mạng của ta. Bọn bảo an xã ủy ở các thôn dùng mọi thủ đoạn để bức cán bộ và nhân dân ta quy thuận theo ý chúng. Chúng bắt các gia đình phải tìm chồng con về hoặc cho bọn Bảo an đi lùng sục, đốc thúc dung họa để lôi kéo cán bộ du kích ra đầu hàng, đầu thú... Bọn chúng xoay xở bóp nặn tiền để ăn tiêu chè chén. Tên Viên ở Yên Lệnh, là con một tên quan lại cũ đã cấu kết với địch ở các chốt và bọn vệ sĩ Yên Mỹ, dựa vào bọn này có súng để đi càn quét, dọa nạt các gia đình có con em đi cán bộ, du kích, bộ đội để tống tiền theo kiểu « Đục nước béo cò ». Lúc này đồng chí bí thư đi họp vắng, cấp ủy ở nhà đã tập trung lãnh đạo chiến đấu chống càn, ổn định tư tưởng cho cán bộ và nhân dân vạch trần âm mưu của địch. Chi bộ vạch ra kế hoạch cụ thể vận động nhân dân đánh địch và tránh địch. Trong lúc tình hình căng thẳng, chi bộ đã xác định rõ được phải tiếp tục làm cách mạng, tiếp tục kháng chiến và khẳng định nhiệm vụ của chi bộ lúc này là phải vận động nhân dân ổn định tư tưởng làm cho mọi người tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến; tiếp tục nắm vững tư tưởng của cán bộ đảng viên để kịp thời ổn định tư tưởng cho những người hoang mang dao động. Chi bộ rút vào hoạt động bí mật, kiên quyết chống đầu hàng đầu thú, kiên quyết phá không cho bọn người hoang mang dao động và bọn cầu an, phản động lập tề. Một vấn đề rất khó khăn đối với chi bộ lúc này là trong công tác có nhiều trở ngại, nhất là việc tổ chức đấu tranh giữ vững cơ sở trong vùng địch tạm chiếm là rất khó khăn. Việc liên hệ với huyện ủy cũng cách trở, một số cán bộ cũng hoang mang dao động trước tình thế, một số lộ rõ tư tưởng cầu an. Đang lúc khó khăn như vậy thì đồng chí bí thư đi học về, nắm được

đường lối, phương châm, phương hướng nhiệm vụ hoạt động trong vùng địch tạm chiếm. Đồng chí bí thư đã tổ chức họp chi bộ đánh giá tình hình, phổ biến các chủ trương, biện pháp hoạt động. Hội nghị ban chấp hành đã phân công các chi ủy phụ trách các thôn, bám sát cơ sở, nắm chắc các ban tế, phân loại từng xã ủy và các ban tế để lãnh đạo và giáo dục dần dần giao việc cho họ. Ban tế ác thì có biện pháp thực cụ thể theo dõi, khống chế, ngăn chặn những hành động phản cách mạng của chúng; mặt khác Chi ủy đã thường xuyên báo cáo chủ trương của chi bộ với huyện ủy và xin chỉ thị.

Khoảng hai tháng sau, cán bộ, đảng viên và nhân dân dần dần ổn định, tin tưởng vào sự chỉ đạo, lãnh đạo của chi bộ. Nhiều gia đình đã bảo vệ cán bộ, bộ đội, chăm lo săn sóc anh em, bí mật báo những tin tức của địch cho cán bộ ta biết để kịp thời đối phó. Tình cảm của cán bộ và nhân dân được gắn bó. Trong lúc gay go ác liệt giành giật từng giây từng phút với địch thì lúc này cấp trên lại có một chủ trương phát động một chiến dịch: « Đánh giặc bằng mồm » có nghĩa là không được hành động vũ trang, không được bộc lộ lực lượng, phải tạo mọi điều kiện để hoạt động giữ vững cơ sở, bám đất, bám dân bảo toàn lực lượng để khi có lệnh là tiến lên hoạt động bán vũ trang, vũ trang phá tế, mở rộng khu du kích.

Thời kỳ này tuy bề ngoài thật là thăm lặng nhưng bên trong là một cuộc đấu tranh quyết liệt giữa ta và địch. Chính trong hoàn cảnh này tính giai cấp, tính tiền phong, tính chiến đấu của chi bộ của từng cán bộ đảng viên được bộc lộ rõ nét. Đây là một thử thách lớn. Chiến dịch « đánh giặc bằng mồm » đã thu được kết quả đáng kể. Chủ trương đường lối, chiến lược chiến thuật phương châm, phương pháp đánh địch của chiến dịch

được phổ biến quán triệt, sự lãnh đạo của chi bộ rất chặt chẽ nên không có trường hợp hành động manh động, tự phát bảo vệ được cơ sở Đảng, bảo đảm được cơ quan cán bộ, bộ đội, giữ được đất, được dân. Chi ủy phân công bố trí cán bộ, du kích theo dõi khống chế các ban tề, bảo an, hương dũng, buộc chúng phải phục tùng sự chỉ đạo của ta, biến tổ chức của địch phải làm việc cho ta. Nhân dân ta đã theo dõi bọn Việt gian, phản động và ban tề, hương dũng ở bên ngoài đến, báo tin cho cán bộ du kích biết để kịp thời đối phó. Giáo dân Yên Mỹ, nơi có tề ác cũng nhận tin hỏi thăm cán bộ. Ta đã đưa được cán bộ vào hoạt động hợp pháp ở các thôn, cô lập và hạn chế được các hành động của các ban tề. Từ đó ta đã bí mật lãnh đạo nhân dân, đưa nhân dân ra đấu tranh hợp pháp và vận động nhân dân ủng hộ cuộc kháng chiến bảo vệ được cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng. Bộ đội huyện, phân tán về ở Lỗ Hà, Yên Lệnh, Quan Phố, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện về ở và làm việc tại Lỗ Hà được bảo vệ an toàn. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của xã ngày đêm lăn lộn với phong trào, lúc ẩn, lúc hiện, lúc bí mật bắt nòng, xông pha trong lòng địch. Ta đã bốn lần tổ chức đêm vũ trang, tuyên truyền vào thôn Yên Mỹ để vận động bọn nguy quân, nguy quyền và thức tỉnh nhân dân gây cho nhân dân niềm tin vào cuộc kháng chiến, từ đó bọn phản động ở đây phải chùn tay không dám hung hăng liều lĩnh.

Chi bộ đã thực hiện tốt phương châm : nắm tề thường ở Quan Phố, Từ Đài, Yên Lệnh, Lỗ Hà tranh thủ giáo dục, uốn nắn họ, lôi kéo và phân loại từng cá nhân trong ban tề, sử dụng họ làm việc cho ta. Phá và trừng trị bọn tề ác và từng cá nhân của ban tề, cổ tình theo địch, qua nhiều lần giáo dục mà vẫn không



chịu quy thuận. Ở Lỗ Hà ta đã đưa tên xã ủy đi giáo dục một thời gian ngắn sau ta lại xin cho về. Ở Yên Lệnh tên Viện xã ủy là con quan lại cũ, tên Viên đã có thời kỳ làm cho Pháp, là một tên rất gian ngoan xảo quyệt, bề ngoài tỏ ra rất phục tùng cán bộ, bên trong y ngầm cộng tác với bọn vệ sĩ Yên Mỹ và bọn địch ở chốt Chi Long, chốt Giảng, y ngầm báo cho bọn chúng về lòng sục bắt cán bộ. Y là tên xã ủy nguy hiểm. Ta nắm được tình hình, di chuyển địa điểm luôn và có phương pháp hoạt động tốt nên đã bảo vệ được cơ sở. Tên Viên cờ bạc nghiện hút nên y ra sức xoay xở, y câu kết với vệ sĩ Yên Mỹ, chỉ bọn chúng xuống cướp lúa 5% của du kích. Ta vận động nhân dân đấu tranh giữ lúa. Bọn địch đông lại có súng, chúng đánh đập nhân dân, nổi sừng uy hiếp và cướp đi một số lúa mang về chốt Yên Mỹ. Lúc này ta giao cho tên Viện ra can thiệp giữ lúa, y nhận lời nhưng lại tránh mặt. Ta dùng tên Đai để thông qua tên Đai giáo dục Viên song tên Đai không làm. Nhiều lần ta giáo dục nhưng y cố tình làm tay sai cho địch phá cơ sở cách mạng, xoay xở lừa dối ăn tiền của các gia đình có chồng con là cán bộ, bộ đội, du kích. Y chống đối cách mạng bằng các thủ đoạn rất xảo quyệt hòng nhồi lên làm cho địch những việc lớn hơn. Ta báo cáo việc này về huyện nhiều lần, được huyện đồng ý cho bắt tên Viện đi giáo dục. Công an huyện bắt y mang đến gặp bọn lính ở Chi Long đi tuần đến gần đấy, tên Viện kêu cứu. Trước tình thế vừa phải tìm cách xử lý với bọn lính tuần tra, để đi qua trót lọt, an toàn không gây chiến sự. Công an huyện đã xử tên Viện để bảo tồn lực lượng. Bốt Chi Long của địch có nhiệm vụ kiểm soát Chuyên Ngoại, Tên Viện chết ta tung tin bọn vệ sĩ Yên Mỹ giết. Địch ở chốt Chi Long cho lính bắt tên Am, tên Đai, tên Am trốn còn tên Đai bị bắt và bị

đánh rất đau. Ta cho người vào quận Nhật Tựu kiện về việc bọn vệ sĩ Yên Mỹ xuống cướp lúa và giết xã ủy Yên Lệnh, đòi số lúa bị cướp và yêu cầu không cho vệ sĩ Yên Mỹ xuống Yên Lệnh cần quét. Trước sức đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân bọn địch phải trả lại lúa và không xuống Yên Lệnh quấy nhiễu nữa. Do được chỉ đạo chặt chẽ, cấp ủy xuống từng thôn phụ trách phong trào nên cuộc đấu tranh với địch đã thu được thắng lợi, cơ sở của ta vẫn bảo đảm an toàn. Ta tuyên truyền thắng lợi này trong nhân dân và lấy cái chết của tên Viện để hạn chế uy hiếp tinh thần những kẻ cố tình làm tay sai cho giặc, làm mất tác dụng của các ban tế ở các thôn bộ máy của chúng khắp khênh không hoạt động được. Ở Yên Lệnh, Lỗ Hà ba tháng không có chánh, phó xã ủy. Địch thúc ép nhiều lần, chỉ bộ cử đảng viên ra làm xã ủy, với hình thức bên ngoài là ban tế nhưng nội dung hoạt động lại là hoạt động cho kháng chiến như vận động di dân công dài hạn, đi bộ đội, đóng đảnh phụ quốc phòng, đi kê khai thuế nông nghiệp, mua công phiếu kháng chiến, mua công trái quốc gia... Chống bắt phu, nộp tre, bảo vệ cán bộ, bộ đội, theo dõi bọn đ ch báo tin về cho ta. Ở thị nội có người từ ngoài về biên thư cho tên Am, tên Đại, anh em bảo an đã lấy được thư đó kịp thời báo cáo với cấp ủy, ta có kế hoạch báo cáo kịp thời. Bảo vệ được cơ sở cách mạng và tài sản của dân, tên Am và bọn vệ sĩ đến nhưng không làm gì được. Ở Yên Lệnh thời kỳ đầu có một số hoang mang dao động, có tư tưởng cầu an bị tên Viện mua chuộc, ép vào hương dũng đưa đi tập trung, khi về ta đã tranh thủ giáo dục và có kế hoạch để anh em hoạt động cho ta. Ngày 2-8-1951 chi bộ họp để đánh giá tình hình. Hội nghị đã nhận định: suốt thời gian địch tạm chiếm, hai thôn Yên Lệnh, Lỗ Hà cơ sở Đảng được

bảo đảm, cán bộ được bám đất, bám dân hoạt động, không có người chạy dài và di linh cho địch. Nhân dân hết lòng bảo vệ cán bộ, bộ đội. Ở Yên Lệnh, Lỗ Hà, Quan Phố không nộp một đồng thuế cho địch. Địch bắt khai đình điền bắt lính, ta vận động các ban tế không khai, ta còn lập tên xã ủy Quan Phố, tích cực giáo dục, ngăn ngừa những hành động tội lỗi của y. Hội nghị chi bộ đã phân tích sự nguy hiểm của tên xã ủy Quan Phố, tuy được giáo dục nhưng y vẫn ngấm ngấm vận động nhân dân lấy thẻ tế điền hán xoay tiền; Y ngấm báo vệ sĩ Yên Mỹ về bắt đồng chí Tài mang lên bắt tra tấn. Bộ đội về lấy thóc Quan Phố y báo bọn vệ sĩ Yên Mỹ xuống gây trở ngại. Chi bộ đã phân công một số đảng viên về khu vực Từ Đài, Yên Mỹ để lãnh đạo, phân công đồng chí Nghị vào làm canh điền cho xã ủy Bích để nắm tin tức (ta đặt hòm thư chết tại gốc đa đình Lỗ Hà cho khu vực Từ Đài cứ hai ngày một lần nhận thư và đặt thư) như vậy ta vẫn liên lạc được thường xuyên với Từ Đài. Đã có lần ông Ninh phó xã ủy Từ Đài đã trực tiếp xuống gặp đồng chí bí thư chi bộ để xin chủ trương hoạt động. Tế và vệ sĩ Yên Mỹ là Tế ác nhưng đã nhiều lần ta thâm nhập vào nhà tên xã ủy và cho cán bộ hợp pháp ban ngày đến thăm hỏi nhân dân, nắm tình hình. Dần dần gây được mối quan hệ tốt với dân, phá được âm mưu của địch định vũ trang cho giáo dân vũ khí thô sơ để đi với chúng xuống các thôn cướp của, bắt du kích, cán bộ, gây nên cảnh xấu xé giữa lương và giáo.

Sau một thời gian chuẩn bị cơ sở, lực lượng, theo quyết định của huyện ủy đêm ngày 25-12-1951 ta phát lệnh phá tế. Ở 4 thôn : Yên Lệnh, Lỗ Hà, Quan Phố, Từ Đài, mỗi thôn chỉ có một cán bộ xuống hợp với ban tế và bảo an tuyên bố giải tán thu sổ sách. Toàn bộ lực

lượng vũ trang xã lập trung đánh bắt Yên Mỹ. Bọn này ngoan cố chống lại quyết liệt. Ta tấn công phá tan bắt, bắt sống 5 tên, thu 5 súng trường, bọn còn lại chạy trốn theo địch không dám trở lại nữa. Như vậy Từ Đài ta phá tề hai lần, lần thứ nhất vào ngày 11-12-1950, lần thứ hai vào ngày 25-12-1951.

Từ cuối năm 1950 đến cuối năm 1951 là thời kỳ đen tối nhất, gay go ác liệt nhất. Nhưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ ta đã kịp thời chuyển hướng đấu tranh thực hiện tốt chiến dịch : « Đánh giặc bằng mồm », dùng chính quyền địch đánh địch bảo tồn lực lượng của ta, vận động nhân dân đấu tranh với địch, bằng nhiều hình thức sáng tạo, phong phú. Chính vì vậy, mà các cơ quan, các đơn vị bộ đội, du kích vẫn hoạt động trong lòng địch. Mặc dù xã ta là xã có địa bàn ác liệt, có nhiều đặc điểm riêng, trong xã có tề ác, phía nam xã cách chừng 600 mét có bắt Chi Long, đầu xã có bắt Lãnh Trì, đối diện với Yên Lệnh phía tả ngạn sông Hồng có thị xã Hưng Yên, phía tây cách Lỗ Hà chừng hai cây số có bắt Hòa Mạc, đối diện với Lỗ Hà phía bên kia sông Châu Giang có bắt Mạc Thượng cách Lỗ Hà chừng một cây số. Nhưng Yên Lệnh, Lỗ Hà vẫn là cơ sở hoạt động của huyện và tỉnh, kho tàng vẫn đảm bảo tốt. Hàng chục tấn thóc vẫn được chuyển ra cho bộ đội đường dây liên lạc dẫn đường cho cán bộ từ Hưng Yên, Lý Nhân qua Yên Lệnh, Lỗ Hà ra vùng tự do, từ vùng tự do vào vùng địch tạm chiếm vẫn thông suốt, chi bộ đã cử một đảng viên chuyên trách bảo vệ và dẫn đường cho bộ đội cán bộ qua địa phận của địa phương. Chi bộ đã trưởng thành và vững vàng trong chiến đấu, có nhiều cán bộ, đảng viên ngày đêm lăn lộn với phong trào, kiên quyết, dũng cảm, thông minh, sáng tạo có nhiều hình thức đấu tranh phong phú và lý thú.

Trong hơn một năm ta đã phá tề ác hai lần, đưa hai tên  
xã ủy đi cải tạo, một tên bị giết, bắt một tên phản động  
nằm lì, thu 5 súng, vô trang tuyên truyền vào bột Yên  
Mỹ bốn lần. Ta đã huy động một lực lượng đáng kể  
về người và của cho cuộc kháng chiến : 13 thanh niên  
đi bộ đội, 15 người đi dân công dài hạn, góp 98.085 đồng  
tiền đảm phụ quốc phòng, 7755 đồng tiền công trái kháng  
chiến. Huyện đội và văn phòng ủy ban kháng chiến  
hành chính huyện đóng ở xã Lỗ Hà được bảo vệ tốt  
77 gia đình nuôi và bảo vệ cán bộ, 72 hầm bí mật để bảo  
vệ cán bộ và cất giấu tài liệu được an toàn. Có được  
thắng lợi trên là nhờ sự chỉ đạo sáng suốt kịp thời của  
huyện ủy và sự lãnh đạo của ban chi ủy, sự quyết tâm  
cao độ của từng đảng viên và lòng yêu nước chí căm  
thù giặc sâu sắc của nhân dân. Song trong quá trình lãnh  
đạo cũng còn một số nhược điểm là : trung đội du kích  
bán tập trung là lực lượng chủ lực của xã, trong lúc  
đen tối chi bộ chưa có kế hoạch cụ thể để lãnh đạo, chưa  
nhanh chóng rút vào bí mật mà lại khoán trắng cho  
một đồng chí cấp ủy nên có những vấn đề bế tắc  
giải quyết chưa kịp thời, chưa nhanh chóng  
phiên chế thành tổ ba người có đảng viên làm  
nòng cốt để rút vào hoạt động bí mật. Về công tác phát  
triển Đảng của giai đoạn trước còn tồn tại nên đến  
thời kỳ đen tối một số ít đảng viên mất tinh thần, hoang  
mang, dao động, đầu hàng, đầu thú chạy vào thành.  
Thi hành chỉ thị số 6 của Tỉnh ủy Hà Nam, tháng 11-  
1951 số đảng viên phải xử trí đưa ra khỏi Đảng  
18 người. Đây cũng là những kinh nghiệm xương máu cần  
phải khắc phục để lãnh đạo, chỉ đạo những giai đoạn  
cách mạng mới tốt hơn.

## II - CHI BỘ ĐẢNG CŨNG CỐ CƠ SỞ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CHIẾN ĐẤU GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (NĂM 1952 - 27-7-1954)

Phá tề xong, ngày 1-1-1952, chi bộ đã họp kiểm điểm, đánh giá thắng lợi của cuộc đấu tranh trong thời gian địch tạm chiếm, động viên những đơn vị, cá nhân có thành tích, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ củng cố chi bộ Đảng, sắp xếp bổ sung lực lượng lãnh đạo, phát động phong trào thi đua tăng gia sản xuất, củng cố các đoàn thể, rào làng kháng chiến, đào giao thông hào, chuẩn bị lực lượng quân sự, trang bị vũ khí, chuẩn bị phương án tác chiến, đề phòng địch trở lại càn, đóng chốt. Củng cố lực lượng dân quân, du kích, có kế hoạch cạ thề bao vây chốt Chi Long. Trong chi bộ một số đi bộ đội, đi công tác và một số đồng chí bị bắt, bị hy sinh, 18 đồng chí bị xử trị theo chỉ thị số 6 của Tỉnh ủy. Số đảng viên còn lại trong chi bộ là 131 đồng chí, trong đó có 31 nữ. Các đoàn thể quần chúng thanh niên có 479, phụ nữ có 403, công đoàn 39, thiếu nhi 406, nông hội có 402 hội viên. Lực lượng vũ trang được củng cố và phát triển, du kích các thôn được tổ chức và sắp xếp lại, sắm thêm vũ khí, đánh thêm nhiều bàn chông cạm bẫy. Các thôn được rào lại thành làng kháng chiến có phương án tác chiến liên hoàn. Dân quân được phiên chế thành các trung đội, tiểu đội, tổ chức thêm tổ tải thương, cứu thương. Dân quân ngày đêm canh gác, đơn vị du kích bán tập trung được tổ chức thành trung đội mạnh, được trang bị thêm vũ khí và tổ chức huấn luyện với nhiều phương án tác chiến có nhiều tình huống khác nhau: đón đánh địch ở các nơi càn đến, bao vây chốt Chi Long không cho chúng nống ra càn quét.

Mọi hoạt động văn hóa xã hội, kinh tế quân sự từ thôn đến xã đều có đảng viên tham gia lãnh đạo, ta cử một đại đội dân công đi phục vụ chiến dịch Tây Bắc. Cấp ủy cử đồng chí Khoái (đen) và một số đảng viên đi lãnh đạo. Đại đội này hoàn thành nhiệm vụ trở về được cấp trên khen thưởng. Việc chỉ đạo sản xuất nâng cao đời sống được xúc tiến mạnh mẽ. Các cán bộ đi chỉnh huấn chính trị, sinh hoạt chi bộ và các tổ chức đảng vào nề nếp, đẩy mạnh mọi hoạt động, nâng cao phê bình tự phê bình. Từ đó không khi ở nông thôn có nhiều đời mới.

Đúng như trên đã nhận định và sự chuẩn bị của chi bộ, địch còn âm mưu cho quân càn quét đánh chiếm vùng Hà Nam. Ngày 28-12-1951, địch từ chốt Giáng cùng với bọn vệ sĩ Yên Mỹ ần náu ở chốt Giáng gồm hơn một đại đội đánh xuống Chuyên Ngoại. Chúng định đưa tên Am, tên Đại về đóng lại chốt Yên Mỹ lập tề như trước nhưng ta phá tận gốc bọn tề chặt đứt tay chân không tên nào dám ra làm tay sai cho giặc. Bọn địch càn quét bị du kích bắn tỉa đánh bòn chông, cạm bẫy, buộc chúng phải rút về chốt Giáng, bọn Am, Đại chạy về Hưng Yên.

Tháng 2-1952 địch từ đường sông Hồng gồm một tàu chiến, ba ca nô chia làm hai mũi đồ lên xã Chuyên Ngoại. Một mũi đồ lên Yên Mỹ, một mũi lên bến Mới Yên Lệnh. Mũi Yên Lệnh theo bờ sông Hồng sang Nga Khê đòi quân cho chốt Chi Long. Mũi Yên Mỹ đánh xuống Yên Lệnh gặp sức chiến đấu của ta chúng phải rút xuống tàu chiến bỏ lại hai hòm đạn súng trường và lựu đạn.

— Cuối tháng 5-1952 địch mở trận càn Ấng-ti-lốp, trận càn này chúng huy động lực lượng một trung đoàn hầu hết là Âu Phi-Đường bộ chúng từ Hà Nội dọc đê

sông Hồng tiến xuống. Đường thủy tàu chiến, ca nô chúng đổ quân lên bến Nga Khê, bến Mới, bến Hưng Yên rồi tập trung quân tại chợ Lệnh. Mục đích của chúng là tiêu diệt lực lượng của ta và giải vây cho các chốt Chi Long, Hòa Mạc, Điệp Sơn, du kích Chuyên Ngoại dùng mìn, hầm chông, cạm bẫy, khi địch đến du kích dùng súng trường, lựu đạn chặn đánh. Địch dừng lại vấp phải mìn chông bị chết hai tên, ba tên khác bị thương nặng. Ta thu được 6 lựu đạn, 60 quả đạn súng cối, hai hòm thực phẩm. Phía trong đê du kích kết hợp với bộ đội tỉnh (Đại đội 25 tiểu đoàn 71 đã diệt được 25 tên thu 20 súng trường, ta không thiệt hại gì. Đây là trận càn lớn của địch, nhưng nhờ có sự chuẩn bị tốt, có bộ đội tỉnh phối hợp, ta đã đánh lui trận càn, gây cho địch thương vong lớn, thu nhiều vũ khí đạn dược.

Tháng 7-1952 địch dùng một tiểu đoàn và 5 tàu chiến đổ bộ lên Chuyên Ngoại từ lúc 3 giờ sáng, chúng chiếm tuyến đường Ba Hỏa, Yên Lệnh. Lực lượng của ta có hai trung đội nam 36 người và hai tiểu đội nữ 18 người đã chôn mìn và triển khai phương án chống càn, địch vào là đánh nhưng địch không vào. Mục đích của chúng là giải vây cho chốt Chi Long và tiếp tế cho chốt Điệp Sơn.

— Tháng 3-1953 ba tiểu đoàn địch gồm đủ thủy lục không quân, chúng huy động pháo từ Hưng Yên bắn sang, và từ Nhật Tựu, Ngọc Đồng, Phủ Lý bắn xuống. Từ ba giờ sáng ngày 3-3-1953 địch từ ca nô tàu chiến đổ lên nhà thờ xứ Yên Mỹ, cửa Ông binh Thuận, bến đò Hưng Yên. Toán nào cũng mang theo phu để phát quang Ngõ của cánh đồng Yên Mỹ, Từ Đài, Yên Lệnh. Lực lượng của ta lúc đó có du kích xã, du kích thôn kết hợp với bộ đội huyện, đại đội 50 tiểu đoàn 16 chủ lực, chia làm ba mũi đánh địch. Bộ đội huyện đánh từ Từ Đài



ra nhà thờ Yên Mỹ. Đại đội 50 đánh từ Dốc lệnh ra xóm Hai Yên Mỹ, kết hợp với du kích Thị Nội vừa đánh vừa dẫn đường. Một đại đội thuộc tiểu đoàn 926 kết hợp với du kích Yên Lệnh, Lỗ Hà đánh từ mồ lò Định lên bến đò Hưng Yên. Ta và địch đánh giáp lá cà suốt từ 6 giờ sáng đến 10 giờ. Ta bắt sống được bốn tên ngụy, địch bị thương một đại đội, bị tiêu diệt 80 tên, bỏ lại 12 xác. Du kích xã thu được 8 súng trường nhiều lựu đạn và đạn được các loại. Bộ đội thu được hai trung liên, 33 khẩu tuyn. Bị thua đau địch phải rút quân về Hưng Yên củng cố lực lượng. Ba ngày sau (6-3-1953) chúng lại cho quân từ Hưng Yên tràn sang và đánh bắt Yên Mỹ. Trong trận chống càn này du kích ta hy sinh hai đồng chí (Lũy và Nghị). Còn bộ đội tỉnh-huyện và chủ lực bị thương và hy sinh một số vì địch dựa vào đường 60 có lợi thế hơn tấn công ta. Tuy địch đóng chốt Yên Mỹ để bảo vệ đường thủy sông Hồng nhưng ta bao vây chặt, bắn tỉa nên chúng không dám ra càn. Du kích xã phối hợp với bộ đội đào một hệ thống giao thông hào xung quanh chốt rồi gài mìn, bìn chông cạm bẫy, suốt ngày đêm bố trí ba mũi bao vây, hỏa lực của ta rất mạnh nên chúng phải cố thủ dưới hầm không dám lên khỏi mặt đất. Hàng ngày bọn địch ở Hưng Yên phải tiếp viện lương thực, đạn dược bằng xuồng máy. Bộ đội ta đã tìm cách đánh địch để triệt đường tiếp tế. Ba xuồng máy bị đắm, bị trôi ta thu được. Với phương pháp tác chiến : Vừa bao vây vừa địch vận, vừa bảo vệ cho nhân dân ra đồng sản xuất đã có kết quả tốt. Trước chúng thấy người là bắn sau chúng phải để nhân dân ta làm đồng, về sau nhân dân làm ruộng vào tới gần chân chốt. Thấy vậy địch phải đổi quân luôn. Trong thời gian này có ba lần chúng cho quân nống ra càn nhưng đều bị ta chặn đánh, chúng

phải rút về cố thủ. Trong thời gian bao vây bốt Yên Mỹ ta bắn chết 34 tên địch và bắn bị thương nhiều tên. Ta hy sinh bốn (đồng chí Chuyện tức Tèo xã đội phó, đồng chí Bao, đồng chí Tình, đồng chí Ấu là du kích). Cuộc chiến đấu và bao vây bốt Yên Mỹ diễn ra gay go ác liệt, có lần ta đánh ba quả bộc phá ống phá 45 mét rào dây thép gai. Ta bắn súng cối vào bốt, địch chết và bị thương 20 tên, đốt cháy một nhà vợ lính, bao vây bắn tỉa uy hiếp tinh thần làm cho địch mất ăn mất ngủ, tư tưởng hoang mang rệu rã.

Tháng 10-1953 hai lần địch đồ quân lên nhà thờ xứ Yên Mỹ. Mỗi lần một đại đội, ta đánh tập kích thu hai tiểu liên, 2 trung liên, một còn bát và bán trọng thương một tàu chiến.

Tháng 4-1954 địch từ Nam Định ngược Hà Nội gồm nhiều ca nô tàu chiến, đến địa phận Chuyên Ngoại, du kích phối hợp với bộ đội huyện và bộ đội chủ lực bắn cháy một tàu chiến và hai ca nô địch không đồ bộ lên được. Trận đánh diễn ra vô cùng ác liệt. Anh hùng Trần Văn Chuồng hy sinh trong trận này.

Trong suốt hai năm ta đã tranh thủ xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang, huy động nhân dân tham gia kháng chiến và đã vận dụng nhiều cách đánh, bằng hình thức vừa đánh vừa vận động địch ra hàng đã thu thắng lợi vẻ vang. Giai đoạn kháng chiến từ 1951 đến tháng 4-1954 ở Hà Nam đã chuyển sang một hình thức mới:

— Hệ thống đồn bốt, tề nguỵ đã được phá vỡ hàng mảng — Lực lượng cách mạng nhất là lực lượng vũ trang mạnh mẽ vững vàng hơn, nhân dân đã dày dạn trong kháng chiến, các tổ chức Đảng đã rút được nhiều kinh nghiệm trong việc lãnh đạo sản xuất và chiến đấu. Ở Chuyên Ngoại cũng có những đặc điểm đó, nên chỉ

hơn hai năm địch mở gần chục cuộc càn quét lớn vào Chuyên Ngoại và nhiều xã trong huyện đều bị lực lượng bộ đội địa phương, dân quân du kích xã đánh trả quyết liệt, địch không thể tàn phá, đóng bốt lập tề như trước. Đó là một bước trưởng thành lớn thể hiện sự phát triển chung của chiến tranh nhân dân : Ta càng đánh càng mạnh, càng ngày càng thấy rõ khả năng nhân dân ta là đánh thắng đế quốc xâm lược, bảo vệ nền độc lập.

Chặng đường lịch sử 1946 - 1954 đầy khó khăn gian khổ, từ tay không một tấc sắt Đảng đã lãnh đạo nhân dân tự vũ trang bằng vũ khí thô sơ, cướp súng giặc đánh giặc, cũng trong hoàn cảnh chung ấy, nhân dân xã Chuyên Ngoại, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng xã cũng từ gây tâm vòng, giáo mác, tự vũ trang đánh giặc giữ làng. Tuy có gian nan, đồ nát, hy sinh nhiều của, nhiều người, song công cuộc kháng chiến trường kỳ đã tạo điều kiện cho Đảng bộ và nhân dân đi lên, tìm ra cách đánh giặc bảo vệ xóm làng. Trong 9 năm kháng chiến Đảng bộ và nhân dân Chuyên Ngoại đã phối hợp với bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực đánh địch diệt 151 tên làm bị thương 116 tên, bắt sống 4 tên, phá hủy và đánh đổ nhiều xe cơ giới, bắn trọng thương nhiều tàu chiến địch, bắn đắm hai xuồng máy, thu một xuồng, thu 28 súng trường, 35 khẩu tuyn, 4 trung liên, 158 quả lựu đạn và nhiều đạn dược. Chín năm kháng chiến 16 đảng viên cán bộ du kích hy sinh, hàng trăm người dân bị chết và bị thương, một ngôi đình, hai ngôi chùa, 32 nóc nhà bị đốt phá và nhiều trâu, bò, lợn, gà bị giặc cướp. Sự hy sinh mất mát này đã để lại cho Đảng bộ, nhân dân ta một tấm gương sáng về tinh thần chiến đấu kiên cường dũng cảm để góp phần giành thắng lợi vẻ vang. Trong chặng đường đánh Mỹ và với hôm nay tuy còn nhiều khó khăn vất vả. Song trong những ngày

tháng giặc chiếm đóng quê hương, sự đốt phá, giết chóc cướp của, hiếp người... diễn ra thường xuyên. Cảnh lao động sản xuất để duy trì sự sống và đóng góp phục vụ kháng chiến của Đảng bộ, nhân dân trong xã vô cùng vất vả. Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi người dân trong xã lo với cái lo đời mới cách nghĩ cách làm để cho dân xã ấm no hạnh phúc hôm nay hãy nhớ lại ngày đã qua, suy ngẫm để tìm ra những bước đi những kinh nghiệm, vượt qua những sai lầm khuyết điểm để đi lên.

Tổng kết 9 năm kháng chiến trường kỳ, chi bộ và nhân dân Chuyên Ngoại đã được chính phủ tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, 136 bằng khen của Chính phủ, trên 300 huân, huy chương các loại, Phần thưởng quý giá này thuộc về Đảng và nhân dân Chuyên Ngoại. Chúng ta vui mừng phấn khởi miền Bắc hoàn toàn giải phóng, xóm làng ta lại rộn lên tiếng cười, tiếng hát vui tươi, các em nhỏ lại tung tăng cắp sách tới trường, những vành đai trắng ở Yên Mỹ, Nga Khê, đình thôn Yên Lệnh lại xanh rờn thảm lúa nương ngô.

Song ngày vui chưa trọn vẹn, dân ta còn đói, còn nghèo, vết thương chiến tranh chưa được hàn gắn, đồng bào miền Nam còn đang quần quai dưới gót sắt của bọn Mỹ ngụy. Nhiệm vụ của Đảng bộ ta, nhân dân ta còn nặng nề gian khổ, chúng ta còn phải vươn lên phát huy thành tích đã đạt được, dám nhìn thẳng vào khó khăn gian khổ để lãnh đạo nhân dân hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và cải tạo nền kinh tế tiến tới xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tạo điều kiện chi viện sức người sức của cho sự nghiệp cách mạng miền Nam tiến tới thống nhất Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước.

## CHƯƠNG BA

# **ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH — KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI — CHIẾN ĐẤU VÀ BẢO VỆ TÒ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TỪ NĂM 1954 ĐẾN NĂM 1955**

### **I — KHÔI PHỤC SẢN XUẤT — CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (THÁNG 7 NĂM 1954 — 12 NĂM 1957)**

Nhiệm vụ chính trị của chi bộ Đảng Chuyên Ngoại trước đây là lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp thắng lợi, khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhiệm vụ chính trị của chi bộ là tập trung vào việc ổn định đời sống nhân dân, xây dựng kinh tế văn hóa xã hội.

Kết thúc cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp Chuyên Ngoại trong tình trạng kinh tế kiệt quệ, sản xuất và đời sống khó khăn, 21 mẫu diện tích trồng màu và cấy của Từ Đài, Yên Mỹ, Thị Nội quanh bốt Yên Mỹ bị bỏ hoang hóa, trên 60 mẫu màu của khu bãi Giã bỏ hoang, từ khi giặc về bốt Chi Long, chăn nuôi sút kém sức kéo thiếu nghiêm trọng. Cánh đồng từ Đài, Quan Phố lúa bị sâu, xít phá tới 35% diện tích không thu hoạch được.

Miền Bắc quê hương được hoàn toàn giải phóng. Chuyên Ngoại có điều kiện tập trung vào việc đẩy mạnh sản xuất. Cán bộ đảng viên được tôi luyện trưởng thành trong chiến đấu, tích lũy được một số kinh nghiệm quý về công tác vận động nhân dân. Việc chỉ đạo của cấp trên được kịp thời nhanh chóng hơn trước. Mừng vui ngày giải phóng, khí thế cách mạng dâng trào, ai ai cũng phấn khởi, say sưa, hớn hở bước vào giai đoạn cách mạng mới trong niềm vui lớn của đất nước. Ngày 22-9-1954 Đại hội chi bộ đã được tổ chức, Đại hội đề ra nhiệm vụ mới :

- Tích cực vận động nhân dân tương trợ, giúp đỡ nhau dựng lại nhà cửa, phá hoang phục hóa ruộng đất ở vành đai bột giặc. Đặc biệt quan tâm đến các gia đình neo đơn, bộ đội, thương binh, liệt sĩ.

- Chấp hành tốt lệnh của huyện về việc điều dân công đi làm thủy lợi ở các công trường của huyện, san lấp đường 60 (trước bị phá hoại) san các ụ ở trên đê Đại Hà...

- Đẩy mạnh việc củng cố các đoàn thể, nhất là nông hội đề phát động quần chúng đấu tranh đòi giảm tô, giảm tức.

- Đẩy mạnh các công tác văn hóa, giáo dục, y tế...

Các chủ trương trên được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng và thực hiện triệt để. Đội giảm tô được cấp trên cử về xã đã tiến hành phát động nông dân đấu tranh đòi giảm tô đã buộc bọn địa chủ phải trả lại tá điền là 1270 kg thóc. Đông xuân năm 1954 - 1955 được phát động mạnh mẽ, phong trào khai hoang phục hóa đã đưa vào sản xuất được trên 200 mẫu ở bãi Già, bãi Non sông Hồng. Trước tình hình sức kéo thiếu nghiêm trọng chi bộ tranh thủ sự giúp đỡ của ngân hàng Nhà nước và vận động nhân dân cùng lo. Chính quyền xã cấp

giấy cho một số gia đình lên Yên Bái mua trâu về cày kéo. Nhờ vậy bình quân 15 mẫu một con trâu cày đã giảm xuống 12 mẫu một con trâu cày. Chăn nuôi cũng bắt đầu được khôi phục. Toàn xã đã vận động được 731 hộ nuôi được 816 con lợn. Hầu hết các gia đình đều nuôi gà vịt, bình quân từ 3 đến 5 con, tuy số gia súc, gia cầm đã phát triển, nhưng số lượng còn quá thấp, song đó cũng là sự nỗ lực rất lớn của nhân dân trong thời kỳ đầu sau chiến tranh.

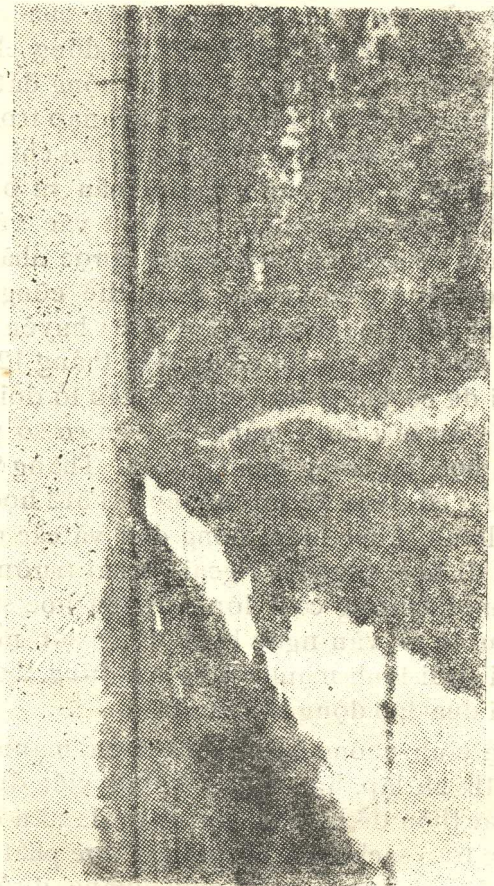
Sau ngày hòa bình công tác thủy lợi từ trên xuống được triển khai mạnh mẽ. Chuyên Ngoại đã thường xuyên đưa hàng trăm người đi làm thủy lợi ở ven đường số 1 thuộc các xã Bạch Thượng, Hoàng Đông.. khai sông chợ Lương.. Riêng trong xã đã huy động hàng vạn dân công khai vét các mương máng ở Lỗ Hà, Yên Lệnh, Quan Phố, Từ Đài..

Nhiệm vụ của chi bộ lúc này phải tập trung vào đánh đờ giai cấp địa chủ, xóa bỏ tận gốc chế độ người bóc lột người, nhằm phát huy hiệu quả sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh, cải tạo xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Đội công tác được trên phái về phát động quần chúng đấu tranh cải cách ruộng đất. Nông dân vô cùng phấn khởi, tích cực học tập đấu tranh. Qua 5 tháng đã đánh đờ ba tên địa chủ cường hào, tịch thu 37 mẫu ruộng đất và kiên trì đấu tranh, nông dân Chuyên Ngoại cùng với cả huyện, cả tỉnh đã đánh gục giai cấp địa chủ, đưa nông dân lên địa vị làm chủ, xóa bỏ tận gốc tệ người bóc lột người. Cải cách ruộng đất mở đường cho phát triển nông nghiệp. Không khí tung bừng của toàn Đảng, toàn dân đã biến thành sức mạnh vô địch đập tan mọi mưu mô xảo quyệt của bọn cường hào địa chủ. Những cuộc tố khổ của nhân dân đã được tiến hành, những nỗi khổ đốn đau tủ nhục, giấu kín

Trong lòng nay được nói ra, đã vạch trần được bản chất tàn bạo của chúng. Tòa án nhân dân đã được mở ra để phán quyết tội trạng của giai cấp địa chủ. Bọn chúng phải cúi đầu nhận tội, ruộng đất thực sự về tay nông dân. Trong xã có nông dân tay cầm tấm thẻ đi nhận ruộng mà lòng xốn xang không cầm được nước mắt, mơ ước ngàn đời « người cày có ruộng » nay đã trở thành hiện thực. Đây là thắng lợi lớn của Đảng, của nhân dân ta.

Chủ trương giảm tô, cải cách ruộng đất là đúng nhưng ở Chuyên Ngoại việc tổ chức thực hiện của đội cải cách có điểm chưa làm đúng: đội về xã đã giải tán chi bộ Chuyên Ngoại rồi đến những kết luận của đội cải cách ruộng đất là: Khi tiến vào những nơi địch đã chiếm đóng, đã qua đấu tranh với địch thì « Chi bộ nông thôn căn bản là của địch, hoặc bị địch lũng đoạn, không được dựa vào tổ chức cũ là chi bộ Đảng ». Sau cải cách ruộng đất vấn đề đó không chỉ là dư luận mà được phân tích đánh giá, soi xét lại trong thời kỳ chi bộ lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống xâm lược Pháp. Đơn khiếu nại của đảng viên Chuyên Ngoại được chấp nhận, vấn đề giải tán chi bộ Chuyên Ngoại được tiếp tục xem xét, xác minh. Trung ương và tỉnh đã sửa sai và phục hồi chi bộ Chuyên Ngoại vào tháng 8-1956, Tỉnh ủy cử đồng chí Lê Minh Đường về tổ chức mit tinh tại trường học Lỗ Hà để tuyên bố với nhân dân về việc chi bộ bị xử lý oan, nay minh oan và phục hồi chi bộ. Được tin này nhân dân vô cùng phấn khởi, các đồng chí đảng viên đặt niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy. Cũng từ đây các đồng chí đảng viên cũ lại tiếp tục làm công tác sửa sai, ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương và tiếp tục





**Công trường thủy lợi trong công cuộc xây dựng XHCN  
ở xã Chuyên Ngoại**

**Ảnh : HOÀNG VÂN**

củng cố chi bộ. Sau cải cách xã Chuyên Ngoại lại chia thành hai xã theo địa bàn: Yên Lệnh, Lỗ Hà hợp thành xã Yên Hà; Từ Dài, Quan Phố, Yên Mỹ hợp thành xã Chuyên Mỹ, khi sửa sai, phục hồi các chi bộ cũ cũng theo ranh giới của từng xã. Số đảng viên của chi bộ Chuyên Mỹ 29 đồng chí trong đó có 23 đồng chí cũ, 6 đồng chí mới kết nạp trong cải cách ruộng đất, Yên Hà 40 đồng chí trong đó có 7 đồng chí kết nạp trong cải cách ruộng đất. Tổng số đảng viên trong hai chi bộ là 69 đồng chí. Từng xã tiến hành đại hội bầu ra ban chỉ ủy mới. Từ đây chi bộ lại tiếp tục gánh vác và chịu trách nhiệm mọi nhiệm vụ cách mạng được nhân dân giao phó. Về chính quyền và các đoàn thể cũng được củng cố và phát triển mạnh mẽ. Năm 1956 Chuyên Ngoại đã xây dựng được 109 tổ đổi công. Đến tháng 12-1957, Chuyên Ngoại đã có 60,6% hộ trong xã vào tổ đổi công.

Về công tác văn hóa được củng cố trên cơ sở phong trào bình dân học vụ trong kháng chiến. Tháng 9-1955 toàn xã đã củng cố được 22 lớp bổ túc với 512 học viên bao gồm cả thanh thiếu niên, nông dân và các cụ già cũng hăng hái đi học. Chuyên Ngoại có hai trường phổ thông cấp I, mỗi trường có 4 lớp với 180 học sinh, ở mỗi thôn đều có tổ văn nghệ hoạt động sôi nổi tạo không khí vui tươi lành mạnh và có tác dụng thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất.

Công tác vệ sinh phòng bệnh phát triển mạnh. Ban y tế xã được thành lập, hệ thống vệ sinh viên được tổ chức xuống các thôn để hướng dẫn nhân dân ăn ở hợp vệ sinh. Phong trào sạch làng, tối ruộng được phát động, các đường thôn ngõ xóm được phát quang, đường sá được đắp lại, cống rãnh được nạo vét, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, quang đãng, sạch sẽ hơn. Tháng 10-1954 chi bộ đã quyết định củng cố mở rộng lực lượng

dân quân du kích và công an, nhằm chống tư tưởng  
nghỉ ngơi và cho là hòa bình rồi không cần đến lực  
lượng vũ trang nữa. 218 cán bộ, đảng viên, dân quân  
du kích và công an viên được tham gia học tập, đã xác  
định rõ được trách nhiệm của mình và các hoạt động  
an ninh thôn xóm được bảo vệ đạt kết quả tốt.

Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, chiến tranh kết  
thúc, đế quốc Mỹ và đế quốc Pháp đã thực hiện âm  
muru thâm độc, cưỡng ép nhân dân miền Bắc di cư vào  
Nam. Chúng dùng đòn tâm lý «chứa vào Nam» để lừa  
phỉnh giáo dân; chúng đã dùng bọn phản động đội lốt  
thiên chúa giáo để thực hiện âm mưu này. Tháng 7-1954  
chúng móc nối với bọn phản động giấu mặt ở địa phương  
lén lút đi phỉnh phờ, dụ dỗ, nạt nộ, cưỡng ép những  
người theo đạo Thiên chúa phải rời bỏ quê hương vào  
Nam theo chúng.

Trước âm mưu thâm độc của địch, nhiều giáo dân  
hoang mang dao động. Thi hành chủ trương của trên  
chi bộ đã tổ chức học tập để nắm vững đường lối của  
Đảng, âm mưu mới của địch và nhiệm vụ mới của ta.  
chi ủy đã tập trung chỉ đạo thôn Yên Mỹ – nơi công  
giáo toàn tông, tổ chức hội nghị học tập cho toàn dân,  
chỉ rõ âm mưu mới của địch, vận động nhân dân yên  
tâm ở lại quê hương làm ăn sinh sống thực hiện tốt  
trách nhiệm của một người giáo dân yêu nước kính  
Chúa. Tiếp đó tổ chức họp các gia đình có con em tề  
nguy đã được khoan hồng trở về làm ăn sinh sống,  
nói rõ âm mưu lừa phỉnh bịp bợm của địch. Tuyệt đại,  
đa số bà con đã nhận thấy âm mưu thâm độc và bộ  
mặt xấu xa của bọn tay sai và xác định được quyết  
tâm ở lại xây dựng quê hương. Đối với những tên có  
biểu hiện làm tay sai cho địch đều bị chính quyền gọi  
tới để giáo dục, cảnh cáo và nghiêm cấm mọi hành

động phá hoại đời sống yên lành của giáo dân. Với biện pháp tích cực, đúng đắn, Chuyên Ngoại đã thực hiện tốt đợt chống địch cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam. Trong số 28 hộ và 212 người di cư vào Nam hầu hết là địa chủ, phú nông và những phần tử có nhiều tội ác chống nhân dân như tề, đòng, ngục quân, ngục quyền...

Sau bốn năm khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân (1954 - 1957) đầy vất vả gian nan, Đảng bộ và nhân dân Chuyên Ngoại đã nhanh chóng khôi phục lại mức sống bình thường của nhân dân, đưa được mọi hoạt động vào nề nếp. Đặc biệt là cải cách ruộng đất đã xóa bỏ vĩnh viễn chế độ bóc lột của giai cấp địa chủ, nhân dân Chuyên Ngoại thực sự làm chủ đời mình. Nông dân đã từng bước đi vào con đường làm ăn tập thể. Các tổ đổi công từng bước đi lên mạnh mẽ với nhiều hình thức phong phú. Kết quả thu hoạch cao, nông dân hồ hởi, phấn khởi, tin tưởng vào cách làm ăn mới, nên đã bước đầu đẩy lùi được úng hạn, đã khai thác được một phần tiềm năng đất đai, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm. Tuy vậy, trong thời kỳ khôi phục kinh tế của Chuyên Ngoại cũng còn những mặt hạn chế, công tác thủy lợi, thau chua, rửa mặn, hệ thống kênh mương, sự phát triển các tổ đổi công chưa đều... Đó là những vấn đề làm chưa tốt, Đảng bộ còn phải suy nghĩ tìm biện pháp khắc phục.

## II - CẢI TẠO QUAN HỆ SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ (1958 - 1960)

Thắng lợi chung của toàn huyện trong thời kỳ khôi phục kinh tế đã làm thay đổi hẳn bộ mặt nông thôn, đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt. Năm trong thắng lợi chung ấy, Chuyên Ngoại cũng có những bước tiến bộ

về nhiều mặt, đặc biệt là thắng lợi về công tác xây dựng tổ đời công và công tác phát triển y tế, giáo dục. Song Chuyên Ngoại cũng còn có những khó khăn như năng suất còn quá thấp, ứng hạn kéo dài, nông dân chưa vào tổ đời công hết 100%. Trình độ tiến bộ của các tổ đời công chưa đồng đều, có tổ tiến tới bình công chấm điểm, nhưng có tổ việc vào tổ đời công mới chỉ là hình thức. Từ thực tế trên, tháng 12-1958 chi bộ đã xác định : Muốn phát triển được kinh tế trước hết phải cải tạo được quan hệ sản xuất, căn bản là phải vận động được 100% hộ nông dân vào tổ đời công, đảng viên trực tiếp làm nông cốt cho phong trào, đưa 50% tổ đời công lên bình công chấm điểm, số tổ còn lại đưa lên tổ đời công thường xuyên, không còn tổ đời công dưới hình thức từng vụ từng việc. Đến tháng 1-1959 đã tổ chức được 139 tổ đời công, đạt 98,8% số hộ nông dân vào tổ đời công và có 31 tổ đưa lên bình công chấm điểm. Song song với xây dựng củng cố tổ đời công, đầu tháng 3-1959 huyện triệu tập toàn ban chi ủy và một số cán bộ, đảng viên lên huyện học tập về đường lối và phương pháp tổ chức hợp tác xã nông nghiệp. Sau khi đi học về, ban chi ủy đã tổ chức họp và liên hệ đánh giá tình hình khó khăn, thuận lợi của Chuyên Ngoại :

— Tổ đời công đã là động lực thúc đẩy kinh tế của Chuyên Ngoại lên một bước khá lớn, đã đưa đời sống nông dân lên một bước ổn định về mặt kinh tế, nạn thiếu đói tháng ba ngày tám giảm bớt so với những năm xưa, tuy vậy tổ đời công vẫn có những hạn chế nhất định :

Một là : do tư hữu về ruộng đất nên những tồn tại và mâu thuẫn mới lại nảy sinh, tuy bản cố nông ai cũng có ruộng đất cày cấy nhưng phần lớn thiếu giống vốn,

thiếu công cụ sản xuất, nhất là sức kéo. Cán đồng Từ Đài, Quan Phố là cánh đồng có độ chua lớn, chỉ cấy được một vụ chiêm nhưng rất bắp bênh, thu hoạch thất bát, cần phải cải tạo bằng hệ thống tưới tiêu lớn, mà làm việc này phải huy động một số công rất lớn, mất đi một số ruộng canh tác khi tiến hành thì dụng chạm đến quyền sở hữu ruộng đất của cá nhân.

Hai là : Tuy tổ đổi công được thành lập rộng rãi, có tổ đã đưa lên bình công chấm điểm nhưng, những yếu tố khó khăn khác lại nảy sinh ngày càng nhiều. Có người thiếu sức lao động hay vì ruộng đất ít nên không sử dụng hết công làm trả lại. Một số gia đình vì già yếu, neo đơn không dám vào tổ đổi công vì không theo được quy định của tổ.

Ba là : Do số ruộng đất, trâu bò nông cụ không như nhau nên kết quả thu hoạch sản phẩm cuối cùng vẫn thuộc về người có nhiều ruộng đất và trâu bò.

Bốn là : Chi bộ, chính quyền lãnh đạo sản xuất còn nặng nề về vận động, thuyết phục, vì do tư hữu sản xuất vẫn là của riêng nên việc thực hiện cuối cùng vẫn thuộc về người có ruộng.

Năm là : Địa bàn sản xuất Chuyên Ngoại có đặc điểm riêng biệt, một nửa là đồng chiêm trũng (Quan Phố, Từ Đài), úng hạn, chua mặn chỉ cấy được một vụ chiêm không ăn chắc. Muốn biến vùng này thành cánh đồng hai vụ phải có một chương trình cải tạo đồng ruộng khá công phu, phải có một hệ thống kênh mương tiêu, tưới bờ vùng bờ thửa theo quy hoạch nhất định, làm việc này phải tốn hàng vạn nhật công, vài bốn héc ta ruộng. Một nửa là đồng lụt (Yên Lệnh, Yên Mỹ, Từ Đài) muốn cải tạo được phải có một hệ thống bồi đắp khá vững chắc mới giải quyết được sản xuất có năng suất cao.

Năm văn đề trên đây đặt ra rất cấp bách, cần phải được giải quyết để thúc đẩy sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân. Vì vậy phải đưa nhân dân vào con đường hợp tác hóa nông nghiệp để từng bước giải quyết dần năm nhiệm vụ trên. Đây là một bước ngoặt lịch sử vô cùng lớn lao - một cuộc đấu tranh gay gắt giữa « hai con đường » tập thể và cá thể, chi bộ thấy rõ rằng nó sẽ diễn ra gay go phức tạp, tiến hành thắng lợi là xóa đi cảnh làm ăn cũ từ ngàn xưa « đèn nhà ai nhà ấy rạng » nhưng phải làm thế nào để bà con hiểu và tự nguyện tham gia vào hợp tác xã. Chi ủy đã phát động phong trào hợp tác hóa nông nghiệp trong toàn xã, tổ chức học tập về ý nghĩa, mục đích của việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp phải thực hiện theo nguyên tắc: tự nguyện - dân chủ - cùng có lợi. Đảng viên phải thật thông suốt và gương mẫu, giáo dục gia đình, vận động quần chúng thực hiện tốt việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Nhờ vậy, đến tháng 9-1959 Lỗ Hà xây dựng được bốn hợp tác xã, Yên Lệnh 4, Từ Đài, 1, Yên Mỹ 1, Quan Phố 2, toàn xã xây dựng được 12 hợp tác xã nông nghiệp chiếm tỷ lệ 48% tổng số hộ trong toàn xã. Số đảng viên vào hợp tác xã chiếm tỷ lệ 91%. Trong khi vào hợp tác xã bà con nông dân cũng có nhiều người băn khoăn, trăn trở, có người tới hai ba lần làm đơn xin vào rồi lại rút đơn. Nhưng được cán bộ kiên trì vận động, bà con thấy rõ vào hợp tác xã nông nghiệp là con đường duy nhất: « Cầm vàng còn sợ vàng rơi, vào hợp tác xã đời đời ấm no », tự nguyện nộp đơn xin vào hợp tác xã nông nghiệp. Vụ mùa năm 1959, thu hoạch của hợp tác xã hơn hẳn tổ đổi công và các hộ cá thể. Trước đà thắng lợi ấy, tháng 1-1960, Chuyên Ngoại phát động phong trào xây dựng hợp tác xã mạnh mẽ hơn. Nhiều gia đình tự nguyện.

nộp đơn vào hợp tác xã. Tính đến tháng 12-1960 toàn xã có 98% hộ nông dân vào hợp tác xã, vụ đông xuân năm 1960 Chuyên Ngoại đã thu hoạch một vụ lúa chiêm xuân có năng suất cao nhất so với nhiều năm trước đây. Bà con xã viên phấn khởi, tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể.

— Về công tác thủy lợi cũng được xúc tiến mạnh mẽ. Năm 1958 đã đào mới và sửa chữa được 12 con mương máng với khối lượng 3356 m<sup>3</sup>, sửa được 1254 mét đường. Năm 1959 đã sửa đường, đào mương vét máng, san lấp được hai mẫu 3 sào ruộng ven đê từ thung đào, thung dẫu thành ruộng cấy và làm 4214m<sup>3</sup> thủy lợi. Năm 1960 đã khoanh vùng khu đồng Từ Đài, Quan Phố, đảm bảo cấy vụ chiêm ăn chắc và mạnh dạn cấy mùa. Tổng số khối lượng làm thủy lợi năm 1960 là 4871 mét khối. Phong trào làm phân xanh phát triển mạnh mẽ, có gia đình xã viên làm được hàng tấn phân xanh góp cho hợp tác xã. Từ những thắng lợi bước đầu, thị hành chủ trương của huyện ủy, chi bộ đã tiếp tục mở các đợt học tập giáo dục đảng viên, các đoàn thể quần chúng, xã viên nông nghiệp nhận thức rõ « hai con đường » cá thể và tập thể. Đến mùa đông năm 1960 Chuyên Ngoại đã bước đầu hoàn thành nhiệm vụ ba năm cải tạo nông nghiệp theo phương châm của Trung ương là « Lấy xây dựng hợp tác xã nông nghiệp làm khâu chính » Song song với hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán được củng cố và đến năm 1959 được huyện giao cho quản lý kinh doanh thị phong trào càng phát triển mạnh mẽ hơn, đã thực hiện được nhiệm vụ nội trợ cho nhân dân. Năm 1958 hợp tác xã tin dụng được thành lập và góp phần làm cho hợp tác xã nông nghiệp phát



triển như cho vay vốn để tậu trâu bò, sắm nông cụ, phân bón...

Ba năm thực hiện cải tạo nông nghiệp, các đoàn thể quần chúng đã phát huy được vai trò của mình góp phần vào thắng lợi chung trong việc xây dựng hợp tác xã.

Chính quyền coi trọng việc củng cố chuyên chính vô sản. Công an xã được kiện toàn và hoạt động đều. Dân quân du kích được củng cố và phát triển. Năm 1958 thi hành chủ trương của cấp trên thống nhất tên gọi dân quân và tổ chức thành trung đội theo từng thôn xóm.

Tháng 3-1959, lần đầu tiên thi hành Luật nghĩa vụ quân sự, hội đồng nghĩa vụ xã đã được thành lập và triển khai tổ chức học tập Luật nghĩa vụ quân sự cho thanh niên, nhân dân, vận động đăng ký nghĩa vụ quân sự. 100% thanh niên đúng độ tuổi đã đến đăng ký đúng thời hạn. Tổ chức khám tuyển, 25 thanh niên trong xã đã trúng tuyển vào quân thường trực, vượt kế hoạch trên giao. Về công tác y tế tuy được xây dựng từ lâu đến năm 1958 - 1960 mới đi vào nề nếp và phát huy được vai trò của ngành. Mỗi xóm có một vệ sinh viên để chăm lo đời sống nhân dân, những bệnh lây lan (dịch cúm) đã được phát hiện và điều trị kịp thời. Phong trào sạch làng tốt ruộng, ăn ở hợp vệ sinh nhân dân hưởng ứng sôi nổi. Toàn xã đã có công trình hố xí kiêu mới, phong trào xây giếng khơi, nhà tắm phát triển mạnh mẽ. Năm 1960, Chuyên Ngoại được nhận cờ đầu về phong trào y tế toàn miền Bắc, nhân dân trong xã được đón bộ trưởng Phạm Ngọc Thạch về thăm và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba. Công tác giáo dục được quan tâm, các lớp bổ túc văn hóa phát triển mạnh mẽ. Đến cuối năm 1960 Yên Hà được công nhận phổ cập hết cấp 1 bổ túc văn

hóa. Hai trường phổ thông cũng được củng cố và phát triển, năm học 1960-1961 đã có 613 học sinh.

Song song với công tác cải tạo nông nghiệp việc lãnh đạo sản xuất vẫn được xúc tiến mạnh mẽ. Năm 1958 việc sản xuất trên cơ sở tổ đổi công tương trợ đã khắc phục được một phần hạn hán kéo dài. Năng suất vụ chiêm xuân đạt 49,50 kg/sào Bắc bộ. Vụ chiêm xuân 1960 đạt 55,7 kg/sào Bắc bộ. Đặc biệt từ cuối năm 1959 - 1960 hợp tác xã phát triển đã tạo điều kiện cho việc thâm canh và bước đầu đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Ban chấp hành Đảng bộ đã hạ quyết tâm lãnh đạo toàn dân đẩy mạnh ba khâu trong nông nghiệp: thủy lợi, thâm canh và đưa dần khoa học kỹ thuật vào canh tác. Căn cứ vào nhiệm vụ trên các chi bộ đã bàn bạc và thống nhất quyết tâm của Đảng bộ:

- Phát động thi đua cấy tăng diện tích, tăng năng suất.

- Tích cực tận dụng mọi nguồn phân bón, phân chuồng, phân xanh.

- Cây dày theo công thức  $20 \times 20$  là đại trà đồng thời cấy thí điểm  $20 \times 5$ . Mỗi hợp tác xã, mỗi gia đình tự làm thí điểm đúc rút kinh nghiệm. Do làm tốt công tác tư tưởng nên phong trào thi đua diễn ra khá sôi nổi. Toàn dân trong xã thực sự thi đua làm phân bón, thống nhất cấy dày theo qui định  $20 \times 20$ , Nhiều hợp tác xã, gia đình xã viên đã cấy thí điểm. Đảng bộ và chính quyền từng bước đi vào lãnh đạo sản xuất theo kế hoạch, nâng cao mức sống của nhân dân và vận động nhân dân hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đảng bộ xã chú trọng đến công tác thủy lợi, lập kế hoạch xây dựng hệ thống thủy lợi, quy hoạch cải tạo đồng ruộng để khắc phục úng cho cánh đồng Từ Đài, Quan Phố đưa vào sản xuất, tiến tới hai vụ chiêm mùa ăn chắc. Khắc

phục được nạn lụt khu ngoài đê xóa dần cảnh « 6 tháng đi chân, 6 tháng đi tay » mà ông cha ta từ ngàn xưa vẫn đành cam chịu. Cải tạo quan hệ sản xuất để phát triển sản xuất là yêu cầu bức thiết. Với xã Chuyên Ngoại từ năm 1955 – 1960 thực hiện nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất đã căn bản hoàn thành, trong từng thời gian cụ thể và gắn vào đặc điểm của xã Đảng bộ đã xây dựng kế hoạch để cải tạo quan hệ sản xuất – mà, cụ thể là xây dựng tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng áp dụng từng bước có kế hoạch vận dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tập trung làm thủy lợi đã giành được kết quả khá. Năng suất lúa của hợp tác xã đã tiến bộ rõ rệt. Hợp tác xã tín dụng, mua bán bước đầu đã phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân. Nhờ vậy các mặt công tác khác trong xã cũng được đẩy mạnh và nhiều công tác đạt kết quả cao – trở thành là cơ sở của huyện, tỉnh

### III – THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT CẢI TIẾN QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT (1961 – 1965)

Năm 1960 Chuyên Ngoại căn bản hoàn thành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, song mới chỉ là bước đầu, thiên tai, úng hạn vẫn xảy ra liên tiếp. Đồng ruộng tuy có được cải tạo nhưng mới là bước đầu. Cán đồng Từ Đài, Quan Phố cấy một vụ chiêm vẫn còn bắp bênh.

Song với thắng lợi toàn diện của kế hoạch ba năm 1958 – 1960, cán bộ đảng viên và nhân dân Chuyên Ngoại phấn khởi bước vào nhiệm vụ mới, Đảng bộ và chính quyền Chuyên Ngoại bước đầu tích lũy được một số kinh nghiệm lãnh đạo sản xuất nông nghiệp.

— Mở đầu kế hoạch 5 năm lần thứ nhất Đảng bộ đã xác định: « Muốn sản xuất tốt phải củng cố hợp tác xã, muốn củng cố hợp tác xã phải đẩy mạnh sản xuất » Để đạt được yêu cầu củng cố hợp tác xã nông nghiệp là nhiệm vụ quan trọng nhất, Đảng ủy Chuyên Ngoại đề ra phương hướng cho việc củng cố hợp tác xã là: vừa củng cố về các mặt tổ chức sản xuất, vừa phải nâng dần qui mô hợp tác xã — tập trung chỉ đạo để xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc cao, thực hiện ba khoán. Trong quản lý và sản xuất toàn xã lúc này có 7 hợp tác xã Đảng ủy quyết định đưa ba hợp tác xã lên ba khoán. Đây là bước đầu đưa hợp tác xã từ thấp lên cao. Các hợp tác xã đã ra sức phát triển sản xuất, xen canh gối vụ, thâm canh tăng vụ, đưa dần năng suất lên cao hơn, tăng thu hoạch cho nhân dân, nâng cao đời sống xã viên.

— Củng cố phát triển Đảng, thường xuyên đưa sinh hoạt vào nề nếp, nội dung sinh hoạt phong phú, có tác dụng thúc đẩy sản xuất phát triển.

— Xây dựng hợp tác xã mua bán phấn đấu để hợp tác xã làm tốt.

— Hợp tác xã tín dụng đã phát huy được chức năng vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm giúp vốn cho hợp tác xã nông nghiệp để mua sắm các tư liệu sản xuất như cày bừa, nông cụ, phân bón, thuốc trừ sâu, v.v..

— Phát động phong trào rộng khắp trong các hợp tác xã bỏ cày chia với dùng cày 58, đảm bảo bón 300 kg phân cho một sào ruộng. Thực hiện tốt 9 biện pháp liên hoàn. Phát động 100% xã viên chăn nuôi gà lợn không có gia đình nào để trống chuồng.

— Đẩy mạnh khâu thủy lợi, cải tạo đồng ruộng khoanh vùng khu đồng Tư Đài, đắp đường trục, khai mương tiêu, tưới để đưa cánh đồng này từ một vụ lên

hai vụ ăn chắc. Đắp đê bồi Yên Lệnh giữ nước trên báo động ba.

Thực hiện nhiệm vụ trên, năm 1962, hợp tác xã đã đưa 135 tấn vôi vào cánh đồng Từ Đài, Quan Phố để khử chua, đắp đê bồi, đào mương tiêu tưới cho hai cánh đồng đó. Đến năm 1964 hai cánh đồng này đã cấy được hai vụ chiêm mùa ăn chắc. Năm 1963 Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân đắp đê con bồi lớn khoanh vùng khu Từ Đài, Yên Mỹ, Yên Lệnh giữ được mức nước trên báo động ba. Trên mặt đê bồi rải đá, các loại xe cơ giới di lại được. Nhiều năm nhân dân đã cấy mùa ở khu vực ngoài đê. Đắp đê bồi là một công trình lớn đối với nhân dân trong xã. Đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh đã phát huy vai trò xung kích trong việc này. Trong 5 năm (1961 - 1965) nhân dân ta đã huy động hàng vạn nhân công hoàn thành hai công trình lớn đắp đê bồi và cải tạo đồng ruộng với số lượng ba vạn mét khối đất đắp đê mạnh sản xuất.

- Một chính sách lớn được Đảng bộ hết sức quan tâm đó là việc vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới làm giàu cho Tổ quốc và mở rộng diện tích canh tác cho địa phương. Năm 1963 hai xã đã vận động được 79 hộ với 391 khẩu, trong đó có chín đảng viên lên vùng Minh Lương, Tô Hiệu, Hạ Hòa (Phú Thọ) xây dựng vùng kinh tế mới. Về sức kéo cũng được tăng cường, tính đến năm 1965 các hợp tác xã có 106 con trâu, 34 con bò được chăm sóc chu đáo, vừa kết hợp cày kéo và sinh sản, đàn lợn phát triển mạnh bình quân một con rưỡi trong một hộ gia đình, gia cầm phát triển mạnh hơn những năm xưa.

- Năm 1964 Chuyên Ngoại triển khai nghị quyết của cấp trên về xây dựng chi bộ 4 tốt, cuối năm tổng kết toàn Đảng bộ đạt 40% chi bộ 4 tốt còn lại đều đạt loại

khá. Phong trào bảo vệ sức khỏe cho dân được đẩy mạnh Năm 1965 trạm xá Yên Hà đã thành lập, có 15 giường để chữa bệnh cho nhân dân. Đặc biệt là từ sau ngày 5-8-1964, giặc Mỹ điên cuồng bắn phá miền Bắc, phong trào cảnh giác phòng không dấy lên sôi nổi. Túi thuốc phòng không ở các gia đình và cá nhân được thực hiện tốt. Mỗi học sinh đều có túi bông băng, mỗi xã viên đi làm đồng cũng có túi thuốc phòng không. 130 người được đi tập huấn cứu thương do xã mở 5 ngày và tổ chức các lớp học cứu thương ở dưới xóm.

— Từ 1962 về trước Chuyên Ngoại chưa có trường phổ thông cấp II, Để đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân, Đảng bộ giao cho chính quyền địa phương xây dựng trường cấp II. Được huyện phê chuẩn, năm 1963-1964 trường phổ thông cấp II được khai giảng với 3 lớp 5 và một lớp 6 gồm 131 học sinh. Hai trường cấp I cũng được củng cố và phát triển. Các lớp bổ túc văn hóa cấp II được mở tạo điều kiện cho cán bộ chủ chốt và thanh niên học tập. Đến cuối 1965 đã có một lớp 5, một lớp 6 một lớp 7 bổ túc. Từ 1961-1965 thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng Toàn quốc lần thứ III, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Đảng bộ Chuyên Ngoại đã hoàn thành bước đầu nhiệm vụ củng cố phát triển cải tiến hợp tác xã nông nghiệp, vượt qua bước đường gian khổ, hoàn thành nhiệm vụ. Vụ chiêm năm 1965 đã đạt bình quân 61 kg trên một sào Bắc bộ. Một thắng lợi đặc biệt là đã cải tạo được cánh đồng Từ Đài, Quan Phố từ đồng trũng, chân chua nay thành hai mùa ăn chắc. Đây là việc làm mà từ xưa Chuyên Ngoại chưa làm được, một kỳ tích đáng kể là đắp được một con bồi khoanh vùng dài 5 km bao quanh Từ Đài, Yên Mỹ Yên Lệnh, chân rộng 12m, mặt rộng 4 mét, cao 1m96 giữ được nước trên báo động ba, trên mặt rải đá các loại

xe cơ giới đi lại được, tạo thành trục đường giao thông thuận lợi. Con bò đã làm lợi cho Chuyên Ngoại mỗi năm hàng triệu đồng, tạo điều kiện cho việc chăn nuôi trồng trọt phát triển. Tuy vậy Chuyên Ngoại cũng còn những tồn tại cần phải khắc phục đó là khâu thực hiện chính biện pháp liên hoàn còn yếu, việc thau chua, làm thủy lợi cho các cánh đồng Quan Phố, Từ Đài, việc củng cố giữ hồ Yên Lệnh vẫn còn phải xúc tiến để đáp ứng với nhiệm vụ sản xuất trong giai đoạn tới. Đảng bộ và nhân dân Chuyên Ngoại còn phải nỗ lực nhiều hơn, phát huy thành quả đạt được, khắc phục những nhược điểm thiếu sót, mạnh dạn đi sâu vào khoa học kỹ thuật để có năng suất cao hơn, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân.

#### IV - ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM - THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1965 - 1975)

Trước sức tấn công của quân và dân miền Nam ngày càng phát triển mạnh, chiến tranh « đặc biệt » của đế quốc Mỹ đã và đang phá sản nghiêm trọng. Để đối phó với ta, Mỹ đưa quân ồ ạt vào Nam Việt Nam tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ và thực hiện chiến tranh phá hoại bằng không quân ra miền Bắc. Đứng trước tình hình nhiệm vụ mới, đầu năm 1965 huyện ủy Duy Tiên đã mở các lớp chính huấn cho cán bộ và trưởng các ngành giới của các xã trong toàn huyện đồng thời phát động phong trào « Vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa chống chiến tranh phá hoại, tích cực chi viện nhân tài vật lực cho miền Nam ». Thi hành chủ trương trên, Đảng ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân

dân học tập, xác định rõ bước đi của mình là : không ngừng củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp thâm canh tăng vụ, tăng diện tích, đi sâu vào khoa học kỹ thuật, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đánh địch.

Mở đầu cho việc thực hiện nhiệm vụ này, năm 1965 - 1966 Đảng bộ đã vận động các hợp tác xã đưa 100% giống của mình vào sản xuất vụ chiêm mùa, mặt khác kể từ năm 1965 tiến đến việc thực hiện kỹ thuật như : áp dụng 3 đợt làm đất, xây lò than hầm, cấy gừng tay, cấy ngô bằng hàng... Đến năm 1969 giống mới thực hiện 100% với các cánh đồng của hợp tác xã. Năng suất đạt 50 - 70 kg lúa 100 - 120 kg một sào Bắc Bộ, cụ thể một năm 1970 - 1971 Yên Lệnh đã đạt tới 140 kg/sào. Kể từ đó bình quân tăng hơn hai lần so với giống cũ.

Để phù hợp với yêu cầu qui hoạch sản xuất, năm 1970 các hợp tác xã đã hợp nhất theo qui mô thôn. Chuyên Ngoại (Yên Hà, Chuyên Mỹ) chỉ còn 5 hợp tác xã. Các hợp tác xã bắt đầu kiến thiết cơ bản : mở kho sản phẩm, nhà chế biến phân, chuồng trại chăn nuôi được xây dựng tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất phát triển.

Song song với sản xuất cây trồng, các ngành nghề cũng được phát triển. Ngành chăn nuôi được đẩy mạnh. Năm 1966, đàn lợn của gia đình xã viên tới 1316 con, tập thể 183 con. Năm 1970 đàn lợn gia đình 1537 con, tập thể 296 con. Năm 1971 thực hiện nghị quyết của Hội đồng Chính phủ : đưa chăn nuôi lên thành ngành chính, Đảng bộ quyết định cả 5 hợp tác xã đều phải củng cố xây dựng chuồng trại, chăn nuôi theo qui mô lớn. Hệ thống chuồng trại ở các hợp tác xã được xây dựng lại, tổng số đàn lợn của hợp tác xã đã lên tới 446 con. Bình quân mỗi hộ xã viên đều nuôi 1 con lợn, không có gia đình nào để trống chuồng.



Ngoài việc chăn nuôi lợn, hợp tác xã đã phát triển nghề lấy trứng ngoài sông Hồng về thả và bán cá bột. Lúc cao điểm có tới 215 tay vợt. Hợp tác xã Lô Hà đã phá các bờ ao khoanh vùng thành bốn khu ao lớn để thả cá. Xã đã thả cá ở 2 đầm và 2 sông, có năm thả hàng chục tấn cá. Đàn trâu bò cũng phát triển mạnh. Toàn xã có 108 con trâu, 42 con bò, 5 con ngựa, tổng đàn 155 con, đủ sức kéo cho các hợp tác xã. Việc phát triển trồng trọt với chăn nuôi 1965 - 1966, các hợp tác xã Chuyển Ngoại bước đầu cần đòi được chim nuôi và trồng trọt, cần đòi cây lương thực và các công nghiệp, đặc biệt là cây mía và cây đay phát triển mạnh. Từ 1972 - 1975 vụ đông được coi trọng. Năm 1975 các hợp tác xã đã đưa vào vụ đông hàng trăm mẫu khoai tây, năng suất đạt 650 kg trên sào Bắc bộ, cá biệt có nơi tới 700 kg.

Thời kỳ này ngành nghề cũng phát triển mạnh. Toàn xã có 4 lò gạch, ba lò vôi, 28 khung thêu, 12 khung thảm, hai tổ làm mảnh trúc, một tổ đan thảm bẹ ngô, hàng trăm xã viên vận quai bẹ ngô kết hợp lúc nhàn rỗi vào buổi trưa buổi tối.

Công tác thủy lợi vẫn tiếp tục củng cố và bổ sung hoàn chỉnh các hệ thống tưới tiêu, đắp các đường trục của các cánh đồng Từ Đài, Quan Phố, xây dựng hệ thống kênh mương để lấy nước phù sa vào hai cánh đồng này. Đối với khu vực ngoài đê, cũng có hệ thống bồi và tiếp tục san lấp các thung đào, thung dẫu ven đê dài 4 km, mở rộng được trên 10 mẫu cấy lúa. Đến cuối năm 1975, mạng lưới thủy lợi, hệ thống bờ vùng bờ thửa và việc quy hoạch kiến thiết đồng ruộng theo qui trình sản xuất đưa cơ giới vào hoạt động đã bước đầu hoàn chỉnh.

Phương trào đi xây dựng vùng kinh tế mới được Đảng ủy coi trọng. Năm 1975 xã đã vận động được 88 hộ

với 1020 khẩu do 14 đảng viên lãnh đạo, đã lên vùng Tân Hương Yên Bình: Hoàng Liên Sơn xây dựng vùng kinh tế mới làm giàu cho Tổ quốc và mở rộng canh tác cho địa phương.

Đến năm 1967 hai xã Yên Hà, Chuyên Mỹ lại hợp thành xã Chuyên Ngoại, lúc này lực lượng đảng được tăng cường. Đảng bộ đã tiến hành Đại hội bầu ra ban chấp hành Đảng bộ mới, ủy ban nhân dân xã được củng cố lại, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ... được củng cố và phát triển, cán bộ các ngành giới được sắp xếp lại. Đến năm 1973 cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên theo tinh thần nghị quyết 195, chỉ thị 192 và nghị quyết 23 của Trung ương, Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt học tập, liên hệ, kiểm điểm phê bình tự phê bình... Ngoài việc giáo dục thường xuyên Đảng ủy còn tiếp tục mở các lớp kỹ thuật nông nghiệp, lớp lý luận chính trị sơ cấp cho 54 đồng chí không có điều kiện đi học dài hạn do huyện mở.

Trong suốt 10 năm (1965—1975) Đảng bộ đã có nhiều biện pháp đề nâng dần trình độ đảng viên lên một bước. Song song với việc giáo dục bồi dưỡng, Đảng bộ tiếp tục đưa bốn người thoái hóa biến chất không đủ tư cách ra khỏi Đảng và 23 đảng viên giác ngộ chính trị quá thấp rút lui khỏi Đảng. Bốn Đảng viên phải xử lý kỷ luật từ cảnh cáo đến lưu đảng. Đảng bộ được củng cố, mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng tăng cường. Đảng tiếp tục bồi dưỡng, kết nạp những người ưu tú vào Đảng làm tăng sức chiến đấu của Đảng. Tính đến tháng 10-1975 Đảng bộ có 154 đảng viên, sinh hoạt ở 21 chi bộ, trong đó có 12 đảng viên dự bị.

Để góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, từ năm 1965 đến năm 1975, Đảng bộ đã ra sức xây dựng lực lượng vũ trang đề vừa sẵn

xuất, vừa phòng và tránh và đánh máy bay Mỹ, đảm bảo giao thông suốt qua địa phương. Các ngành, giới đoàn thể trong xã đều phát động thi đua lao động sản xuất, chiến đấu, tổng quân giết giặc sôi nổi, phụ nữ học nghị quyết 12 của Trung ương, sơ kết phong trào « Ba đảm đang ». Thanh niên phát động phong trào « Ba sẵn sàng ». Dân quân du kích được củng cố và phát triển. Phong trào sẵn sàng cảnh giác chống biệt kích được triển khai, lực lượng phòng không trực chiến được tổ chức. Lực lượng bắn máy bay gồm 21 dân quân, chia làm ba tiểu đội, mỗi tiểu đội một khẩu 12 ly 7 và một số súng trường. Xã đội đã bố trí ba tổ trực chiến ở ba điểm cao khác nhau. Trung đội trực chiến xã đã được điều động phối hợp chiến đấu ở nhiều nơi; Khi địch tập trung đánh phá thị xã Phủ Lý, ba khẩu 12 ly 7 của xã đã được điều về phối hợp bảo vệ thị xã. Anh em dân quân đảo công sự, bắn máy bay ở nhiều nơi trong xã như : hai điểm cao ở ven sông Hồng, trên đê bố trí có người gác máy bay, báo động cho nhân dân hỗ trợ cho việc bắn máy bay, bắt giặc lái,

Trong cuộc chống chiến tranh phá hoại, Chuyên Ngoại lại có một bến cảng ở đầu thôn Yên Lệnh. Cảng này thường xuyên có hàng quốc phòng, hàng dân dụng với khối lượng khá lớn. Chuyên Ngoại chịu trách nhiệm bốc dỡ, vận chuyển vào ban đêm, ngày che phòng bảo vệ an toàn. Đảng ủy bố trí cho nhân dân quanh vùng sơ tán và huy động hàng vạn nhật công bốc dỡ vận chuyển, nhiều lần máy bay Mỹ đánh thuyền, ca nô dưới sông gần cảng. do được nguy trang tốt nên địch không phát hiện ra. Một lần chúng đánh vào xóm Qua g Trung và bãi ngô ven sông thả nhiều bom bi vào làng và đường giao thông, xã đội đã bố trí dân quân tháo gỡ hàng trăm quả bom, Trung đội phòng không

xã đã chặn bắn máy bay địch, bảo vệ cảng, bảo vệ xóm làng.

Tháng 6-1967, máy bay địch vào địa phận Duy Tiên bị bộ đội phòng không bắn cháy một chiếc, đến địa phận Chuyên Ngoại tên trung tá giặc lái Mỹ nhảy dù xuống cánh đồng thôn Từ Đài, đã tổ chức bắt gọn, thu được một súng ngắn, một đồng hồ, một bản đồ quân sự Xã Chuyên Ngoại có bốn trung đội dân quân trang bị đầy đủ vũ khí được bố trí đến ở 5 thôn. Dân quân thường xuyên luyện tập, tuần phòng bảo đảm an ninh Trong phong trào thi đua quyết thắng, đơn vị dân quân Yên Lệnh được chính phủ tặng cờ quyết thắng chín năm liền (1966 - 1975). Toàn xã được công nhận xã quyết thắng. Hàng năm sau mùa tập bắn đạn thật đơn vị dân quân Chuyên Ngoại đều đạt kết quả cao.

Hòa nhịp với phong trào chung của cả nước, thanh niên Chuyên Ngoại lại rầm rập lên đường đánh Mỹ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã có 1391 thanh niên tòng quân đánh giặc. Truyền thống chống giặc giữ nhà của nhân dân ta xưa lại được nhân lên gấp bội. Bà con Lỗ Hà, Quan Phố, Yên Lệnh đã dẹp nhà cửa, mỗi gia đình chỉ có một gian còn nhường lại cho các đơn vị bộ đội chuẩn bị đi B và thương binh an dưỡng ở. Phong trào «con gà chống Mỹ» được Đảng ủy phát động rộng rãi trong toàn dân. Hợp tác xã mua bán đã cung cấp hàng nghìn con gà, hàng tấn rau, bí, bầu, mướp, đỗ, đậu cho các đơn vị bộ đội và đơn vị an dưỡng. Hội mẹ chiến sĩ được củng cố, tổ chức đã thường xuyên thăm hỏi động viên anh em, tình cảm quân dân cả nước lại được phát huy cao độ. Phong trào «khóm chuối chống Mỹ», «Một giờ lao động vì Miền Nam ruột thịt» được phát động, phong trào nhà nhà đào hầm, người người đào hầm, được

phát động. Chuyên Ngoại đã huy động hàng nghìn cây tre để làm hầm chữ A, ở trong các gia đình và dọc đường, cứ 20 mét có một hầm. Mỗi thôn thành lập một đội cứu thương, cứu hỏa, cứu sập hầm... Ngành y tế cố gắng cho mỗi gia đình, mỗi học sinh có một túi thuốc phòng không. Các lớp cứu thương ngắn ngày tiếp tục được mở để học tập cách băng bó, tải thương... Ngành y tế đã kịp thời phục vụ công tác phòng không nhân dân, phong trào này phát triển rộng rãi, đặc biệt là năm 1974, 1975.

Trong chiến tranh công tác giáo dục vẫn phát triển mạnh, Đảng bộ đã quyết định sơ tán các lớp học vào dân để đảm bảo an toàn và giữ vững công tác giảng dạy. Cha mẹ học sinh và thầy giáo đã tiếp tục xây dựng các nhà hầm, các hệ thống giao thông hào, hầm chữ A và lùn rom, mũ rom để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh. Năm học 1967 - 1968 trường cấp II đã có 10 lớp với 512 học sinh và ba lớp 5 quá tuổi với 132 học sinh. Hai trường cấp I lên tới 23 lớp với 1028 học sinh. Đến năm 1971-1975 số học sinh của cả hai cấp lên tới 1961 em. Phong trào « Ba sẵn sàng » của thanh niên có tác dụng lớn đã huy động vượt kế hoạch tuyển quân của huyện giao. Phong trào « Ba đảm đang » của phụ nữ đã phát triển mạnh, phụ nữ đã góp phần tích cực trong việc vận động chồng, con, em vào bộ đội. Trong sản xuất phụ nữ đã dần dần đảm nhiệm những công việc của nam giới. Trong phong trào « Ba chăm lo » của phụ lão cũng rất sôi nổi, góp phần động viên nhân dân đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến. Những hàng cây chống Mỹ của các cụ lần lượt mọc lên ngày càng nhiều. Chuyên Ngoại đã huy động 1730 công đi đắp ụ pháo cho các đơn vị bộ đội phòng không ở Tiên Nội Bạch Thượng, Lam Hạ... Mười năm (1965 - 1975)

phấn đấu xây dựng hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và nhân dân ta đã giữ vững được quyết tâm : « Dù tình huống nào cũng phải đẩy mạnh sản xuất để thóc không thiếu một cân quân không thiếu một người ». Việc đóng góp nhân tài vật lực cho Nhà nước đòi hỏi ngày càng lớn. Chuyên Ngoại đã hoàn thành nghĩa vụ lương thực năm 1966, bán cho Nhà nước 19 tấn 500 vượt kế hoạch giao. Năm 1973 bán 25 tấn 200. Năm 1975 trên giao 31 tấn đã bán cho Nhà nước 31 tấn 250 kg, những thanh niên đi làm, nghĩa vụ đều được giáo dục tốt nên anh em đều hoàn thành nhiệm vụ. Trong điều kiện vừa sản xuất, vừa chiến đấu Chuyên Ngoại không những dũng cảm đánh địch mà còn vượt qua mọi gian khổ, khó khăn đẩy mạnh sản xuất, áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất và ổn định được đời sống nhân dân. Kết quả đạt được trên đây chứng minh rằng : Đảng bộ và nhân dân ta đã phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, góp phần xứng đáng với cả nước hoàn thành nhiệm vụ trên giao. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân Chuyên Ngoại đã được chính phủ tặng thưởng : 2032 huân chương quân đội các loại, 83 huân chương kháng chiến hạng nhất, 92 huân chương kháng chiến hạng nhì, 252 huân chương kháng chiến hạng ba, 201 huy chương kháng chiến hạng nhất, và hạng nhì, 79 Bằng khen của chính phủ. Ngoài ra còn hàng trăm cán bộ thoát ly, bộ đội tại ngũ cũng được tặng thưởng nhiều huân chương, góp phần vẻ vang cho Đảng bộ và nhân dân Chuyên Ngoại.

# V - THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ VĂN HÓA, XÃ HỘI GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CUỘC CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI PHÍA BẮC (1976 - 1980)

Với chiến thắng rực rỡ mùa xuân năm 1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Đảng bộ và nhân dân Chuyên Ngoại cùng với nhân dân cả nước tung bừng phấn khởi, mọi gia đình đều nô nức đón chồng, con, em đi chiến đấu lần lượt trở về, thắng lợi liên tiếp về sản xuất do cấy giống mới có năng suất cao đang là niềm tin mãnh liệt của nhân dân Chuyên Ngoại. Đặc biệt là vụ đông xuân 1974 - 1975 thắng lợi rực rỡ, đã nâng dân đời sống nhân dân lên một bước đáng kể.

Nghị quyết lần thứ 24 của Trung ương đã chỉ rõ nhiệm vụ chiến lược của nước ta là : « Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa »

Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Hà Nam Ninh lần thứ nhất đã đề ra : Nhiệm vụ chính trị trung tâm của giai đoạn này là : xây dựng kinh tế trong đó yêu cầu cấp bách là đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, trọng tâm là giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm ». Vào đông xuân năm 1975 - 1976 với khí thế : « Tiến quân vào chiến dịch Hà Nam Ninh quyết thắng » do tỉnh phát động, khi hợp nhất Chuyên Ngoại có 1731 hộ với 6798 khẩu trong đó có 270 hộ công giáo với 1282 khẩu. Về lạc động có 2165 lao động trong đó có 1353 lao động nữ chiếm non 2/3 tổng số lao động trong hợp tác xã. Tổng diện tích có 1926 mẫu 6 sào 4 thước Bắc Bộ, trừ

thỏ cư, đầm, hồ, ao, sông ngòi, đường xá giao thông thủy lợi còn ruộng đất thực canh tác là 1289 mẫu bình quân khẩu là một sào 6.

Đến tháng 8-1976 Chuyên Ngoại đã mở đại hội Đảng bộ đề quán triệt nghị quyết của Tỉnh ủy và huyện ủy về kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 và quyết định mục tiêu phấn đấu là : « 5 lần thóc, 1,2 con lợn, một lao động trên một héc ta gieo trồng ». Vụ chiêm năm 1976-1977 thời tiết rét nhiều, mạ bị chết, lượng mạ chỉ còn đủ cấy 2/3 diện tích, toàn hợp tác xã. Đảng ủy đã huy động gieo mạ trên sân, gieo trên nền đất cứng và tận dụng mọi khả năng kể cả biện pháp gieo thẳng, kết quả đã cấy hết diện tích. Nhưng khi cấy xong lại bị chết mất trên 26 mẫu phải cấy lại. Trước khó khăn đó Đảng ủy đề ra nhiều biện pháp chăm bón để khắc phục những thiệt hại do thiên tai gây ra. Đến vụ mùa toàn xã đã đẩy lên phong trào : « Lấy mùa bù chiêm » quyết giành vụ mùa thắng lợi. Kết quả thu hoạch cả năm 1977 đạt kế hoạch 5 lần trên một héc ta gieo trồng, tạm thời ổn định được đời sống.

Ngày 17-2-1979 bọn bành trướng Trung Quốc cho hơn 60 vạn quân xâm lược toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta, Cùng với quân dân cả nước kiên quyết đánh bại bọn xâm lược Bắc Kinh, 121 thanh niên Chuyên Ngoại đã tham gia bộ đội, công an và lên các công nông trường phía Bắc để góp phần bảo vệ Tổ Quốc. Lực lượng lao động của hợp tác xã đã ít đi, mặt khác thời tiết thiên nhiên ngày càng khắc nghiệt, ngoài đê sông Hồng đã lở đi của Chuyên Ngoại hàng trăm mẫu đất màu mỡ và cả một hệ thống bồi suốt từ Từ Đài, Yên Mỹ xuống Yên Lệnh dài 5 km. Mùa hè năm 1979 nắng gay gắt kéo dài toàn hợp tác xã đã phải tập trung vào chống hạn, lúa cấy xong thì cuối tháng 8 mưa lớn liên



tiếp, lượng mưa tới 300 ly nước do vậy phải dốc lực vào chống úng cứu lúa. Khi lúa bắt đầu đứng cái, sâu bệnh phá hoại nghiêm trọng. Đảng bộ phát động chiến dịch bắt sâu và đã bắt được trên 10 tạ sâu để bảo đảm lúa mùa. Những cánh đồng Từ Đài, Quan Phố trong ده nhiều năm úng rất nghiêm trọng, ngoài ده nhiều năm hạn rất lớn như vụ xuân năm 1980, cánh đồng bà Lạn, bà Quan cày lên hạn đất khô trắng như đất màu. Đảng bộ đã tập trung tìm mọi biện pháp để bơm nước từ ngoài sông Hồng vào đảm bảo cấy được hết diện tích. Đảng bộ đã hết sức quan tâm đến công tác thủy lợi và cải tạo đồng ruộng. Mặc dù sự sơi mòn của sông Hồng làm lở đi hàng trăm mẫu đất màu mỡ và con bồi lớn khoanh vùng nhưng Đảng và nhân dân ta không chịu bó tay. Đảng lại tiếp tục vận động nhân dân khoanh vùng đắp bồi chống lụt đảm bảo tăng diện tích, tăng vụ biến nơi một vụ thành hai vụ như trước. Xã đã phải sử dụng hàng vạn nhật công vào việc hoàn chỉnh con bồi giữ được nước trên báo động ba.

Công tác vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới vẫn được xúc tiến. Năm 1977 Đảng bộ đã vận động được 99 hộ với 1200 khẩu do 12 đồng chí đảng viên lãnh đạo lên vùng Khánh Thiện, Lục Yên (Hoàng Liên Sơn) xây dựng kinh tế mới.

Song song với mở rộng diện tích trồng trọt, Đảng bộ đã lãnh đạo đề phần đầu chuyển vụ xoay vòng của hệ số ruộng đất từ 1,2 lên 1,4, đưa vụ đông vào vụ sản xuất chính. Diện tích cây ngô đông, cây khoai tây, cà chua và các loại rau phát triển mạnh trên diện tích hai vụ lúa. Vụ đông năm 1980, Chuyên Ngoại đã thu hoạch tổng sản lượng khoai tây, khoai lang, ngô đông là 54 tấn. Vụ đông thắng lợi tạo ra một sức mạnh mới cải thiện đời sống nhân dân vụ đông đã hỗ trợ đắc lực cho những vụ lúa

thất bát, cho những khi giáp hạt, nó xóa dần di cánh :  
« Tháng Tám đói qua, tháng ba đói lả ở Chuyên Ngoại.

Vụ đông thắng lợi đã tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển. Từ năm 1976 đến 1980, toàn xã vẫn duy trì được đàn lợn trên dưới 1200 con. Năm 1980 đàn lợn gia đình phát triển mạnh. Tính đến tháng 10-1980 có 1731 con lợn của các hộ gia đình và 1313 con lợn ở ba trại chăn nuôi tập thể. Tổng số trâu bò, bê nghé của hợp tác xã là 193 con và 121 con trâu, bò, bê, nghé của các hộ gia đình xã viên. Nhiều gia đình nuôi trâu, bò đều xác định rõ « Con trâu là đầu cơ nghiệp của hợp tác xã » nên phải chăm sóc tốt, đảm bảo cân đối giữa ruộng đất với sức kéo. Việc tiêm phòng cho gia cầm, gia súc đúng định kỳ, bệnh dịch đã giảm dần, hàng năm Chuyên Ngoại đạt và vượt chỉ tiêu trên giao về nghĩa vụ con lợn, con cá cũng phát triển mạnh, cân đối được một phần nhu cầu đời sống nhân dân. Hưởng ứng phong trào « ao cá Bác Hồ », Đảng ủy quyết định xây dựng ao cá Bác Hồ tại đầm chợ Lệnh. Ngày 20-9-1979 tổ chức rước cá từ ao cá Bác Hồ về thả và cắt băng khánh thành. Phong trào ao cá Bác Hồ đã góp phần động viên thúc đẩy phong trào nuôi cá của Chuyên Ngoại phát triển.

Các ngành nghề phát triển và mở rộng so với trước. Các mặt hàng xuất khẩu thêu, ren, mảnh trúc, thảm bẹ ngô, thảm đay, dệt bao manh, vật liệu xây dựng kiến thiết : Lò gạch, lò vôi, lò ngói đều phát triển gấp đôi thời kỳ 1969 - 1970. Về thủ công nghiệp hợp tác xã đã hoàn thành nghĩa vụ xuất khẩu và cung cấp vật tư cho cấp trên theo yêu cầu kế hoạch, ngoài ra còn cung cấp đủ vật liệu để xây dựng cơ sở vật chất cho hợp tác xã kiến thiết nhà kho, sân phơi, nhà hội trường, chuồng trại chăn nuôi, xây dựng các công trình phúc lợi như nhà trẻ, trường học, trạm xá... Đặc biệt là từ năm 1977

đến năm 1980 tổng giá trị thu nhập toàn xã tăng. Năm 1977 là 190662 đồng đến năm 1980 là 256375 đồng đạt 160% kế hoạch. Sự phát triển đi lên của hợp tác xã nông nghiệp đã tạo điều kiện cho các gia đình xã viên phát triển một bước đáng kể về kinh tế.

Hợp tác xã mua bán, tín dụng được củng cố. Đảng bộ đã vận động xã viên từ 16 tuổi trở lên góp cổ phần vào hợp tác xã mua bán để làm vốn kinh doanh, có nhiều người góp tới hai, ba cổ phần. Tính đến năm 1980 đã có 2940 xã viên tham gia được 2760 cổ phần với số vốn là 160832 đồng 3 hào 4 xu. Được nhà nước hỗ trợ thêm, hợp tác xã mua bán hoạt động tích cực phục vụ kịp thời yêu cầu của nhân dân như cày, bừa, cào cuốc, xe cải tiến, bình bơm thuốc trừ sâu bán cho xã viên. Các mặt hàng thiết yếu phục vụ, hợp tác xã mua bán căn cứ vào yêu cầu sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và mua hàng phục vụ đời sống hàng ngày cho nhân dân được quan tâm. Hợp tác xã tín dụng tạo nguồn vốn cho hợp tác xã nông nghiệp vay để mua sắm nguyên liệu xây dựng và phát triển ngành nghề đồng thời tập hợp nguồn vốn của nhân dân để quay vòng phát triển đồng vốn. Năm 1977 tiền gửi bình quân theo đầu người là 30,34 đồng, cuối năm 1980 số dư là 190368 đồng, trong đó có 17.000 đồng tiền gửi dài hạn. Hội vui tuổi già được tổ chức, các cụ phụ lão gom góp tiền xây dựng hội, gửi quỹ tiết kiệm để phục vụ việc hội hè, thăm hỏi, số tiền các cụ không những có số dư vốn lớn mà tình cảm của các cụ được gắn bó, xóm làng vui tươi hơn.

Công tác y tế, giáo dục được thường xuyên củng cố và phát triển. Hàng năm y tế đã duy trì tốt việc tiêm phòng dịch, ngăn ngừa bệnh truyền nhiễm. Ngoài việc khám chữa bệnh tại trạm, y tế xã còn đến khám bệnh

tại các nhà cho nhân dân, khám sức khỏe theo định kỳ cho học sinh phổ thông, nhóm trẻ, mẫu giáo. Hàng năm có từ 1.500 đến 2000 người dân được khám chữa bệnh.

Về công tác giáo dục từ năm 1976 đến năm 1980 phát triển mạnh, số học sinh tăng nhanh, học sinh phổ thông hàng năm bằng khoảng 35% tổng số dân trong toàn xã. Chất lượng dạy và học của hai trường phổ thông khá tốt, những kỳ thi tốt nghiệp đều đạt 95 đến 100%. Tính đến năm 1980 trường phổ thông Chuyên Ngoại B, có chín năm liên tục là trường tiên tiến của tỉnh, tổ khoa học xã hội là tổ lao động xã hội chủ nghĩa và có hai năm liên 1979 - 1980 là lá cờ đầu của phong trào giáo dục của huyện Duy tiên. Trường phổ thông Chuyên Ngoại A cũng nhiều năm là trường tiên tiến và khá. Số học sinh rời ghế nhà trường về hợp tác xã sản xuất, nhiều người đã phục vụ tốt cho hợp tác xã, đặc biệt là khâu khoa học kỹ thuật và cán bộ chuyên môn như chăn nuôi trồng trọt, kế hoạch, kế toán... Nhiều người qua công tác và được đào tạo bồi dưỡng đã trở thành cán bộ hợp tác xã, cán bộ xã, một số đã giữ vai trò chủ chốt trong chính quyền và Đảng. Tính đến năm 1980 Chuyên Ngoại có 359 người qua các lớp trung cấp chuyên nghiệp đang công tác ở các công nông trường, xí nghiệp. 79 người qua đại học trong đó có 2 phó tiến sĩ, 19 kỹ sư 17 bác sĩ, còn lại là cán bộ trung cao cấp và 343 học sinh cấp III.

Do yêu cầu mới của nhiệm vụ xây dựng kinh tế xã hội, Đảng bộ rất quan tâm đến việc xây dựng chính quyền, đã bổ sung các đồng chí có năng lực, đạo đức vào ủy ban xã. Vì vậy bên cạnh những cố gắng trong lĩnh vực sản xuất, Chuyên Ngoại đã đảm bảo tốt công tác an ninh chính trị và trật tự xã hội, song song với

việc tuyên truyền giáo dục, công an xã cùng nhân dân đã nêu cao cảnh giác, phát hiện được nhiều vụ lấy cắp của tập thể và của nhân dân đã kịp thời ngăn chặn.

Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, phụ lão... được củng cố và phát triển mạnh. tính đến tháng 11-1980 đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có 558 đoàn viên. Số đoàn viên đạt loại khá 523, có 38 đoàn viên đi dự lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng. Năm qua đã kết nạp 13 đoàn viên vào Đảng. Hai liên đội thiếu niên hoạt động tốt được xếp loại khá trong huyện. 85% các em đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ. Năm qua có 30 thiếu niên lớn được kết nạp vào đoàn. Trong sản xuất đoàn đóng vai trò nòng cốt trong đội khoa học kỹ thuật, trong phong trào phân bón, thủy lợi, 98% thanh niên đi khám tuyến nghĩa vụ quân sự năm nào cũng vượt kế hoạch. Trong chiến dịch đập đê bồi, đoàn thanh niên đã lập công đầu. Đoàn được Trung ương Đoàn tặng cờ ba xung kích làm chủ tập thể. Vai trò của đoàn thật xứng đáng là lực lượng hậu bị, là cánh tay đắc lực của Đảng.

Phụ nữ Chuyên Ngoại đã đóng vai trò quan trọng trong công tác sản xuất 3/4 tổng số lao động chính của hợp tác xã là nữ. Chị em hầu hết là chủ các gia đình đã thực hiện tốt ba đảm đang, hầu hết đã trở thành người phụ nữ mới xã hội chủ nghĩa. Hội phụ nữ xã có 1400 hội viên, chia làm 21 tổ, hàng năm có tổ chức học tập các tài liệu của Trung ương hội, sinh hoạt đều, hàng năm có bình bầu phân loại hội viên. Vai trò của Hội rất lớn. Chị em đã làm tròn nhiệm vụ lao động sản xuất, nâng cao đời sống gia đình, nuôi dạy con cháu đê chồng, con, em yên tâm đánh giặc cứu nước. Nhiều chị em mất chồng, mất con vì nghĩa lớn, chị em vẫn cố gắng chịu đựng và sẵn sàng làm tốt nhiệm vụ của Hội

giao. Phụ nữ Chuyên Ngoại: Việc nhà đảm đang, việc nước làm tròn, thực hiện tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng. Chị em trẻ tuổi vào dân quân du kích, đánh giặc giữ làng, đào hào đắp ụ, đi dân công tải đạn, người già bảo vệ cán bộ, chăm sóc thương binh. Các mẹ đi tung nhà động viên, anh em lên đường nhập ngũ, thăm hỏi gia đình liệt sĩ thương binh, tặng quà anh em thương binh, bộ đội. Trong sản xuất chị em lăn lộn với ruộng đồng, đảm nhận với hợp tác xã về khâu cấy đúng kỹ thuật, kịp thời vụ.

Hội phụ lão gồm 353 hội viên, chia làm 21 tổ theo đơn vị sản xuất. Các cụ là những lão nông chi điền có nhiều kinh nghiệm sản xuất, trải qua nhiều chế độ, nếm đủ mùi cay đắng, thấu hiểu nỗi cùng cực của người dân nô lệ... Các cụ đã giúp Đảng được nhiều việc, giải quyết tư tưởng cho các tầng lớp nhân dân, động viên nhân tài vật lực phục vụ cách mạng. Với ngày nay các cụ là lớp người được tiếp thu sự giáo dục của Đảng sớm nhất, được thử thách, rèn luyện trong đấu tranh cách mạng, nhiều cụ trước là du kích, là bộ đội tình nguyện trong chống Pháp, chống Mỹ trở về, là cán bộ cơ quan nhà nước về hưu, nhiều cụ đã được tặng huân, huy chương, bằng khen của Chính phủ. Nhiều cụ sống mẫu mực, lao động cần cù, lòng yêu nước thiết tha, vì Đảng, vì dân đấu tranh thẳng thắn đề xây dựng hợp tác xã, xây dựng quê hương đã trở thành tấm gương sáng cho thế hệ trẻ noi theo. Đảng bộ hết sức chăm lo đến hội phụ lão để phát huy tác dụng trong việc vận động toàn Đảng toàn dân hoàn thành kế hoạch sản xuất, xây dựng quê hương.

Lực lượng du kích từ 18 đến 45 tuổi có 1037 người chiếm tỷ lệ 15% số dân. Trong số này thành lập đại đội cơ động gồm hai trung đội nam, một trung đội nữ.

với số lượng 120 người. Vũ khí trang bị đầy đủ từ trung, thượng, đại liên, súng trường. Đơn vị này hầu hết là các đồng chí bộ đội phục viên, xuất ngũ, về hưu còn sức khỏe, là những người đã từng tham gia chiến đấu, chỉ huy chiến đấu, thuộc nhiều binh chủng, ở nhiều chiến trường, có nhiều kinh nghiệm. Ban chỉ huy có hai Đảng ủy trực tiếp làm đại đội trưởng và chính trị viên. Số anh em còn lại được phân chế thành các đại đội theo đơn vị thôn, theo lũy tre xanh, theo các đơn vị sản xuất. Binh thường luyện tập, làm công tác trị an ở nông thôn, khi có chiến sự thì tập trung tác chiến theo phương án chiến đấu của Ban chỉ huy quân sự mà đồng chí bí thư Đảng bộ trực tiếp chỉ huy. Uống nước nhớ nguồn, nhân dân ta có cuộc sống ấm no hạnh phúc hôm nay chính là nhờ ơn Đảng, ơn các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh để giành độc lập tự do cho Tổ quốc. Trong cuộc kháng chiến vệ quốc này, xã có nhiều gia đình có hai liệt sĩ, gia đình đồng chí Truyện (tức Tèo) đã có bốn cha con cống hiến xương máu cho Tổ quốc quê hương đều là liệt sĩ.

Sau 5 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế ở địa phương Chuyên Ngoại đã lập được nhiều thành tích, có nhiều nét tiêu biểu, song cũng còn nhiều khuyết điểm, thiếu sót.

Công tác quản lý kinh tế của hợp tác xã vẫn còn nhiều thiếu sót, thiếu chặt chẽ, thiếu cụ thể nên chưa phát huy được hết khả năng lao động của xã viên.

Sự gấn bó của người nông dân với đồng ruộng, với hợp tác xã đã giảm sút nghiêm trọng. Việc rong công phóng diêm còn nhiều, kéo dài, công ngoài khoán lớn hơn công trong khoán. Công nông nghiệp quá thấp, vụ cấy gặt kéo dài hư hao, mất mát nhiều, đời sống nhân dân trong xã đã sa sút, tinh thần cách mạng, tinh thần

làm chủ tập thể giảm đi. Ban quản lý hợp tác xã không được kiện toàn, thay đổi người có năng lực, có tinh thần cách mạng, có tư tưởng tiên tiến... Đây là một khó khăn rất lớn, trở lực có sức cản, sức ỳ kéo dài, khó khắc phục. Ban chấp hành Đảng ủy sớm nhận ra tồn tại sai lầm này, cần phải có biện pháp tích cực để khắc phục, tháo gỡ những tồn tại trên.

## VI - TIẾP TỤC Củng CỐ QUAN HỆ SẢN XUẤT, CẢI TIẾN KỸ THUẬT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA XÃ HỘI NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN 1980 - 1985

Phát huy thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ hai 1976 - 1980, bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981 - 1985) Chuyên Ngoại tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc thâm canh tăng vụ và tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Mục đích phấn đấu của Chuyên Ngoại là 5 tấn rưỡi thóc, ba con lợn, hai lao động trên một héc ta gieo trồng.

- Phấn đấu cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi. Cân đối giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp, đẩy mạnh việc làm hàng xuất khẩu, thực hiện tốt chỉ thị 100 của Ban bí thư Trung ương về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động.

Phương châm là tập trung cao độ vào sản xuất nông nghiệp. Sản xuất nông nghiệp là hàng đầu, lương thực thực phẩm là mũi nhọn, phát triển cân đối giữa lúa và hoa màu, đưa vụ đông vào làm vụ chính, đưa cây ngô đông vào chân ruộng hai vụ lúa, phân công lao động hợp lý, tăng cường của cải vật chất cho tập thể, hợp tác xã và gia đình xã viên, thực hiện tốt chỉ thị 100 để tạo ra một sức mạnh mới, đẩy mạnh mọi hoạt động dân sinh, kinh tế ở địa phương tiếp tục củng cố vững chắc quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.



Để thực hiện tốt chỉ thị 100 của Ban bí thư Trung ương, hợp tác xã Chuyên Ngoại đã tiến hành củng cố lại tổ chức, sắp xếp lại Ban quản trị và các đồng chí phụ trách các công việc của hợp tác xã cho hợp lý. Sắp xếp lại các đội trưởng, thư ký đội và các bộ phận chuyên môn của hợp tác xã như: kế toán, kế hoạch, tổ khoa học kỹ thuật, hủy lợi, đội thực vật, đội giống v.v.. Đồng thời điều chỉnh lại ruộng đất và lao động cho hợp lý. Hợp tác xã tổ chức khoán gọn cây lúa để rút kinh nghiệm tiến tới các loại cây màu, chăn nuôi và các ngành nghề. Với phương thức khoán mới này đã kích thích được lực lượng lao động, tận dụng và phát huy được khả năng lao động ở mọi lứa tuổi, mọi gia đình, tạo ra một phong trào lao động sôi nổi tự nguyện của bà con xã viên, tận dụng được mọi khả năng đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật, phân bón, vật tư của từng hộ gia đình, nâng cao được một bước về trình độ quản lý các mặt của hợp tác xã tạo điều kiện thực hiện tốt ba lợi ích: Nhà nước, hợp tác xã và gia đình xã viên.

Cùng với việc tổ chức lại sản xuất, Đảng ủy, chính quyền xã đã mau chóng kiện toàn, khắc phục một phần sai sót trong những năm 1976 — 1980. Nhờ vậy từ năm 1983 Nhà nước hỗ trợ cho Chuyên Ngoại vay 30 tấn thóc, năm 1985 hợp tác xã Chuyên Ngoại đã bán nghĩa vụ cho Nhà nước là 144 tấn thóc. Đối với hộ gia đình xã viên năm 1981 có tới 70% vượt khoán từ 10 đến 15%. Đến năm 1985 đã lên tới 91% gia đình vượt khoán từ 10 đến 21%. Đặc điểm nổi bật là từ khi có chỉ thị 100 về việc chăm bón lúa và hoa màu của nông dân rất kịp thời vụ, thu chiêm làm mùa rất nhanh gọn. Trước năm 1980 vụ gặt chiêm phải kéo dài tới trên 40 ngày làm cho mạ úa lúa mộng, nhưng đến năm 1985 Chuyên

Ngoại đã bắt tay vào vụ thu chiêm trong vòng 15 ngày, làm mùa chỉ từ 20 đến 25 ngày là xong. Vụ chiêm xuân năm 1985 Chuyên Ngoại bắt tay vào vụ với tinh thần tốc chiến, tốc thắng. Chỉ trong 17 ngày 721 mẫu lúa chiêm đã được cấy xong đảm bảo đúng qui trình kỹ thuật. Đến tháng 8-1985 vụ đông được Đảng ủy phát động 104 mẫu ngô đông, trên 57 mẫu khoai tây; 30 mẫu rau các loại của gia đình xã viên được gieo trồng. Trên các cánh đồng hai vụ lúa đã xúc tiến nhanh gọn và thu hoạch có năng suất cao chưa từng có. Có gia đình thu 186 kg ngô hạt trên sào Bắc bộ. Năm 1985 Chuyên Ngoại đã thu hoạch được 1152 tấn 392 tạ qui thóc cả năm. Trồng trọt thắng lợi, chăn nuôi phát triển nhanh. Năm 1981 lợn gia công có 1237 con với trọng lượng 11.059 kg. Năm 1985 đạt 2100 con với trọng lượng 18.562 kg lợn trại tập thể năm 1981 đạt 1260 kg, năm 1985 đạt 1941 kg, Cá hồ đầm đạt 3.608 kg, cá đồng 4.186 kg. Ngành nghề cũng được củng cố và phát triển mạnh. Nung gạch, ngói, vôi và các nghề thêu, ren, thảm đay, bao manh, tơ lằm, đều vượt mức so với năm 1981 là 27,8%. Công tác thủy lợi trong năm 1981 - 1985 đã xây dựng củng cố hoàn thiện đội thủy lợi 202 nên đã đảm bảo được phần cơ bản của khâu cải tạo đồng ruộng, hoàn thiện được các hệ thống mương máng tưới, tiêu, chủ động được một phần khâu nước, phục vụ cho việc gieo cấy kịp thời vụ. Kết thúc kế hoạch 5 năm 1981 - 1985 hợp tác xã đã hoàn thành được chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tháng 6-1985 đề ra là : Phần đầu thực hiện 7 tấn thóc, 3 con lợn. Lai tạo động trên một héc ta gieo trồng.

Thắng lợi của nông nghiệp đã tạo cho kinh tế gia đình xã viên phát triển một bước đáng kể. Sự thu nhập của hợp tác xã cộng với thu hoạch kinh tế vườn (V.A.C) tạo nên đời sống nhân dân ổn định.

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, nhân dân Chuyên Ngoại có được cuộc sống hôm nay chính là nhờ sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân đã biết cải tạo đồng ruộng gắn mình với ruộng đồng, biết đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, bắt đất phải phục vụ cuộc sống con người. Song đồng đất và con người Chuyên Ngoại cũng còn nhiều trở trở, chúng ta còn phải suy nghĩ nhiều về nó, làm cho nó ngày càng trù phú thêm lên.

Về công tác y tế giáo dục có nhiều tiến bộ. Ban y tế xã được kiện toàn, hệ thống y tế, vệ sinh viên ở dưới đội sản xuất được củng cố hoàn chỉnh. Trình độ nghiệp vụ của anh em được bồi đắp ngày càng vững về chuyên môn. Công tác phòng, chữa bệnh, việc chăm sóc sức khỏe của nhân dân được quan tâm thích đáng. Đảng bộ chú ý đến công tác sinh đẻ có kế hoạch và đạt kết quả đáng phấn khởi, tỷ lệ sinh đẻ năm 1981 là 2,6% đến năm 1985 đã rút xuống chỉ còn 1,9%.

Công tác giáo dục được duy trì và giữ vững. Hai trường phổ thông A và B vẫn giữ được là trường tiên tiến của huyện, chất lượng giáo dục tốt, tỷ lệ lên lớp, tốt nghiệp cao, đạt bình quân từ 82% trở lên. Các nhà trẻ mẫu giáo tiến tới vừa nuôi vừa dạy. Số gia đình đạt gia đình văn hóa mới năm 1985 tăng gần tám lần so với năm 1981. Hai trong số 7 nhà trẻ đạt danh hiệu tiên tiến của huyện. Hệ thống truyền thanh được xây dựng hoàn chỉnh xuống đến các đội sản xuất, công việc của xã, của hợp tác xã được thông báo xuống dân nhanh chóng, kịp thời. Tín tức của đài Trung ương và địa phương đã đến với từng gia đình xã viên. Đời sống văn hóa, chính trị của nhân dân được nâng lên một bước đáng kể. Đó là một thuận lợi lớn góp phần vào việc phát huy cao độ tinh thần làm chủ của nhân dân.

Chính quyền được củng cố vững mạnh, công tác an ninh chính trị xã hội được bảo vệ an toàn. Năm 1984 Đảng ủy đã phát động phong trào toàn dân nêu cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh đánh bại các kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn bành trướng Bắc Kinh, phát động quần chúng đấu tranh với bọn tội phạm hình sự Chiến dịch được mở ra từ 19-5-1984 đến 30-8-1985 kết thúc. Qua đợt phát động nhân dân ta đã tìm ra được những tên tội phạm hình sự để tiến hành giáo dục và quản lý. Thông qua được nội qui, qui ước về an ninh chính trị xã hội. Cơ quan chính quyền địa phương đã phát huy được vai trò và trách nhiệm của mình, quản lý được trật tự xã hội, nề nếp ấy ngày càng được phát triển tốt đẹp.

— Về công tác xây dựng Đảng : tính đến năm 1985 số đảng viên trong toàn xã có 296 đồng chí. Đặc biệt là các đồng chí đảng viên là cán bộ thoát ly đến tuổi về hưu, nay về sinh hoạt với Đảng bộ, các đồng chí đã gắn bó với địa phương cùng xây dựng Đảng bộ vững mạnh.

— Các đoàn thể quần chúng như thanh niên, phụ nữ, phụ lão được duy trì củng cố và giữ vững. Trong những năm qua Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, luôn đi đầu trong các phong trào hoạt động ở địa phương. Công tác nghĩa vụ quân sự hoàn thành tốt. 5 năm qua là một chặng đường đấu tranh gian nan vất vả. Đảng bộ Chuyên Ngoại đã đoàn kết nhất trí, đem hết sức mình lãnh đạo nhân dân trong mọi lĩnh vực hoạt động dân sinh kinh tế đạt hoàn thành được mục tiêu phấn đấu của các nhiệm kỳ mà đại hội Đảng đề ra.

Trải qua 31 năm phấn đấu khôi phục kinh tế, cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc từ năm 1954 đến năm 1985, Đảng bộ Chuyên Ngoại đã hoàn thành một bước công cuộc cải tạo quan

hệ sản xuất, đồng thời đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, đặc biệt là giống mới và vụ đông đã tạo điều kiện có năng suất cao. Một thành tích đáng kể nữa là quy hoạch thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, khoanh vùng đắp bồi, đã đưa đồng ruộng Chuyên Ngoại từ cấy một vụ lên hai vụ. Chăn nuôi, thủ công nghiệp, ngành nghề phát triển, đời sống văn hóa xã hội tiến bộ. Chính quyền và các đoàn thể ở Chuyên Ngoại ngày càng được củng cố và tăng cường, an ninh quốc phòng được giữ vững. Thắng lợi trong 31 năm vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Chuyên Ngoại đã giành được thành tích lớn. Đảng bộ và nhân dân Chuyên Ngoại trong thời kỳ này đã trưởng thành, quê hương Chuyên Ngoại ngày nay đổi mới thực sự so với năm 1954. Sau ngày miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Trong quá trình này Chuyên Ngoại cũng có nhiều khuyết điểm sai lầm, Trong sản xuất chưa cân đối giữa chăn nuôi trồng trọt và phát triển ngành nghề, việc thực hiện thâm canh tăng vụ còn thiếu biện pháp cụ thể nên hệ số sử dụng ruộng đất còn thấp. Tỷ lệ phát triển dân số tuy đã khắc phục được bước đầu song vẫn còn quá cao so với sự phát triển sản xuất. Công tác vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới còn yếu chưa vận động được thường xuyên liên tục. Về công tác củng cố xây dựng đảng và các đoàn thể đã chú ý đến số lượng, song về chất lượng có những thời kỳ quan tâm chưa đúng mức, đến việc giáo dục chính trị tư tưởng nên phong trào lên xuống không đều, còn một số đảng viên thiếu đầu tàu gương mẫu trong công tác. Yêu cầu của cách mạng hiện nay là rất lớn. Việc đổi mới tư duy trong sản xuất cũng như mọi mặt trong công tác cách mạng đang đòi hỏi phải được

thực hiện một cách khẩn trương, nghiêm túc, khoa học. Trước yêu cầu đó Đảng bộ, nhân dân Chuyên Ngoại phải nhanh chóng khắc phục những sai lầm, khuyết điểm trong nhiều năm qua, phải nhanh chóng đổi mới nhận thức, đổi mới cách nghĩ cách làm, mau chóng tìm ra những nhân tố mới, những bước đi, phương hướng mới, hiệu quả, chất lượng.

Đây là chặng đường rất khó khăn đầy thử thách, Yêu cầu đòi hỏi toàn Đảng bộ phải đoàn kết, phải dũng cảm và thực sự sửa chữa những sai lầm, mau chóng phát hiện và mạnh dạn đưa những cán bộ đảng viên có nghị lực, có quyết tâm cao, có giác ngộ cách mạng triệt để và với tinh thần tiến công cách mạng, xông thẳng vào trận địa sản xuất, xây dựng quê hương.

## KẾT LUẬN

Bốn mươi năm đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân Chuyên Ngoại đã thực sự chuyển mình, cuộc sống vật chất, tinh thần thay đổi cơ bản. Trải qua quá trình phát triển từ lợ nông lợi đổ đến cách mạng tháng 8-1945 thành công, đội ngũ nông dân Chuyên Ngoại dần dần tiếp thu được đờng lối cách mạng do Đảng tiên phong của giai cấp công nhân. Từ tháng Tám năm 1945 cách mạng thành công đến nay nhân dân Chuyên Ngoại đã vượt qua bao khó khăn gian khổ, đổ nát hy sinh để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng, xây dựng quê hương.

Chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954). Trải qua nhiều chặng đường gay go quyết liệt, Đảng và nhân dân Chuyên Ngoại đem hết sức mình dồn nhân tài vật lực phục vụ tiền tuyến và chiến đấu bảo vệ quê hương cho đến ngày giải phóng. Trong thời kỳ này chỉ có ít đảng viên nhưng

đều là người cộng sản chân chính đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Ba mươi một năm khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng xã hội chủ nghĩa (1954 — 1985) và trong những năm chống Mỹ cứu nước Đảng bộ và nhân dân ta đã hoàn thành mọi nhiệm vụ trên giao. Về nông nghiệp dưới ánh sáng các nghị quyết của Trung ương, chỉ thị 100 của Ban bí thư và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chuyên Ngoại đã đưa nền sản xuất nhỏ tiến dần từng bước lên hợp tác xã quy mô toàn xã. Từ một xã nghèo nàn lạc hậu đã xây dựng nên một cơ ngơi đáng tự hào như ngày nay. Từ vùng chiêm ngập lụt, dân tình nghèo nhọc nay đồng ruộng đã được cải tạo đưa dần năng suất lên cao và đã vượt cầu 5 tấn. Trong bước đi lên chấp chững, trấn trở của mình Chuyên Ngoại quyết tâm tiếp thu cái mới, đưa sự nghiệp của quê hương tiến lên, đáp ứng yêu cầu của cách mạng, nguyện vọng của nhân dân. Trong nhiều năm trải qua hai thời kỳ chiến tranh gian khổ hy sinh, Chuyên Ngoại đã xứng đáng là xã khá, tiên tiến của huyện Duy Tiên. Lớp cán bộ thanh niên và nhân dân hôm nay không ngừng phát huy truyền thống cách mạng đó, kế tiếp lớp cha anh, và sẽ phấn đấu hết sức mình để xứng đáng với các thế hệ đã qua, quyết tâm vươn lên phía trước hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ do Đảng Nhà nước giao cho trong những chặng đường cách mạng tới.

Những thắng lợi rực rỡ trên do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn tới, Song, nguyên nhân chủ yếu là : Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Chuyên Ngoại đã làm tốt công tác xây dựng chi bộ, Đảng bộ có tổ chức chặt, kỷ luật nghiêm để trở thành chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh và đã thực hiện triệt

đề phương châm, nhiệm vụ, đường lối, chính sách của Đảng qua từng thời kỳ cách mạng, tạo mọi điều kiện đưa phong trào cách mạng đi lên. Đồng thời đã xác định rõ: Sự nghiệp cách mạng là của quần chúng biết dựa vào dân, làm tốt công tác củng cố xây dựng các đoàn thể quần chúng, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân gắn liền với việc chăm lo đúng mức đến đời sống nhân dân. Đó là nguyên nhân chính đưa sự nghiệp cách mạng của Chuyên Ngoại vượt qua mọi chặng đường khó khăn gian khổ giành thắng lợi vẻ vang như ngày nay.

Có Đảng, có Bác dẫn đường. Đảng bộ và nhân dân Chuyên Ngoại càng tự hào về chặng đường lịch sử của quê hương mình. Ngày nay nhiệm vụ cách mạng còn nặng nề, tất cả các đồng chí đảng viên, cán bộ, đoàn viên và nhân dân trong xã hội tưởng lại thời gian quá khứ, thấy sự thực hiện tại, đang thôi thúc, hãy hướng tất cả về tương lai huy hoàng để phấn đấu đưa Đảng bộ và nhân dân xã nhà tiến lên mạnh mẽ, giành nhiều thành tích to lớn hơn nữa, hoàn thành sứ mạng lịch sử được giao.



## LỜI GIỚI THIỆU

### CHƯƠNG MỘT

Xã Chuyên Ngoại trước cách mạng tháng Tám năm 1945.

I – Vài nét về lịch sử làng xã.

II – Quá trình vận động cách mạng tiến tới tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám thành công ở Chuyên Ngoại.

1. Ảnh sáng cách mạng chiếu dội thừng lĩnh nhân dân Chuyên Ngoại.

2. Nhân dân Chuyên Ngoại vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945.

### CHƯƠNG HAI

Chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập lãnh đạo nhân dân đấu tranh giữ vững chính quyền cách mạng xây dựng cuộc sống mới, chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

I – củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng cuộc sống mới, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1946).

II – Xây dựng chi bộ Đảng, chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện kháng chiến (1946 – 1950).

III – Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân phát triển du kích phá tề (từ cuối năm 1950 đến tháng 12-1951).

IV – Chi bộ Đảng củng cố cơ sở, lãnh đạo nhân dân chiến đấu giải phóng quê hương (năm 1952 đến 27-7-1954)

## CHƯƠNG BA

Đảng bộ lãnh đạo nhân dân hàn gấm vết thương chiến tranh — khôi phục và phát triển kinh tế, cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội — chiến đấu bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa từ 1954 đến 1985.

I — Khôi phục sản xuất — cải cách ruộng đất, ổn định đời sống nhân dân (tháng 7-1954 đến tháng 12-1957)

II — Cải tạo quan hệ sản xuất phát triển kinh tế (1958 — 1960).

III — Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất (1961 — 1965).

IV — Đẩy mạnh sản xuất, xây dựng lực lượng góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam — thống nhất Tổ Quốc (1965—1975).

V — Thực hiện kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế văn hóa, xã hội góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc (1976 — 1980).

VI — Tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất, cải tiến kỹ thuật, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân (1980 — 1985).

## KẾT LUẬN

---

In 1.000 cuốn khổ 13×19 tại xí nghiệp in Hà Nam Ninh. Số xuất bản 60 số in 1347. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8-1988